SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY SÀI GÒN

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC 2
CÁC TỪ VIẾT TẮT 4
PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 6
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp 6
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục ..... nghề nghiệp
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 8
4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 11
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính 12
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 13
1. Đặt vấn đề 13
2. Tổng quan chung 14
3. Tự đánh giá 16
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN 16
3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí 22
3.2.1. Tiêu chí 1. Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý 22
3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo 32
3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động 51
3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình 73
3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện 83
3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế 92
3.2.7. Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học 97
3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng 107
PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ 120
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ 121
PHỤ LỤC 124
1. Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường 124
Trung cấp Tây Sài Gòn
2. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN 126
3. Bảng mã minh chứng 133

CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nội dung
1	BCH	Ban chấp hành
2	BGH	Ban giám hiệu
3	BGK	Ban giám khảo
4	BHXH	Bảo hiểm xã hội
5	BHYT	Bảo hiểm y tế
6	BLĐTBXH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
7	CB, GV	Cán bộ, Giáo viên
8	CB, GV, HSSV	Cán bộ, giáo viên, học sinh
9	CBCC	Cán bộ chủ chốt
10	CBCNV/CBQL	Cán bộ công nhân viên / Cán bộ quản lý
11	CBNV	Cán bộ nhân viên
12	CĐ	Công đoàn
13	CĐCS	Công đoàn cơ sở
14	CLGDNN	Chất lượng giáo dục nghề nghiệp
15	CNTT	Công nghệ thông tin
16	CSDL	Cơ sở dữ liệu
17	CSVC	Cơ sở vật chất
18	CTĐT	Chương trình đào tạo
19	CTTS	Công tác tuyển sinh
20	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
21	ĐCSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
22	ĐKHĐ	Đăng ký hoạt động
23	ĐKHĐGDNN	Đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp
24	ĐMKT-KT TT	Định mức kinh tế - kỹ thuật tối thiểu
25	DMTBĐT TT	Danh mục các thiết bị đào tạo tối thiểu
26	ĐT – KT & ĐBCL	Đào tạo – Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
27	ĐTKH, SKKN	Đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm
28	ĐTN	Đoàn thanh niên
29	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
30	GDNN/HĐGDNN	Giáo dục nghề nghiệp/Hoạt động GDNN

STT	Từ viết tắt	Nội dung
31	GTĐT	Giáo trình đào tạo
32	GVCH	Giáo viên cơ hữu
33	GVTG	Giáo viên thỉnh giảng
34	HĐQT	Hội đồng quản trị
35	HĐTĐ	Hội đồng thẩm định
36	HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
37	HSSV	Học sinh
38	KĐCL	Kiểm định chất lượng
39	LĐTB&XH	Lao động -Thương binh và Xã hội
40	MĐ	Mô đun
41	MH	Môn học
42	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
43	TCGDNN	Tổng cục giáo dục nghề nghiệp
44	TDTT	Thể dục thể thao
45	THCS	Trung học cơ sở
46	THPT	Trung học phổ thông
47	TMDV	Thương mại dịch vụ
48	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
49	TPHCM	Thành Phố Hồ Chí Minh
50	TSCĐ	Tài sản cố định
51	TT – BLĐTBXH	Thông tư – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
52	TTB	Trang thiết bị
53	TW	Trung ương
54	UBND	Ủy ban nhân dân

TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY SÀI GÒN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---o---	
Số: …/TCTSG	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2025

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin về tên trường:

a. Tên: Trường Trung cấp Tây Sài Gòn.

b. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: TAY SAI GON COLLEGE

d. Địa chỉ trụ sở: Đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

e. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tư thục

g. Năm thành lập: 02/8/2005

2. Thông tin liên hệ

a. Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Trung cấp Tây Sài Gòn

b. Điện thoại: 0919609489; 0343904545.

c. Website: https://trungcapsaigon.edu.vn

d. Email: tuyensinh.taysaigon@gmail.com

e. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng: ThS. Nguyễn Khắc Thương - Hiệu trưởng, điện thoại: 0919045121.

II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

2.1. Lịch sử phát triển

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn tiền thân là trường Trung cấp Tư thục Tây Sài Gòn thành lập theo Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khi thành lập đến nay, trường lần lượt có các tên:

- Từ năm 2005 - 2009: Trường Trung cấp Tư thục Tây Sài Gòn thành lập theo Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2009 - Nay: Trường Trung cấp Tây Sài Gòn theo Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Trường Trung học Tư thục Kinh tế - Kỹ thuật - Nghiệp vụ Tây Sài Gòn thành trường Trung cấp Tây Sài Gòn.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn được thành lập năm 2005, trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, hiện tại Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có 13 ngành đào tạo. Trường đang từng bước khẳng định vị thế và là một trường có uy tín trong hệ thống giáo dục, nơi đào tạo nguồn nhân lực thực thụ cho TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được thực hiện đúng quy định, có quy chế hoạt động rõ ràng. Để phù hợp hơn điều kiện thực tế về quy mô, nguồn lực và đội ngũ trước đòi hỏi của sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, nhằm thực hiện đổi mới toàn diện và sâu rộng mục tiêu, nội dung, mở rộng cơ cấu ngành nghề đào tạo. Trong thời gian qua, Trường đã kiện toàn lãnh đạo Ban Giám hiệu, quản lý các Phòng/Khoa trực thuộc để có thể đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường chú trọng việc xây dựng quy chế hoạt động và quản lý nhằm đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Để thực hiện được mục tiêu đào tạo, hàng năm nhà trường đều xác định mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động. Mục tiêu của Trường được xây dựng và thảo luận rộng rãi trong các đơn vị. Mục tiêu chung của Trường được cụ thể hoá chi tiết bằng các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Thực hiện hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu, nội dung, chương trình, Trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Trường đã thực hiện những phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

Đội ngũ quản lý các phòng, khoa luôn có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ mà nhà trường đề ra theo quy định về biên chế và hoạt động cụ thể của từng bộ phận trong nhà trường.

Nhà trường luôn đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng chương trình đào tạo, luôn chú trọng sự kế thừa và cập nhật nội dung mới, có sự tham khảo của các chuyên gia, các trường để chương trình đào tạo được phù hợp với thành tựu mới nhất của khoa học và đảm bảo các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng năm, chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp tình hình thực tế nhu cầu xã hội cũng như trang thiết bị, máy móc và đội ngũ giáo viên nhà trường. Các chương trình hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường và gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động.

Công tác học sinh học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. HS được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình đào tạo, kế hoạch học tập toàn khoá cũng như nội quy - quy chế, các văn bản chính sách liên quan đến quá trình học tập. HS thuộc diện chính sách xã hội luôn nhận được sự quan tâm của Nhà trường như: thực hiện miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập,. . . theo quy định của Nhà nước.

2.2. Thành tích nổi bật

Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cùng với sự nỗ lực của tập thể CBNV và người lao động, Nhà trường đã không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo; Từng bước đầu tư và hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đội ngũ CBNV, giáo viên tăng cả về số lượng cũng như chất lượng. Đến nay, Nhà trường đã mở được nhiều ngành nghề đào tạo, quy mô tuyển sinh của trường tương đối ổn định qua các năm. Học sinh tốt nghiệp ra trường có kỹ năng tốt, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và của xã hội.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

3.1. Cơ cấu tổ chức

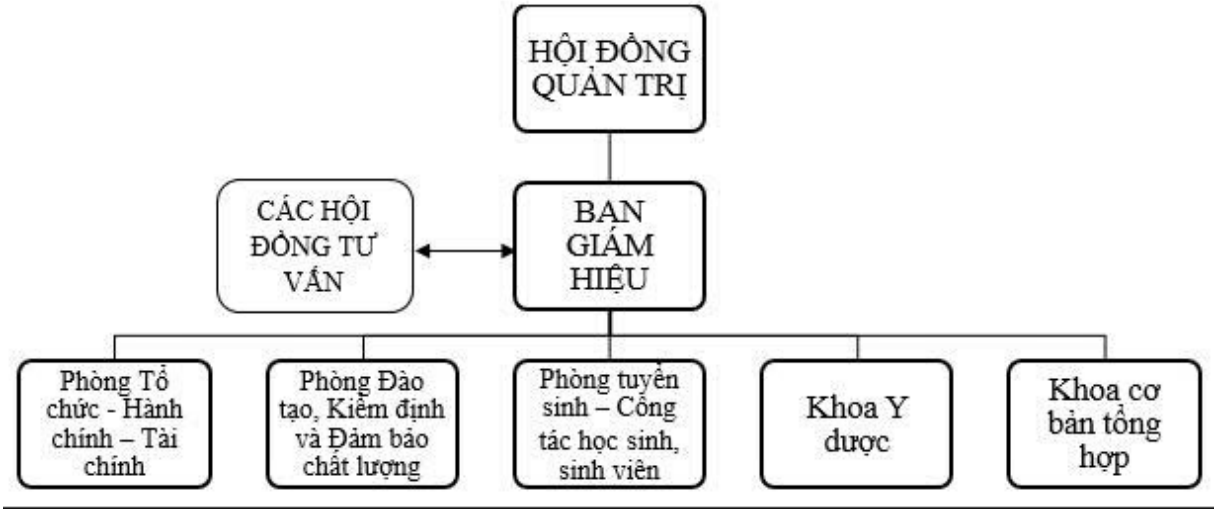

3.2. Danh sách nhân sự

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
A	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**				
1	Nguyễn Thị Thu Dung	1975	Nữ	Cử Nhân	Chủ Sở hữu duy nhất
B	**BAN GIÁM HIỆU**				
1	Nguyễn Khắc Thương	1974	Nam	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
2	Nguyễn Thị Thu Dung	1975	Nữ	Cử Nhân	Phó Hiệu trưởng
C	**CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG**				
I	***Phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính***				

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hồng Phí	1970	Nữ	Cử Nhân	Trưởng phòng
2	Nguyễn Hiểu Uy	1995	Nam	Cử Nhân	Nhân viên
3	Nguyễn Thị Thu Vân	1995	Nữ	Cử Nhân	Nhân viên
4	Phạm Văn Bằng	1963	Nam	Khác	Nhân viên
5	Ngô Văn Nhơn	1964	Nam	Khác	Nhân viên
6	Nguyễn Lệ Hoa	1962	Nữ	Khác	Nhân viên
7	Phạm Thanh Thảo	1969	Nam	Khác	Nhân viên
II	***Phòng Đào tạo – Kiểm định và Đảm bảo chất lượng***				
1	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1982	Nữ	Thạc sĩ	Trưởng phòng
2	Lê Doãn Học	1995	Nam	Cử Nhân	Nhân viên
3	Trương Nguyễn Phương Thảo	2000	Nữ	Cử Nhân	Nhân viên
4	Huỳnh Thị Mộng Trinh	1987	Nữ	Trung cấp	Nhân viên
5	Lê Thị Thùy Trang	1989	Nữ	Cử nhân	Nhân viên
6	Bùi Văn Phát	1994	Nam	Cử nhân	Nhân viên
III	***Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên***				
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	1990	Nữ	Cử nhân	Trưởng phòng
2	Hứa Thị Phước Ánh	1985	Nam	Cử Nhân	Nhân viên
3	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	1998	Nữ	Cử Nhân	Nhân viên
4	Huỳnh Duy Trường	2004	Nam	Trung cấp	Nhân viên
5	Vũ Đức Anh	1996	Nam	Trung cấp	Nhân viên
D	**CÁC KHOA**				
I	***Khoa Cơ bản- Tổng hợp***				

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
1	Phạm Trường Chính	1984	Nam	Cử Nhân	Trưởng Khoa
2	Cao Minh Toàn	1981	Nam	Thạc sĩ	GV cơ hữu
3	Lê Doãn Huấn	1993	Nam	Thạc sĩ	GV cơ hữu
4	Trần Anh Điền	1983	Nam	Cử nhân	GV cơ hữu
5	Lê Thị Thanh Giang	1989	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
6	Nguyễn Thị Lê	1984	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
7	Nguyễn Thị Bích Vân	1986	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
8	Lưu Ngọc Thanh	1980	Nữ	Cử nhân	GV cơ hữu
9	Nguyễn Tiếm Thang	1988	Nam	Kỹ sư	GV cơ hữu
10	Phan Quang An	1990	Nam	Kỹ sư	GV cơ hữu
II	***Khoa Y - Dược***				
1	Nguyễn Thành Thượng	1987	Nam	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
2	Hồ Đông Thảo	1957	Nam	DS. CKI	Giáo viên
3	Nguyễn Thị Như Ý	1999	Nữ	Cử Nhân	Giáo viên
4	Nguyễn Phước Đức	1972	Nam	Bs. CKI	Giáo viên
5	Ngô Kim Phụng	1961	Nữ	Tiễn sĩ	Giáo viên
6	Nguyễn Nhựt Trường	1997	Nam	Thạc sĩ	Giáo viên
7	Nguyễn Lê Thiên Thư	1981	Nữ	Bs. CKI	Giáo viên
8	Võ Thị Trúc Phương	1985	Nữ	Bs. CKII	Giáo viên
9	Trần Nguyệt Minh Trí	1975	Nam	Cử Nhân	Giáo viên
10	Lê Xuân Hòa	1974	Nam	Bs. CKI	Giáo viên
11	Nguyễn Hoàng Khôi	1993	Nam	Cử nhân	Giáo viên
12	Nguyễn Đức Vương	1995	Nam	Cử nhân	Giáo viên
13	Phan Thị Thanh Thủy	1987	Nữ	Thạc sĩ	Giáo viên
14	Nguyễn Thị Hồng Liên	1985	Nữ	CK1 Điều dưỡng	Giáo viên

Danh sách Giáo viên thỉnh giảng

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
1	Lương Nguyễn Ân	13/11/1969	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
2	Phạm Đức Thắng	06/08/1992	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
3	Nguyễn Văn Ngoan	25/12/1989	Nam	Bs. Y khoa	Giáo viên
4	Nguyễn Thị Thu Mai	16/08/1998	Nữ	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
5	Âu Văn Khê	27/05/1974	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
6	Võ Thanh Phong	29/09/1990	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
7	Nguyễn Văn Khoa	17/02/1993	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
8	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	25/03/1991	Nữ	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
9	Hà Thị Linh	02/09/1992	Nữ	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
10	Huỳnh Anh Kiệt	20/06/1983	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
11	Nguyễn Duy Khánh	02/11/1963	Nam	Bs. Y học cổ truyền	Giáo viên
12	Nguyễn Quang Hiển	18/12/1995	Nam	ThS. Y học cổ truyền	Giáo viên
13	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	05/02/1980	Nữ	ThS. Dược học Cổ truyền	Giáo viên
14	Võ Thị Kim Niên	28/02/1983	Nữ	ThS. Dược học Cổ truyền	Giáo viên
15	Quách Thị Kim Quyên	05/10/1987	Nữ	ThS. Dược học	Giáo viên
16	Nguyễn Minh Triết	26/01/1985	Nam	Cử nhân Dược học	Giáo viên
17	Phan Thị Lệ Hằng	03/03/1982	Nữ	Cử nhân Dược học	Giáo viên
18	Lê Huỳnh Đức Minh	25/10/1991	Nam	Cử nhân Dược học	Giáo viên
19	Phan Thị Thạch	20/12/1983	Nữ	Cử nhân Dược sĩ	Giáo viên
20	Trần Thị Hữu An	18/03/1981	Nữ	ThS. Sức khỏe cộng đồng	Giáo viên
21	Văn Tấn Thịnh	03/01/1982	Nam	CK1 Điều dưỡng	Giáo viên
22	Võ Thị Bích Nga	04/10/1980	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
23	Nguyễn Thị Tường Vi	10/06/1994	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
24	Nguyễn Văn Duy	12/06/1985	Nam	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
25	Võ Huyền Diễm Tú	01/04/1984	Nữ	ThS. Điều dưỡng	Giáo viên
26	Lê Thiện An	09/12/1985	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
27	Vương Gia Bảo	10/04/1996	Nam	BS.Y Khoa	Giáo viên
28	Lê Minh Trường	13/03/1971	Nam	ThS.Y học	Giáo viên
29	Lê Thạc Thuyên	06/06/1988	Nam	ThS. Khoa học	Giáo viên
30	Hồng Khánh Sơn	02/01/1994	Nam	Bs. Y Đa khoa	Giáo viên
31	Nguyễn Thành Trung	16/01/1998	Nam	Bs. Y khoa	Giáo viên
32	Nguyễn Minh Tiến	12/06/1997	Nam	Bs. Y học dự phòng	Giáo viên
33	Nguyễn Thị Hoàng	16/04/1989	Nữ	CN. Dược sĩ	Giáo viên
34	Mai Quốc Khánh	02/09/1981	Nam	ThS. Hóa sinh	Giáo viên
35	Nguyễn Ngọc Văn Thuận	31/03/1993	Nữ	Cử nhân Phục hồi chức năng	Giáo viên

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Học vị	Chức vụ
36	Lê Khắc Thuận	20/04/1994	Nam	Cử nhân VLTL-PHCN	Giáo viên
37	Lê Thành Thật	24/12/1985	Nam	Cử nhân Phục hồi chức năng	Giáo viên
38	Đỗ Thị Kim Thanh	25/08/1980	Nữ	Cử nhân Phục hồi chức năng	Giáo viên
39	Huỳnh Hoàng Ân	05/02/1994	Nam	Cử nhân Điều dưỡng	Giáo viên
40	Nguyễn Ngọc Ấm	21/6/1967	Nam	ThS, Y tế công cộng	Giáo viên
41	Nguyễn Thị Xuân Liễu	07/01/1989	Nữ	Cử nhân điều dưỡng	Giáo viên
42	Nguyễn Huỳnh Bảo Ân	03/08/1993	Nam	Thạc sĩ Y tế cộng đồng	Giáo viên
43	Bùi Thị Minh Thư	03/08/1986	Nữ	CKI. Điều dưỡng	Giáo viên
44	Nguyễn Huỳnh Bảo Long	18/12/1982	Nam	ThS. Ngôn ngữ Anh	Giáo viên
45	Trịnh Hà Minh	30/10/1988	Nam	Cử nhân Luật, Ngôn ngữ Anh	Giáo viên
46	Nguyễn Văn Thuận	20/08/1982	Nam	Cử nhân Luật	Giáo viên
47	Phạm Văn Dương	17/04/1991	Nam	ThS. Khoa học giáo dục	Giáo viên
48	Hoàng Hữu Giang	11/05/1984	Nam	ThS. Hóa phân tích	Giáo viên
49	Mai Thị Bình	20/06/1988	Nữ	ThS. Văn học	Giáo viên
50	Nguyễn Thị Nga	01/11/1982	Nữ	ThS. Sinh học	Giáo viên
51	Trần Minh Phúc	19/05/1995	Nữ	Cử nhân SP Toán	Giáo viên
52	Phạm Trường Tuân	17/12/1988	Nam	Cử nhân Khoa hoc	Giáo viên

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 44 người, trong đó:

- Ban giám hiệu: 2 người
- Cán bộ quản lý: 5 người (có 03 Trưởng phòng, 02 Trưởng khoa)
- Nhà giáo: 24 người (có 2 Trưởng khoa, 22 giáo viên khác)
- Nhân viên khác: 18 người

3.4. Đội ngũ giáo viên (cơ hữu, HĐ, CB quản lý tham gia giảng dạy): 36 người

- Nhà giáo cơ hữu: 24 người

+ Nhà giáo không giữ chức vụ quản lí: 22 người

+ Nhà giáo kiêm nhiệm công tác quản lí (Trưởng khoa): 02 người

- Thỉnh giảng: 52 người

STT	Trình độ	Tổng số	Nam	Nữ
A	***Nhà giáo cơ hữu***	***24***	***14***	***10***
1	Tiến sĩ	01	0	1
2	Thạc sĩ	11	7	4
3	Đại học	12	7	5
B	***Giáo viên thỉnh giảng***	***52***	***31***	***21***
1	Tiến sĩ	0	0	0
2	Thạc sĩ	23	13	10
3	Đại học	29	18	11
	Cộng	***76***	***45***	***31***

IV. NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

STT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2023	Trúng tuyển năm 2024	Trúng tuyển năm 2025
I	**Trình độ trung cấp**					
1	Y sỹ y học cổ truyền	5720102	400	548	632	
2	Dược liệu dược học cổ truyền	5720205	50	84	26	45
3	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	5720604	50	32	25	
4	Dược	5720201	120			
5	Điều dưỡng Y học cổ truyền	5720302	200			
6	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	5501312	30			
7	Công nghệ may	5540204	40			
8	Kế toán doanh nghiệp	5340320	40			
9	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	30			
10	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	40			
11	Quản lý doanh nghiệp	5340420	40			
12	An toàn lao động	5850201	50			
13	Tài chính - Ngân hàng	5340202	30			
II	**Trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên**					
15	Châm cứu		50			
16	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng		50			
17	Xoa bóp bấm huyệt		50			

18	Đông dược và bào chế		50			
	Cộng		***1320***	***664***	***683***	***45***

5. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH

5.1. Cơ sở vật chất

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có 01 cơ sở đào tạo:

- Trụ sở chính: Đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Tổng diện tích đất: 18.711 m^2

+ Tổng điện tích công trình: 3.900m^2

+ Số lượng, diện tích phòng học lý thuyết, thực hành

STT	**Hạng mục công trình**	**Số lượng phòng**	**Tổng diện tích m^2**	**Ghi chú**
1	Phòng học lý thuyết	5	395	
2	Phòng thực hành	9	438	
3	Thư viện	6	276	
4	Phòng hội trường	1	500	
5	Phòng kỹ thuật – thiết bị	2	34	
6	Khu vực văn phòng	4	193	
7	Phòng Y tế	1	53	
8	Căn tin (phòng ăn)	1	104	
9	Ký Túc Xá	2	104	
10	Phòng Nghỉ Giáo Viên	2	52	
	TỔNG CỘNG	**33**	**2.149m^2**	

STT	**Thông tin khối công trình**	**Diện tích đất xây dựng (m^2)**
1	Tòa nhà Đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	3.900 m2
	Tổng cộng:	***3.900m^2***

5.2. Thư viện

- Diện tích: 276 m^2

- Tổng đầu sách thuộc ngành nghề đào tạo của trường: 4.000 đầu sách

- Số máy tính: 1 máy tính.

5.3. Tài chính

5.3.1. Tổng kinh phí đào tạo trong các năm trở lại đây:

- Năm 2023: 4.285.000.000 VNĐ
- Năm 2024: 4.740.000.000 VNĐ
- Năm 2025: 5.324.000.000 VNĐ

5.3.2. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong các năm trở lại đây:

- Năm 2023: 9.085.000.000 VNĐ
- Năm 2024: 9.549.000.000 VNĐ
- Năm 2025: 8.866.000.000 VNĐ

PHẦN II:

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1 Sự cần thiết thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN

Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo GDNN là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với các cơ sở GDNN. Nói cụ thể hơn hoạt động tự đánh giá chất lượng sẽ giúp cho nhà trường đánh giá lại mình một cách toàn diện đầy đủ, thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể trong giai đoạn hiện tại.

Đối với các Trường, kiểm định chất lượng có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp Trường có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một Trường có chất lượng cao. Thông qua kiểm định chất lượng, thương hiệu, uy tín của Trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Trong những năm qua, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Vì vậy, từ năm 2022 thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự kiểm định được thực hiện hàng năm. Quá trình tự kiểm định đã huy động được sự tham gia của cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, HS trong toàn trường.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ LĐTB&XH về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Bộ LĐTB&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH Nhà trường, cán bộ quản lý các phòng, khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

II. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng Cơ sở GDNN

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn tham gia kiểm định và tự kiểm định, tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN; đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức điều hành, quản lý và thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác, từ đó đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do nhà nước giao trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định: Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2025; Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án phát triển của nhà trường…

2.2. Mục đích tự đánh giá chất lượng GDNN

Thông qua hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường Trung cấp, đánh giá lại một cách nghiêm túc, toàn diện năng lực của cơ sở dạy nghề. Xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xây dựng nên kế hoạch hành động sát với thực lực của trường, để đầu tư nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị sát với nhu cầu và nhiệm vụ đào tạo của trường.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, qua đó huy động toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số tự đánh giá chất lượng GDNN của trường.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung, dài hạn và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng GDNN

Báo cáo tự đánh giá chất lượng lập theo đúng cấu trúc đã hướng dẫn trong tự kiểm định và có đủ minh chứng theo đúng nội dung báo cáo;

Báo cáo trình bày bám theo nội hàm từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí; Mức độ kiểm định tiêu chuẩn (đạt được/chưa đạt/) có đầy đủ minh chứng.;

Các đánh giá đảm bảo sự trung thực, khách quan và nhất quán giữa các tiêu chí,tiêu chuẩn.

Từng tiêu chí, tiêu chuẩn được phân tích cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch khắc phục các tồn tại phải phù hợp, khả thi.

2.4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng GDNN

Mô tả, phân tích các nội dung chủ yếu của các minh chứng liên quan đến tiêu chuẩn để chứng minh nhà trường đạt hay không đạt tiêu chuẩn này.

Liệt kê tất cả các minh chứng của tiêu chuẩn (nếu có).

Làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng và nội hàm của tiêu chuẩn để phân tích mô tả thực trạng của trường.Từ đó làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng đưa ra.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Quy trình tự kiểm định của Trường thực hiện đúng theo Điều 15 của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH về việc Quy định Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN gồm các bước sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		**Đạt**
	Tổng điểm	**100**	**98**
1	**Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý**	**10**	**8**
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.	2	2
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.	2	2
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	2	2
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.	2	2
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.	2	0
2	**Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo**	**16**	**16**
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.	2	2
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.		
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2	2
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	2	2
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2	2
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	2	2
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.	2	2
3	**Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động**	**14**	**14**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2	2
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2	2
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2	2
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2
4	**Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình**	**14**	**14**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2	2
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các môn hoccủa chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn hoctrong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2	2
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	2	2
5	**Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**	**16**	**16**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	2	2
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2	2
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.	2	2
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2	2
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử, phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	2	2
6	**Tiêu chỉ 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**	**8**	**8**
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2	2
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	2	2
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2	2
7	**Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học**	**10**	**10**
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	2	2
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2	2
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	2	2
8	**Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng**	**12**	**12**
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2	2
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2	2
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.		
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường, sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2	2

3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu , sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã và đang khẳng định vị thế là một đơn vị giáo dục nghề nghiệp tiên phong, với một chiến lược phát triển toàn diện, nhất quán và phù hợp với bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như các chủ trương đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục & Đào tạo về chuyển đổi số. Báo cáo này tập trung đánh giá định hướng chiến lược, tầm nhìn, sứ mạng và năng lực thực thi của Nhà trường.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Nhà trường xây dựng mục tiêu đào tạo các ngành, nghề trọng điểm nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của doanh nghiệp và cộng đồng. Nhà trường cam kết luôn đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, minh bạch, công khai thông tin chuẩn đầu ra và các thông tin liên quan đến đào tạo trên Website, hội nghị và các ấn phẩm truyền thông. Với sứ mạng giúp cho HS tiếp cận được kiến thức và kỹ năng nghề phù hợp với xu thế việc làm, Nhà trường đã rất chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng thời lượng thực hành và trải nghiệm thực tế cho HS góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của người học. Với những nỗ lực này, Nhà trường khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường bao gồm các phòng chức năng, khoa chuyên môn và công đoàn trường... được triển khai theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động và công tác quản lý. Việc phân công và phân cấp trách nhiệm giữa các đơn vị được thực hiện rõ ràng. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, xác định ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo, quản lý và đảm bảo chất lượng đào tạo được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và đào tạo của Nhà trường.

Ngoài ra, Nhà trường đã xây dựng và ban hành một hệ thống văn bản quy định toàn diện, bao gồm các Quy chế và Quy định về tổ chức và quản lý. Đặc biệt, các văn bản này được xây dựng theo hướng tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm cho từng phòng/khoa, giúp các phòng, khoa chủ động hơn trong công việc. Nhà trường thường xuyên tiến hành rà soát và cập nhật các văn bản này, nhằm đảm bảo rằng các quy định luôn phù hợp và đem lại hiệu quả.

Nhà trường luôn đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách dành cho CBNV và HSSV, tuân thủ nghiêm ngặt quy định hiện hành, từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Những điểm mạnh:

- Với phương châm đào tạo "Thực hành để thành thạo" (Learning by doing), do đó tất cả các hoạt động trong Nhà trường đều đặc biệt hướng đến giảng dạy chú trọng thực hành cho HSSV, điều này thể hiện rõ qua sứ mạng và mục tiêu đào tạo (Tầm nhìn đến năm 2040) của nhà trường đã được phê duyệt và ban hành rộng rãi, công khai công bố công khai, minh bạch trên các kênh truyền thông chính thức.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, được phân công, phân cấp quản lý rõ ràng đảm bảo tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình cho các phòng, khoa trực thuộc. Đội ngũ CBQL có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo hoàn thành sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường.

- Hệ thống văn bản quản lý được xây dựng đầy đủ, tuân thủ đúng quy định, định kỳ rà soát và điều chỉnh theo thực tiễn, góp phần tăng cường quyền tự chủ cho các đơn vị.

- Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng và áp dụng trong mọi hoạt động quản lý, giảng dạy, đào tạo… theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH; hoạt động đảm bảo chất lượng được tích hợp trong Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng và duy trì ổn định.

- Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn và quản lý được tổ chức định kỳ, có cải tiến phương pháp và công cụ nhằm nâng cao chất lượng.

Những tồn tại: Nhà trường chưa có tổ chức Đảng và do quá trình đổi tên trường nên công tác Đoàn, tổ chức Công đoàn cơ sở tạm thời bị gián đoạn.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ nhân sự, từng bước tiến tới thành lập chi bộ Đảng trực thuộc, Đoàn Thanh niên, tổ chức Công đoàn cơ sở theo quy định.

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế tổ chức, quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản lý, vận hành và định hướng chiến lược của trường.

- Tập trung nghiên cứu sâu về xu hướng công nghệ thông tin trong khu vực và trên thế giới, nhằm định vị chính xác nhu cầu nhân lực và xây dựng kế hoạch điều chỉnh chiến lược đào tạo nghề một cách khoa học, hiệu quả.

- Tối ưu hóa các chương trình đào tạo, tích hợp công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến, đảm bảo người học không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển toàn diện kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo.

- Đẩy mạnh các hoạt động đảm bảo chất lượng, kiểm định theo chu kỳ và lồng ghép đánh giá nội bộ để cải tiến liên tục.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động ngày càng được mở rộng, nhằm phối hợp chặt chẽ giữa nội dung đào tạo và thực tiễn, nâng cao khả năng cạnh tranh của HS trên thị trường lao động.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	**Điểm tự đánh giá**
Tiêu chí 1	***8 (Tám) điểm***
Tiêu chuẩn 1.1	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 1.2	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 1.3	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 1.4	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 1.5	*0 (Không) điểm*

Tiêu chuẩn 1.1: *Sứ mạng và mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu*

cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành /chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn (tên giao dịch bằng tiếng Anh: TAYSAIGON COLLEGE) là cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập. Trường được thành lập theo Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, với định hướng hoạt động đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp chuyên nghiệp, kết hợp nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực sức khỏe, công nghệ thông tin, tài chính tiền tệ, hạch toán kế toán phục vụ cho công tác đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nguồn nhân lực của thành phố và các tỉnh lân cận trong khu vực (*1.1.01 – Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Trung học Tư thục Kinh tế - Kỹ thuật - Nghiệp vụ Tây Sài Gòn; 1.1.02 - Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Trường Trung học Tư thục Kinh tế - Kỹ thuật - Nghiệp vụ Tây Sài Gòn thành trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

Với sứ mạng đào tạo các thế hệ học sinh "làm được việc ngay", có năng lực chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành thành thạo, thái độ chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế, Nhà trường xác định mục tiêu phát triển kỹ năng nghề nghiệp toàn diện cho HS, giúp HS phát triển kiến thức vững vàng, kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn cao và trang bị đủ kỹ năng mềm cần thiết cho công việc. (*1.1.03 - Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, và tầm nhìn đến năm 2030*).

Trường có chức năng đào tạo lao động các trình độ trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên, đảm bảo người học có kiến thức, kỹ năng nghề, đạo đức và sức khỏe để tự tạo việc làm và đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội. Để thực hiện chức năng này, trường thực hiện các nhiệm vụ như xây dựng chương trình, giáo trình; tổ chức tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng, chứng chỉ; quản lý người học, hỗ trợ hướng nghiệp, khởi nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp để thực tập, giải quyết việc làm; ứng dụng khoa học, công nghệ vào giảng dạy, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường*).

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13, Nhà trường đã hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với 13 ngành, nghề trình độ trung cấp (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động GDNN*).

Cơ cấu tổ chức gồm: Ban Giám hiệu, 03 phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên), 2 khoa chuyên môn (Khoa Y – Dược, Khoa Cơ bản – Tổng hợp) (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường*).

Nhà trường chú trọng việc ứng dụng kiến thức vào thực tế, giúp học sinh trở thành những công dân sáng tạo và có trách nhiệm. Trường luôn ưu tiên nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của người học, tạo ra môi trường học tập sáng tạo và hiện đại, giúp học sinh phát triển toàn diện về cả kiến thức lẫn kỹ năng.

Nội dung mục tiêu và sứ mạng được xây dựng bám sát các văn bản chỉ đạo, chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành công nghệ thông tin và giáo dục nghề nghiệp, cụ thể:

- Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 13/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 25/11/2019 của BLĐTBXH về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 642/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/5/2022 Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định 2673/QĐ-UBND ngày 29/06/2023 về việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nhà trường cũng xác định ngành nghề đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo phù hợp thông qua các buổi họp phân tích, dự báo thị trường lao động hàng năm. (*1.1.06 - Bảng tổng hợp ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh các năm 2024, 2025; 1.1.07 - Thông báo tuyển sinh các năm 2024, 2025; 1.1.08 - Biên bản họp phân tích và dự báo thị trường lao động hàng năm*).

Trường đã chủ động công khai mục tiêu và sứ mạng đến cộng đồng thông qua nhiều kênh truyền thông đa dạng, bao gồm website chính thức của trường, các ấn phẩm tuyển sinh hàng năm, các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook. (*1.1.09 – Hình ảnh website của trường tại địa chỉ https://trungcapsaigon.edu.vn*).

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát CBQL, giáo viên về sự phù hợp và công khai sứ mạng, mục tiêu đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đánh giá tốt trở lên. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Như vậy, sứ mệnh và mục tiêu của Nhà trường hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của Nhà trường trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương, khu vực Nam Bộ và của quốc gia.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: *Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có quy chế tổ chức, hoạt quy định rõ chức năng nhiệm vụ của nhà trường; sứ mạng, mục tiêu; công tác tổ chức và quản lý; phân công chức năng, nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu; chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; nhiệm vụ của nhà giáo và HS; quan hệ giữa nhà trường với các đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục, gia đình người học và xã hội; quan hệ phối hợp công tác giữa các đơn vị, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và một số quy định cụ thể khác của Trường.

Các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, 03 phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên), 2 khoa chuyên môn (Khoa Y-Dược, Khoa Cơ bản – Tổng hợp). Các phòng, khoa chức năng được tổ chức theo hướng thực hiện việc tham mưu và hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến và tổ chức thực hiện các công việc của Nhà trường. (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; 1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa*).

Hiện nay, Nhà trường đã được Sở Lao động Thương binh Xã hội cấp phép đào tạo 13 nghề trình độ Trung cấp, cụ thể: Y sĩ y học cổ truyền; Dược liệu dược học cổ truyền; Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Dược; Điều dưỡng Y học cổ truyền; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Kế toán doanh nghiệp; Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn; Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Quản lý doanh nghiệp; An toàn lao động; Tài chính - Ngân hàng. (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; 1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động GDNN*).

Trên cơ sở Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành, Nhà trường cũng đã ban hành nhiều Quy chế, Quy định để làm cơ sở cho việc quản lý tổ chức hoạt động và đào tạo của trường như: Quy chế về chế độ làm việc của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động (*3.1.07 – Quyết định phê duyệt và ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, cán bộ quản lý, người lao động (kèm theo Quy định, Nội quy)*), Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của nhà trường (*2.3.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*), Quy định về học tập bồi dưỡng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động (*3.1.17 - Quyết định Ban hành Quy định đào tạo và bồi dưỡng đối với cán bộ nhân viên và giáo viên*), Quy chế chi tiêu nội bộ (*3.2.01 – Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo Quy chế)*), v.v…

Hằng năm, Nhà trường và các đơn vị đều có báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp về cơ cấu tổ chức, cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường, không có sự chồng chéo về chức

năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2024, 2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: *Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng và vận hành Hệ thống bảo đảm chất lượng (HTBĐCL) theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Việc xây dựng và triển khai HTBĐCL được thực hiện bài bản, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTB&XH, Trường đã xây dựng hệ thống Bảo đảm chất lượng từ năm học 2022, đến nay hệ thống Bảo đảm chất lượng được xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến đúng theo quy trình được quy định tại điều 4 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTB&XH. Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp các đơn vị triển khai toàn bộ hoạt động (*1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa; 1.3.01 - Kế hoạch về việc xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2024, 2025*).

Trước khi tiến hành xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng, Trường đã tổ chức đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự, điều kiện bảo đảm chất lượng của Trường làm cơ sở cho việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng (*1.3.02 – Báo cáo thực trạng đảm bảo chất lượng trường Trung cấp Tây Sài Gòn*). Trường cũng tổ chức hướng dẫn xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ chủ chốt, các cá nhân có liên quan (*1.3.03 – Hướng dẫn thực hiện các nội dung của xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng*) .

Hệ thống bảo đảm chất lượng được xây dựng với đầy đủ thành phần:

- Chính sách chất lượng: Thể hiện rõ định hướng, cam kết của lãnh đạo Nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo (*1.3.04 - Quyết định phê duyệt và ban hành Chính sách chất lượng của Trường kèm theo Chính sách chất lượng*).

- Mục tiêu chất lượng: Được xây dựng sát với định hướng chiến lược và cụ thể hóa theo từng đơn vị chuyên môn (*1.3.05 - Quyết định phê duyệt và ban hành Mục tiêu chất lượng của trường các năm 2024, 2025 kèm theo Mục tiêu chất lượng*).

- Sổ tay bảo đảm chất lượng: Là tài liệu cốt lõi, quy định cụ thể các nguyên tắc, cấu trúc hệ thống và hướng dẫn thực hiện các quy trình liên quan đến bảo đảm chất lượng (*1.3.06 - Quyết định phê duyệt và ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng của trường (kèm theo Sổ tay chất lượng)*).

- Quy trình và công cụ bảo đảm chất lượng: Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng và ban hành hệ thống quy trình quản lý chất lượng cho các lĩnh vực:

xây dựng chương trình – giáo trình, tổ chức đào tạo, tuyển sinh, đánh giá kết quả học tập, công nhận tốt nghiệp, khảo sát người học, lấy ý kiến doanh nghiệp, đánh giá giảng viên, quản lý thiết bị, v.v… (*1.3.07 - Quyết định phê duyệt và ban hành bộ quy trình bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025*).

Trong quá trình xây dựng HTBĐCL, Nhà trường lấy ý kiến của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên theo đúng quy định (*1.3.08 – Thông báo lấy ý kiến các đối tượng có liên quan về hệ thống bảo đảm chất lượng*). Căn cứ ý kiến đóng góp của các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng hoàn thiện hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng Trường phê duyệt và ban hành. Hệ thống BĐCL được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung khi ban hành và công bố công khai để cán bộ, nhà giáo, nhân viên, các đối tượng có liên quan biết, triển khai thực hiện (*1.3.09 – Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025; 1.1.09 – Hình ảnh website: https://trungcapsaigon.edu.vn*)

Hệ thống thông tin quản lý chất lượng: Hệ thống thông tin quản lý chất lượng: Để thực hiện các quy trình, công cụ quản lý theo quy định bắt buộc tại điểm b, khoản 4, điều 7 của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường xây dựng Quy định Quản lý, vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng và cũng ban hành quy định, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đào tạo. (*1.3.10 - Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo; 1.3.11 - Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo; 1.3.12 - Quyết định ban hành Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (Kèm theo Quy định)*).

Từ năm 2023 đến nay, hệ thống đã được đưa vào vận hành toàn diện và trở thành một phần không thể tách rời trong công tác quản trị chất lượng đào tạo của nhà trường. Hằng năm, Nhà trường thực hiện báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của các đơn vị (*1.3.13 – Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: *Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm rà soát tính hiệu quả, mức độ phù hợp của hệ thống đảm bảo chất lượng với thực tiễn hoạt động của nhà trường, qua đó đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống quản lý chất lượng, hàng năm Trường tiến hành đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng.

- Quy trình đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng được thực hiện ở Trường theo quy trình 3 bước sau:

+ Xây dựng kế hoạch;

+ Thực hiện đánh giá hệ thống

+ Phê duyệt báo cáo; công bố và lưu trữ

(*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025*)

- Công tác đánh giá được tổ chức theo hai cấp:

+ Cấp đơn vị: Các đơn vị tiến hành tự đánh giá về việc thực hiện mục tiêu chất lượng; hiệu quả vận hành các quy trình và công cụ thuộc chức năng nhiệm vụ; mức độ thực hiện quy chế quản lý và khai thác hệ thống thông tin chất lượng (*1.4.02 – Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng các đơn vị năm 2024, 2025*).

- Cấp trường: Do Ban Giám hiệu chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng tổ chức đánh giá chính sách chất lượng, kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng toàn trường và hiệu quả vận hành hệ thống HTBĐCL ở cấp chiến lược. Việc cải tiến được thực hiện có hệ thống, theo đúng phân công nhiệm vụ, có tiến độ và phương pháp kiểm tra rõ ràng. Sau mỗi chu kỳ cải tiến, trường lập Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống BĐCL để đánh giá lại hiệu lực của các biện pháp đã áp dụng (*1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025*).

Hoạt động cải tiến HTBĐCL là một phần tích hợp trong các báo cáo Tổng kết năm học, báo cáo Hệ thống Bảo đảm chất lượng, qua đó đảm bảo tính công khai, minh bạch và là cơ sở điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển chất lượng đào tạo của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025; 1.4.04 – Báo cáo hệ thống Bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng trường (Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có Hội đồng quản trị Trường (Chủ sở hữu duy nhất), Hội đồng tư vấn được thành lập theo đúng quy đinh và đang hoạt động có hiệu quả góp phần quan trọng trong việc hoạch định và giám sát chiến lược phát triển của Nhà trường.

- Hội đồng Quản trị Trường (Chủ sở hữu duy nhất) được hoạt động theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 23859/SLĐTBXH-GDNN ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc thành lập Hội đồng quản trị của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn, theo đó, chủ sở hữu duy nhất chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH. Để hoạt động có hiệu quả, đúng nhiệm vụ quyền hạn, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Trường Trung cấp Tây Sài Gòn. Hiện nay quy chế này vẫn đang được thực hiện. (*1.5.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*). Nhiệm vụ và quyền hạn

của Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH quy định về Điều lệ trường trung cấp. Hàng năm, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện, đồng thời có các nghị quyết kịp thời đã giúp Trường định hướng và thực hiện các hoạt động đào tạo một cách có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt sứ mạng và mục tiêu của Trường đã đặt ra (*1.5.02 - Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, 2025; 1.5.03 - Nghị quyết Hội đồng quản trị các năm từ 2023, 2024, 2025; 1.5.04 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, 2025*).

Dưới sự lãnh đạo của Hiệu trưởng Nhà trường, các hoạt động, tổ chức của nhà trường luôn phối hợp với chính quyền địa phương đoàn kết, sáng tạo trong hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức mình, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Bằng sự phối kết hợp hiệu quả và hoạt động theo đúng các Quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động, các hoạt động, tổ chức đã đóng góp công sức, trí tuệ, giúp Nhà trường đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ và phát triển bền vững. Các chương trình kế hoạch hoạt động của nhà trường xây dựng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Trong thời gian qua, Nhà Trường đã phối hợp tốt với chính quyền tổ chức vận động HSSV, cán bộ, nhân viên, giáo viên, người lao động quán triệt, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường. Ban giám hiệu tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cán bộ, nhân viên, giáo viên, đề ra các biện pháp nhằm nâng cao đời sống, tạo điều kiện cho người lao động, cán bộ, nhân viên, giáo viên học tập nâng cao trình độ. Hàng năm, nhà trường tổ chức tham quan nghỉ mát, vui tết, 8/3, tổ chức 1/6 cho các cháu thiếu nhi, tổng kết tuyên dương các cháu học giỏi sống tốt, người lao động, cán bộ, nhân viên, giáo viên nuôi dạy con cái ngoan, học giỏi không vướng vào tệ nạn xã hội, thăm hỏi ốm đau, giúp đỡ cán bộ giáo viên, người lao động và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp với địa phương vùng bão lũ tham gia khám từ thiện, hoạt động hiến máu nhân đạo. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Trường vẫn chưa được thành lập tổ Đảng cộng sản và tổ chức Đoàn thể do chưa đủ số lượng và bị gián đoạn hoạt động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 1: 0 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo đóng vai trò then chốt trong việc đánh giá chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chí này bao gồm toàn bộ quá trình đào tạo, từ việc xây dựng chương trình, tổ chức triển khai đến giám sát và đánh giá kết quả, nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo. Trường Trung cấp Tây Sài Gòn không chỉ tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội mà còn không ngừng cải tiến các hoạt động đào tạo. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học và yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Những điểm mạnh:

Tất cả Chương trình đào tạo (CTĐT) của trường đều được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và các giấy chứng nhận bổ sung của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Điều này khẳng định tính pháp lý và chất lượng trong các lĩnh vực đào tạo mà Nhà trường cung cấp.

Trường đã ban hành chuẩn đầu ra cho từng CTĐT và công bố rộng rãi để học sinh và xã hội có thể nắm rõ mục tiêu và kết quả cần đạt được sau khi hoàn thành khóa học. Sự minh bạch này giúp định hướng rõ ràng cho người học.

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành. Hằng năm, chỉ tiêu tuyển sinh được xác định một cách khoa học và công tác tuyển sinh diễn ra nghiêm túc, công bằng, khách quan, đảm bảo chất lượng đầu vào.

Để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả cao, trường đã triển khai nhiều hình thức linh hoạt. Bên cạnh phương pháp truyền thống, trường còn đẩy mạnh tuyển sinh trực tuyến thông qua Website, Facebook, TikTok, Zalo. Đặc biệt, các chương trình trải nghiệm học tập được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội cho học sinh THCS, THPT và TT GDTX – GDNN tại Tp.HCM và các tỉnh lân cận có cái nhìn chân thực về môi trường học tập, rèn luyện và lộ trình phát triển tại trường.

Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo chi tiết cho từng lớp, từng khóa học và từng ngành, nghề theo từng học kỳ, năm học. Các hoạt động đào tạo được triển khai đúng theo nội dung và chương trình đã được phê duyệt. Đặc biệt, trường luôn chú trọng tới phát triển quan hệ đối tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để các đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo thông qua việc tổ chức, hướng dẫn thực tập và phối hợp đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Trường đã ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, cũng như việc cấp văn bằng, chứng chỉ. Quá trình kiểm tra, đánh giá được thực hiện một cách hệ thống, kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, chú trọng đến tinh thần, thái độ học tập, khả năng tiếp thu kiến thức và năng lực thực hành của học sinh. Hình thức kiểm tra, đánh giá được tổ chức độc lập, đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan và công bằng. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được lựa chọn phù hợp với từng môn học, ngành, nghề và mục tiêu đào tạo. Kết quả học tập của HS được công bố kịp thời, công khai và được lưu trữ một cách đầy đủ, chính xác.

Nhà trường không ngừng đổi mới hoạt động dạy - học và quản lý đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực, gắn kết chặt chẽ với thực tế nghề nghiệp, đồng thời tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và giảng dạy. Trường thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề về chuyên môn để nâng cao chất lượng giảng dạy, tập trung vào các phương pháp dạy học tích hợp, đào tạo theo

mô-đun, tín chỉ, các giải pháp duy trì sỉ số HS và kỹ năng thiết yếu, cũng như cách thức lồng ghép giảng dạy kỹ năng này. Bên cạnh đó, trường có kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên, kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục và nâng cao chất lượng. Việc tuân thủ quy trình quản lý chất lượng, đặc biệt trong tổ chức và quản lý hoạt động dạy - học, cùng với việc ứng dụng hiệu quả CNTT đã góp phần đảm bảo nề nếp, đúng quy định và ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Những tồn tại: Không có

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng CNTT vào giáo dục nghề nghiệp là vô cùng quan trọng. Để đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt, cá nhân hóa và thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn cam kết đầu tư vào CNTT, nâng cấp phần mềm quản lý và triển khai các công cụ giảng dạy tiên tiến (mô phỏng, học trực tuyến, Classroom) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Thiết lập hệ thống giám sát chất lượng đào tạo với các tiêu chí đánh giá rõ ràng (ví dụ: mức độ hài lòng của HS, kết quả học tập, sự phù hợp với thị trường lao động), quy trình giám sát định kỳ (hàng tháng, hàng năm) và ứng dụng CNTT để phân tích, báo cáo dữ liệu.

Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp thông qua các chương trình thực tập, tham gia xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) và tuyển dụng HS sau khi tốt nghiệp. Điều này nhằm giúp HS có kinh nghiệm thực tế, trường cập nhật CTĐT và doanh nghiệp tuyển dụng nhân lực chất lượng.

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Theo đó, trường sẽ khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp hiện đại như giảng dạy theo dự án, tình huống, đồng thời tăng cường sử dụng CNTT trong giảng dạy. Bên cạnh đó, trường chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho HS thông qua các hoạt động nhóm, thảo luận và các câu lạc bộ nhằm trang bị cho các em kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Để đảm bảo CTĐT luôn đáp ứng nhu cầu thực tế, trường sẽ tăng cường thu thập ý kiến phản hồi từ HS và giáo viên qua các hình thức khảo sát, phỏng vấn từ đó đưa ra các điều chỉnh kịp thời và phù hợp.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	**Điểm tự đánh giá**
Tiêu chí 2	***16 (mười sáu) điểm***
Tiêu chuẩn 2.1	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2.2	2*(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2.3	2*(hai) điểm*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 2.4	2*(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2.5	2*(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2.6	2*(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2.7	2*(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2.8	2*(hai) điểm*

Tiêu chuẩn 2.1: *Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Quy chế tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề của trường:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn được cấp phép tổ chức đào tạo 13 ngành, nghề trình độ trung cấp (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*). Từ năm 2022 đến năm 2025, Trường đã xây dựng và ban hành Chuẩn đầu ra, CTĐT của 13 ngành, nghề trình độ trung cấp (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025; 2.1.02 - Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp 2022, 2025*).

Căn cứ Quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và CTĐT của Trường, cụ thể: Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017; Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2017; Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021; CTĐT, Chuẩn đầu ra các ngành, nghề của Trường.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh, trong đó quy định rõ ngành, nghề, chỉ tiêu tuyển sinh; thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; các điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường.

Quy chế tuyển sinh của trường được thiết kế toàn diện, bao quát mọi khía cạnh của quá trình tuyển sinh, từ việc xác định thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh cho đến quy định về nội dung chi tiết, thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển với trình độ trung cấp. Văn bản này còn quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) và Ban thư ký HĐTS, cũng như các quy trình xử lý vi phạm, khen thưởng, kỷ luật, và trách nhiệm của các bên liên quan. Quy chế này tuân thủ và phục vụ mục tiêu của các CTĐT mà trường cung cấp cho từng ngành, nghề, đảm bảo quá trình tuyển chọn đầu vào phù hợp với yêu cầu và định hướng phát triển của từng CTĐT.

Sự phù hợp giữa Quy chế tuyển sinh và CTĐT các ngành, nghề của trường được thể hiện rõ nét qua các quy định cụ thể áp dụng cho trình độ trung cấp. Việc nhà trường lựa chọn hình thức xét tuyển, cho phép tuyển sinh liên tục trong năm

và quy định đối tượng tuyển sinh tối thiểu là tốt nghiệp THCS trở lên, đều là những quyết định được đưa ra dựa trên đặc thù và yêu cầu của CTĐT trung cấp. Nội dung chi tiết của quy chế tiếp tục làm nổi bật sự tương thích này thông qua việc quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phạm vi tuyển sinh, các ngành, nghề tuyển sinh, chính sách ưu tiên, điều kiện tuyển sinh, hồ sơ đăng ký và phương thức nộp, quy trình phúc tra, xác định thí sinh trúng tuyển, đăng ký chỉ tiêu, kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ, cũng như các biện pháp xử lý vi phạm. Tất cả những yếu tố này được thiết kế nhằm đảm bảo rằng quá trình tuyển sinh diễn ra hiệu quả, công bằng, minh bạch và lựa chọn được những thí sinh có nền tảng kiến thức và kỹ năng phù hợp với chương trình đào tạo của trường ở trình độ Trung cấp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung. (*2.1.03 - Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh của trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2024, 2025; 2.1.04 - Quy trình tuyển sinh của trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

- *Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề của trường*:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn xây dựng kế hoạch tuyển sinh một cách khoa học, dựa trên sự phân tích kỹ lưỡng về nhu cầu của thị trường lao động trong từng ngành, nghề đào tạo, đồng thời đánh giá chính xác năng lực đào tạo của nhà trường. Mục tiêu chính của kế hoạch là chọn lọc HS thực sự phù hợp với năng lực, sở thích và đam mê đối với các ngành, nghề mà trường đang đào tạo. Điều này đảm bảo rằng HS sẽ có nền tảng tốt nhất để tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng trong suốt quá trình học tập.

Các tiêu chí tuyển sinh của trường được thiết kế chi tiết, bám sát những yêu cầu về kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho từng ngành, nghề. Trường áp dụng hình thức xét tuyển linh hoạt, kết hợp với hoạt động tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu, giúp HS hiểu rõ về các ngành, nghề và đưa ra lựa chọn phù hợp nhất với bản thân. Kế hoạch tuyển sinh được công khai minh bạch, đảm bảo chất lượng đầu vào và hướng đến việc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động (*2.1.05 - Kế hoạch tuyển sinh năm 2024, 2025; 1.1.09 – Hình ảnh website của trường tại địa chỉ https://trungcapsaigon.edu.vn*).

- *Chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường*:

Chính sách tuyển sinh của trường được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên sự cân nhắc kỹ lưỡng đến các yếu tố then chốt nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa người học và CTĐT. Yếu tố quan trọng mà trường đặt lên hàng đầu bao gồm: cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, CTĐT mang tính thực tiễn cao và bám sát nhu cầu của thị trường lao động, cũng như sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của người học. Với cách tiếp cận này, trường không chỉ xem xét kết quả học tập của thí sinh mà còn đánh giá tiềm năng và sự phù hợp của họ với các nguồn lực và định hướng đào tạo của từng ngành, nghề. Mục tiêu là đảm bảo rằng mỗi HS khi theo học tại trường sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng tốt nhất để đạt được thành công trong quá trình học tập và phát triển sự nghiệp sau này.

Đối với các ngành, nghề, chính sách tuyển sinh của trường chú trọng đến việc đánh giá toàn diện năng lực và sự phù hợp của thí sinh nhằm đảm bảo an toàn tối đa trong suốt quá trình đào tạo. Cụ thể, trường thực hiện tư vấn hướng nghiệp chi tiết để thí sinh hiểu rõ về đặc thù công việc. Việc xây dựng các tiêu chí tuyển chọn phù hợp với yêu cầu riêng của từng ngành, nghề, cùng với việc triển khai các chính sách là những yếu tố then chốt để tạo ra một môi trường học tập an toàn, hiệu quả và bền vững. (*1.1.07 - Thông báo tuyển sinh năm 2024, 2025; 2.1.06 - Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh*)

Sau khi được phê duyệt quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được công bố rộng rãi trên các kênh thông tin của trường, giúp thí sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin. Trường cũng cam kết cập nhật quy chế thường xuyên để phản ánh kịp thời những thay đổi trong quy định pháp luật và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội (*1.1.09 – Hình ảnh website của trường tại địa chỉ https://trungcapsaigon.edu.vn*).

Hằng năm, Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, HS về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết, kết quả cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và CTĐT của Trường (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: *Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo kế hoạch đảm bảo công bằng và khách quan:

Hàng năm, Trường luôn chủ động xây dựng Quy chế tuyển sinh và tiến hành rà soát, cải tiến Quy trình tuyển sinh một cách chi tiết. Điểm đặc biệt quan trọng trong công tác chuẩn bị này là việc nhà trường chú trọng quy định về việc lập Kế hoạch tuyển sinh cụ thể cho từng ngành, nghề và trình độ đào tạo. Việc xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa học ngay từ đầu chính là bước quan trọng nhất để đảm bảo công tác tuyển sinh được thực hiện một cách có hệ thống, minh bạch và tạo tiền đề vững chắc cho sự công bằng và khách quan.

Để đảm bảo tính pháp lý và sự minh bạch trong quá trình tuyển sinh, nhà trường luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành. Đặc biệt, việc tuân thủ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng là một minh chứng rõ ràng cho cam kết của trường về việc thực hiện công tác tuyển sinh một cách công bằng và khách quan cho tất cả thí sinh, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.

Nhằm đảm bảo công tác tuyển sinh diễn ra đúng quy định và đạt hiệu quả cao, nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát toàn bộ quá trình tuyển sinh, đảm bảo mọi khâu đều được thực hiện một cách nghiêm túc, minh bạch và khách quan. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh được cơ cấu đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của nhà trường và hoàn toàn phù hợp với các yêu cầu được nêu tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH. Sự tham gia của các thành viên đúng theo quy định này là một yếu tố then chốt để duy trì tính minh bạch, khách quan và đảm bảo sự công bằng trong công tác tuyển sinh của trường (*2.1.05 - Kế hoạch tuyển sinh năm 2024, 2025; 2.2.01 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2024, 2025; 2.2.02 - Quyết định thành lập Ban thư ký HĐTS năm 2024, 2025*).

- Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào:

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng đầu vào, Trường luôn đặt trọng tâm vào việc tuyển chọn học sinh có tiềm năng phát triển toàn diện, phù hợp với yêu cầu của từng ngành, nghề đào tạo. Nhà trường chủ trương thu hút không chỉ những học sinh có năng lực học tập xuất sắc mà còn có sự đam mê với nghề nghiệp và đạo đức tốt, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đào tạo chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu này, phương thức xét tuyển đã được nhà trường lựa chọn và áp dụng một cách nhất quán trong công tác tuyển sinh hàng năm.

Quy trình xét tuyển tại trường được thực hiện một cách bài bản và khoa học, đảm bảo tính chặt chẽ trong từng khâu. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và lập danh sách hồ sơ dự tuyển theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo. Sau đó, Ban Thư ký tiến hành đánh giá kỹ lưỡng số lượng hồ sơ, xem xét chi tiết thông tin của từng thí sinh, đối chiếu với các tiêu chí tuyển chọn và chỉ tiêu đã được phê duyệt. Quá trình sàng lọc và đánh giá này được thực hiện một cách cẩn trọng nhằm đảm bảo chỉ những thí sinh có năng lực và phẩm chất phù hợp mới được đề xuất lên Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh sẽ tổ chức họp để xem xét, đánh giá và thống nhất danh sách HS trúng tuyển. Cuối cùng, Hiệu trưởng sẽ là người phê duyệt danh sách trúng tuyển chính thức, khẳng định cam kết của trường trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào (*2.2.03 - Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề năm 2024, 2025; 2.2.04 - Bảng đề xuất phương án trúng tuyển năm 2024, 2025; 2.2.05 - Biên bản họp năm 2024, 2025; 2.2.06 - Quyết định phê duyệt danh sách HS trúng tuyển năm 2024, 2025; 2.2.07 - Kế hoạch nhập học năm 2024, 2025; 2.2.08 - Giấy báo nhập học năm 2024, 2025; 2.2.09 - Hồ sơ nhập học của học sinh năm 2024, 2025*).

Sau khi HS thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập học, Phòng Tuyển sinh – Công tác Học sinh sinh viên bàn giao hồ sơ cho Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng tham mưu quyết định tiếp nhận, phân lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt (*2.2.10 - Quyết định mở lớp năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*).

- Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả:

Để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của công tác tuyển sinh, Nhà trường đã thiết lập một hệ thống kiểm tra và giám sát nội bộ toàn diện. Hàng năm, mọi hoạt động tuyển sinh đều được tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng, với sự chú trọng đặc biệt vào quy trình tuyển sinh để đảm bảo tính logic, khoa học và khả năng đạt được mục tiêu đề ra. Để thực hiện việc này một cách khách quan và chuyên nghiệp, nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, bao gồm các thành viên có chuyên môn sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, có đủ năng lực để đánh giá một cách độc lập và toàn diện các khía cạnh của công tác tuyển sinh.

Kết quả từ các cuộc kiểm tra nội bộ thường xuyên đã khẳng định rằng công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về công bằng, công khai và khách quan cho tất cả thí sinh. Đây là bằng chứng cho thấy quy trình tuyển sinh của trường không chỉ được xây dựng phù hợp với các quy định mà còn được triển khai một cách hiệu quả, mang lại kết quả đáng tin cậy. Minh chứng cụ thể cho điều này là trong hai năm vừa qua, nhà trường không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến công tác tuyển sinh, cho thấy sự hài lòng và tin tưởng của thí sinh vào quy trình tuyển sinh của trường (*2.2.11 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.13 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.14 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025*).

- *Công tác tuyển sinh được cải tiến bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả*:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn luôn coi trọng việc cải tiến công tác tuyển sinh như một yếu tố then chốt để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả trong hoạt động đào tạo. Nhà trường không ngừng nỗ lực để hoàn thiện quy trình tuyển sinh thông qua một lộ trình chủ động và có hệ thống. Quá trình này bao gồm việc đánh giá kỹ lưỡng kết quả tuyển sinh hàng năm, tiến hành khảo sát và thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về việc triển khai công tác tuyển sinh của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học. Đồng thời, trường cũng đặc biệt quan tâm đến việc phân tích các xu hướng tuyển sinh mới nhất trên thị trường giáo dục nghề nghiệp.

Hằng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý, người học về việc công tác tuyển sinh của nhà trường bằng 5 mức độ đánh giá với nội dung câu hỏi: "Trường có Hội đồng tuyển sinh (TS), công khai thông tin về phương thức xét tuyển hằng năm theo quy định"

Qua kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HS phản hồi đồng ý về việc công khai tuyển sinh của nhà trường (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Dựa trên kết quả khảo sát và kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tuyển sinh, hoạt động đào tạo. Trường tiến hành đánh giá, phân tích và đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến cụ thể. Các giải pháp này bao gồm việc thường xuyên cập nhật và điều chỉnh các tiêu chí tuyển sinh để đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của chương trình đào tạo và thị trường lao động (*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống*

BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025).

Bên cạnh đó, trường còn chú trọng nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp, giúp thí sinh đưa ra những lựa chọn ngành, nghề đúng đắn và phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân. Để tiếp cận được đa dạng đối tượng học sinh tiềm năng, trường cũng không ngừng đa dạng hóa các phương thức tuyển sinh. Đặc biệt, việc tích cực ứng dụng CNTT vào các khâu của quy trình tuyển sinh, từ khâu đăng ký đến xử lý hồ sơ, đã giúp tăng cường tính tự động hóa, giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu quả chung. Tất cả những nỗ lực cải tiến này đều nhằm nâng cao chất lượng đầu vào, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và không ngừng củng cố vị thế, uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (*2.2.15 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2024, 2025*).

Hằng năm, trường thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: *Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng CTĐT.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp:

Căn cứ theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Các Quy chế này quy định chi tiết các vấn đề quan trọng như điều kiện dự thi, kiểm tra, tổ chức thi kết thúc mô-đun, môn học, phương pháp đánh giá kết quả học tập, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, cũng như quy định cụ thể về việc ra đề, quản lý, in sao đề thi, công bố kết quả, lưu trữ bài thi và xử lý vi phạm. Tất cả các quy định này đều được xây dựng và thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính minh bạch trong quá trình đào tạo (*2.3.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

Nhằm cụ thể hóa các bước, cũng như biểu mẫu sử dụng trong công tác thi kết thúc môn học; xét và công nhận tốt nghiệp, Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy trình và hướng dẫn có liên quan gồm: Quy trình thi kết thúc môn hoc và hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp (*2.3.02 - Quy trình kiểm tra, thi kết thúc mô-đun, môn học; 2.3.03 – Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp*).

- Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng CTĐT:

+ <u>Về hình thức, phương thức đào tạo</u>:

Các phương thức/hình thức đào tạo đang được Trường áp dụng bao gồm:

- Đào tạo theo niên chế giúp cho học sinh có lộ trình học rõ ràng, dễ theo dõi, học theo kế hoạch cố định từng năm, từng học kỳ. Chất lượng đào tạo đồng đều hơn trong cùng một khóa. Tăng tính gắn kết tập thể, học sinh học chung một lớp trong suốt khóa, dễ xây dựng tinh thần tập thể, hỗ trợ nhau trong học tập và sinh hoạt. Đảm bảo kiến thức nền tảng theo trình tự, các môn học được sắp xếp logic, từ cơ bản đến nâng cao, hạn chế tình trạng học trước – thiếu nền tảng.

- Đào tạo kết hợp giữa lý thuyết tại trường và thực hành, thực tập chuyên sâu tại các doanh nghiệp đối tác. Nhà trường gửi các văn bản về việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

- Đào tạo ngắn hạn: cung cấp các chương trình đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động và cá nhân. Phương thức này phù hợp với các mục tiêu đào tạo tập trung vào một kỹ năng cụ thể hoặc bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ trong thời gian ngắn.

+ Về phương pháp đào tạo: Trường Trung cấp Tây Sài Gòn áp dụng nhiều phương pháp đào tạo khác nhau nhằm tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy và học tập cho từng chương trình đào tạo:

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành: Phương pháp này được áp dụng thường xuyên trong các chương trình đào tạo, đảm bảo học sinh không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn có kỹ năng thực hành thành thạo. Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành có thể khác nhau tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của từng môn học và CTĐT.

- Lấy ý kiến phản hồi từ người học: Mục tiêu về việc "lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với giáo viên" cho thấy Nhà trường quan tâm đến việc cải tiến phương pháp giảng dạy dựa trên đánh giá của học sinh. Thông qua việc này, giáo viên có thể điều chỉnh phương pháp của mình để phù hợp hơn với phong cách học tập và nhu cầu của người học trong từng CTĐT.

- Khuyến khích tự học và làm việc nhóm: Phương pháp đào tạo này thường khuyến khích sự chủ động của học sinh trong việc tự học, nghiên cứu. Ngoài ra, các hoạt động ngoại khóa và dự án học tập nhóm cũng có thể được sử dụng như một phương pháp để phát triển kỹ năng mềm và khả năng làm việc nhóm cho học sinh. Với mục tiêu "từng bước chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong công tác phát triển Nhà trường" qua các năm học cho thấy Nhà trường chủ động áp dụng các nền tảng công nghệ vào quá trình đào tạo. Điều này tạo điều kiện cho việc triển khai các hình thức học tập kết hợp hoặc sử dụng các tài nguyên số hỗ trợ cho các môn học khác nhau, tùy thuộc vào tính chất và mục tiêu của từng CTĐT (*2.1.02 - Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025*).

Hằng năm, Trường thực hiện khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý và người học về hoạt động đào tạo của nhà trường với 5 mức độ đánh giá. Nội dung câu hỏi khảo sát: “Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức, phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học”. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HS phản hồi hoàn toàn đồng ý về việc Nhà trường đã thực hiện đa dạng

các hình thức phương thức đào tạo (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: *Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- *Trường xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học*:

Để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong công tác đào tạo, Nhà trường đã chủ động xây dựng và ban hành hệ thống mẫu biểu hồ sơ, sổ sách chi tiết, phù hợp với quy định của Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Hệ thống này chính thức được áp dụng từ năm học 2022 - 2023, thông qua Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Tây Sài Gòn về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp. Việc này thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và theo dõi quá trình đào tạo một cách khoa học và minh bạch (*2.4.01 - Quyết định ban hành Quy định quản lý hồ sơ, sổ sách và Hệ thống biểu mẫu, hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

Hàng năm, khi bắt đầu mỗi khóa học, dựa trên các CTĐT đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng của trường tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo cho toàn bộ các lớp học mới được thành lập theo quyết định. Kế hoạch đào tạo này thể hiện một cách toàn diện thời gian và các hoạt động của CTĐT, bao gồm thời điểm bắt đầu và kết thúc của từng học kỳ, năm học và khóa học, cũng như thời gian và thời lượng đào tạo cho từng môn học, đảm bảo sự phù hợp với CTĐT. Bên cạnh đó, kế hoạch còn xác định rõ thời gian dành cho đào tạo lý thuyết, thực hành, thực tập, kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, thời gian thi kết thúc môn học, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, lịch trình nghỉ giai đoạn, lễ tết, khai giảng, bế giảng, thời gian học tập ngoại khóa và các nội dung đặc thù khác tùy theo từng ngành, nghề đào tạo. (*2.1.02 - Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025; 2.2.10 - Quyết định mở lớp năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026; 2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

- *Trường thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học*:

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cho từng lớp theo khoá học, học kỳ, năm học được phê duyệt. Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng phối hợp cùng các Khoa để xây dựng thời khóa biểu chi tiết, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các môn hocphân bổ thời gian hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, cũng như tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực về giáo viên, phòng học và trang

thiết bị. Trong quá trình triển khai kế hoạch đào tạo, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng và các Khoa thường xuyên theo dõi tiến độ giảng dạy, học tập, đánh giá chất lượng và có những điều chỉnh kịp thời khi cần thiết để đảm bảo mục tiêu đào tạo của từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học đều được thực hiện một cách hiệu quả (*2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 202,2025-20265; 2.4.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.05 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra nội bộ sâu rộng các hoạt động, bao gồm chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tiến độ thực hiện, thời khóa biểu và hồ sơ giảng dạy của giáo viên, qua đó khẳng định việc thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học. Kết quả kiểm tra định kỳ cho thấy các khoa chuyên môn trong trường đều tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ đào tạo và tuân thủ thời khóa biểu đã được phê duyệt. Đặc biệt, trong quá trình triển khai các hoạt động đào tạo, Nhà trường luôn linh hoạt và kịp thời điều chỉnh tiến độ khi có những thay đổi phát sinh, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được ưu tiên hàng đầu và kế hoạch đào tạo được thực hiện một cách hiệu quả (*2.2.11 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.13 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.14 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025*).

Ngoài kiểm tra định kỳ, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Kết quả đánh giá: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch đã được phê duyệt. (*2.4.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024, 2024-2025,2025-2026*).

- Kế hoạch đào tạo chi tiết, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn luôn xác định chuẩn đầu ra là nền tảng cốt lõi, định hướng cho toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai chương trình đào tạo. Theo đó, nhà trường sẽ tiến hành nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, xu hướng phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu từ các đơn vị sử dụng lao động, từ đó xác định và ban hành chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể cho từng ngành, nghề đào tạo. Chuẩn đầu ra này chính là mục tiêu cuối cùng mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình, và nó đóng vai trò là kim chỉ nam cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết. (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025; 2.1.02 - Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025*).

Hàng năm, dựa trên kế hoạch giảng viên, hình thức đào tạo và kế hoạch đào tạo tổng thể đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng phối hợp chặt chẽ với các khoa, bộ môn để xây dựng thời khóa biểu chi tiết. Sau đó, căn cứ vào năng lực và chuyên môn của từng giảng viên, việc phân công giảng

dạy được thực hiện một cách hợp lý. Các giáo viên được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết cho môn học của mình, trong đó phân bổ rõ ràng số giờ cho lý thuyết, thực hành và thực tập, đồng thời lựa chọn các phương pháp giảng dạy và hình thức thực hành, thực tập phù hợp nhất để giúp người học có thể vận dụng kiến thức vào thực tế và đạt được chuẩn đầu ra của từng môn học. Trong quá trình giảng dạy, việc đánh giá kết quả học tập và cơ chế phản hồi được thực hiện thường xuyên nhằm cải thiện kế hoạch đào tạo. Mọi thay đổi trong kế hoạch đều phải được thông qua Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng và Ban Giám hiệu để đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả (*2.4.07 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.10 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Bên cạnh việc chú trọng vào kế hoạch giảng dạy trên lớp, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn còn xây dựng kế hoạch thực tập doanh nghiệp. Kế hoạch này được thiết kế để giúp HS chuyển hóa một cách hiệu quả những kiến thức lý thuyết đã học vào các tình huống công việc thực tế tại môi trường doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, HS có cơ hội làm việc trực tiếp trong môi trường chuyên nghiệp, học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, từ đó nâng cao đáng kể kỹ năng thực hành và các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này. Sự kết hợp chặt chẽ giữa học lý thuyết và thực hành, cùng với kế hoạch thực tập bài bản, chính là yếu tố then chốt giúp người học đáp ứng được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và có sự chuẩn bị tốt nhất cho sự nghiệp tương lai (*2.4.11 - Báo cáo kết quả thực tập của HS*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: *Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt:

Nhà trường tuyệt đối tuân thủ triển khai hoạt động đào tạo dựa trên các chương trình đã được Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội chính thức phê duyệt (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Tất cả các ngành, nghề mà Nhà trường tuyển sinh và đào tạo đều được xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT, quy trình xây dựng CTĐT này được thực hiện nghiêm ngặt theo đúng quy định, đảm bảo tính thống nhất và chất lượng cho tất cả các ngành, nghề mà Nhà trường cung cấp, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động (*2.5.01 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp năm 2022, 2025*).

Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc triển khai các CTĐT. Trước tiên, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo chi tiết cho tất cả các lớp và ngành, nghề đang được đào tạo. Kế hoạch này thiết kế bao gồm toàn diện các hoạt động như giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập, các kỳ nghỉ và hoạt động ngoại khóa, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng CTĐT. Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, kế hoạch này sẽ được chuyển đến các Khoa để thực hiện. Tiếp theo, các Khoa sẽ lập kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy cho từng môn học. Giáo viên được phân công sẽ xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết và soạn giáo án, sau đó trình Trưởng khoa phê duyệt. Cuối cùng, giáo viên sẽ tiến hành giảng dạy và quản lý lớp học theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và nội dung của CTĐT đã được Hiệu trưởng phê duyệt (*2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.05 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.07 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026; 2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.10 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Ngoài ra, thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo hàng năm và kết quả giám sát, kiểm tra thường xuyên cho thấy: Kế hoạch đào tạo và quá trình tổ chức hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt (*2.2.11 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.13 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.14 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025*).

- Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập:

Để đảm bảo học sinh có kiến thức lý thuyết vững chắc và kỹ năng thực hành thành thạo, Trường đã xây dựng CTĐT tích hợp lý thuyết và thực hành trong từng mô-đun, môn học. HS sẽ được thực hành trực tiếp tại các phòng thực hành của Trường. Đặc biệt, tất cả các CTĐT của Trường đều chú trọng đến trải nghiệm thực tế bằng cách đưa môn học thực tập tốt nghiệp cuối khóa tại doanh nghiệp vào chương trình học. Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho HS, Nhà trường đã chủ động thiết lập quan hệ đối tác và ký kết hợp đồng thỏa thuận hợp tác với nhiều doanh nghiệp uy tín, mở ra cơ hội thực hành và thực tập phong phú tại các đơn vị sử dụng lao động (*2.5.02 – Kế hoạch thực tập của HS năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*). Trong suốt quá trình thực tập tại doanh nghiệp, HS sẽ nhận được sự hướng dẫn tận tình từ các cán bộ giàu kinh nghiệm. Họ sẽ được đào tạo về mọi mặt, từ việc chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và kỷ luật lao động, đến việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn và làm quen với việc vận hành các loại máy móc, thiết bị hiện đại. Nhờ đó, HS không chỉ tích lũy được kinh

nghiệm làm việc thực tế mà còn có cơ hội nâng cao tay nghề và phát triển các kỹ năng chuyên môn một cách toàn diện.

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch thực tập dựa trên các hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp và theo tiến độ đào tạo của từng khóa học. Kế hoạch này được thông báo đến các khoa, bộ môn và toàn thể HS. Nhà trường tiến hành lập danh sách HS tham gia thực tập, đồng thời cử giáo viên phụ trách hướng dẫn, theo dõi sát sao quá trình thực tập của HS theo đúng đề cương đã được phê duyệt. Quyết định về việc cử HS và giáo viên hướng dẫn thực tập tại các doanh nghiệp cũng được ban hành một cách chính thức. Sau khi hoàn thành thời gian thực tập, mỗi HS đều phải nộp báo cáo về kết quả đạt được, kèm theo đó là đánh giá và xác nhận từ kỹ thuật viên hoặc cán bộ hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp (*2.5.03 – Quyết định kèm theo danh sách HS đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.5.04 - Quyết định cử giáo viên hướng dẫn HS đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.5.05 - Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.5.06 - Các hợp đồng với doanh nghiệp về việc HS đi thực tập cuối khóa năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2.5.07 – Báo cáo thực tập của HS và bản nhận xét đánh giá kết quả thực tập và xác nhận của đơn vị sử dụng lao động năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*).

Hằng năm, trường thực hiện khảo sát cán bộ quản lý, HS, cựu HS về hoạt động đào tạo của nhà trường với 5 mức độ đánh giá. Nội dung câu hỏi khảo sát: "Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập". Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, HS và cựu HS phản hồi hoàn toàn đồng ý (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: *Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có)*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý và tổ chức đào tạo là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã triển khai công tác ứng dụng CNTT trong Nhà trường phù hợp với các định hướng chung như Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và các văn bản chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Trường ban hành Quy định việc thực hiện, quản lý, lưu trữ các loại hồ sơ, sổ sách Đào tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong đó khuyến khích nhà giáo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, biểu mẫu

sổ sách trong hoạt động dạy và học (*2.4.01 - Quyết định ban hành Quy định quản lý hồ sơ, sổ sách và Hệ thống biểu mẫu, hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

Đối với ứng dụng CNTT trong Đào tạo:

Trong công tác quản lý, các cơ sở dữ liệu quản lý đầu vào, đầu ra của quy trình quản lý về hoạt động đào tạo, quản lý HS, quản lý văn bản, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, cơ sở vật chất,.... được quản lý thông qua các phần mềm. Hiện nay Nhà trường có nhiều phần mềm nhằm phục vụ công tác quản lý và đào tạo … (*2.6.01 - Hình ảnh các phần mềm quản lý; 2.6.02 - Phần mềm quản lý đào tạo và Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm*). Các văn bản hành chính, các giấy tờ liên quan đã được Nhà trường lưu trữ theo quy định. Các loại văn bản có thể số hóa, scan sang định dạng bản số phục vụ lưu trữ vĩnh viễn và dùng chung.

Đối với ứng dụng CNTT trong tổ chức đào tạo:

Nhà trường đã tích hợp CNTT vào hỗ trợ trực tiếp các hoạt động dạy và học, làm phong phú thêm phương pháp sư phạm và nguồn lực học tập cho nhà giáo và người học. Nhà giáo của Trường đang sử dụng phổ biến các phần mềm để sử dụng trong soạn giáo án và thực hiện giảng dạy cho tất cả các MĐ/MH của các ngành/nghề mà Trường đào tạo như: các phần mềm Microsoft PowerPoint, hay VideoShow Video Editor & Maker, Capcut trên máy tính và điện thoại để tạo video từ ảnh chụp hay là quay video thực tế tạo ra các video clip phục vụ học tập. Một số phần mềm, ứng dụng để giảng dạy trực tuyến như Microsoft Teams, Zoom Cloud meeting, Google meeting, Google classroom, Google Form Adobe Photoshop cũng được khai thác để giảng dạy và hướng dẫn tự học như là một phần của bài giảng trên lớp. Các khoa chuyên môn cũng tích cực vận động nhà giáo sử dụng các phần mềm mô phỏng trong giảng dạy. Thống kê cho thấy, hiện nay Nhà trường tổ chức đào tạo 13 ngành, nghề trình độ Trung cấp và 100% các ngành, nghề đang đào tạo của trường trình độ trung cấp có trên 50% mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề nhà giáo sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy (*2.6.03 - Danh sách Bài giảng điện tử của nhà giáo năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026; 2.6.04 - Danh mục các phần mềm mô phỏng năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026*).

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát về việc thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy và học. Kết quả khảo sát cho thấy nhà giáo và HS phản hồi hoàn toàn đồng ý về việc ứng dụng CNTT vào dạy và học (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn tích cực và nghiêm túc thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: *Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều*

chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng hoạt động, Nhà trường đã ban hành quy định về kiểm tra, giám sát nội bộ, bao gồm tất cả các hoạt động liên quan đến đào tạo. Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức và thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát này, đồng thời chịu trách nhiệm trước nhà trường về việc thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được giao (*1.1.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường*).

Trường đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát như sau:

Đối với kiểm tra thường xuyên: Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên các hoạt động dạy và học theo thời khóa biểu nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy. Kết quả kiểm tra được tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Từ đó, nhà trường có thể kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý và điều chỉnh phù hợp, đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra hiệu quả. (*2.4.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024, 2024-2025,2025-2026*).

Đối với kiểm tra, giám sát theo kế hoạch: Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng và triển khai. Cụ thể, Phòng sẽ tham mưu và lập kế hoạch chi tiết, xác định rõ thời gian, đối tượng và nội dung kiểm tra, sau đó trình lên Hiệu trưởng để phê duyệt. Để đảm bảo đánh giá toàn diện chất lượng đào tạo, nội dung kiểm tra sẽ bao quát mọi khía cạnh hoạt động của nhà trường, từ khâu tuyển sinh (bao gồm xây dựng chỉ tiêu, quy trình đăng ký và xét tuyển, hoạt động quảng bá) đến quá trình xây dựng CTĐT (đảm bảo tính khoa học, cập nhật và phù hợp với chuẩn đầu ra cũng như nhu cầu thị trường). Bên cạnh đó, công tác nhân sự (trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực sư phạm của Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên), cơ sở vật chất (số lượng, chất lượng, tính hiện đại và khả năng đáp ứng yêu cầu), hoạt động giảng dạy và học tập (phương pháp giảng dạy, tương tác HS, hiệu quả truyền đạt) và hệ thống hồ sơ quản lý đào tạo, hồ sơ giáo viên (đầy đủ, chính xác, khoa học và tuân thủ quy định) cũng đều nằm trong phạm vi kiểm tra. Quá trình kiểm tra, giám sát được thực hiện một cách nghiêm túc theo kế hoạch đã được phê duyệt và được ghi nhận đầy đủ bằng biên bản tại từng đơn vị. Sau khi hoàn tất, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng sẽ tổng hợp toàn bộ kết quả, xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết, đặc biệt nhấn mạnh vào hoạt động giảng dạy và học tập, đồng thời chỉ rõ những ưu điểm và hạn chế. Dựa trên kết quả này, báo cáo sẽ đề xuất các kiến nghị và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và kịp thời điều chỉnh các hoạt động giảng dạy, học tập khi cần thiết (*2.2.11 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.13 - Các Biên bản*

kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.14 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025).

Hằng năm, trường thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Dựa trên kết quả từ các Báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ được thực hiện hàng năm, Nhà trường chủ động triển khai các biện pháp toàn diện nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học. Những biện pháp này bao gồm việc cải tiến phương pháp giảng dạy, khuyến khích sự sáng tạo và ứng dụng các kỹ thuật sư phạm tiên tiến, tích cực sử dụng CNTT để tăng tính tương tác và hiệu quả trong mỗi bài giảng. Đồng thời, nhà trường chú trọng cập nhật nội dung chương trình học, đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn ngành, nghề, xu hướng phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu của thị trường lao động. Để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên, thông qua các khóa bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề, tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và trao đổi kinh nghiệm. Cuối cùng, nhà trường không ngừng cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, đầu tư vào các phòng thực hành, thư viện điện tử và các nguồn học liệu phong phú, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cả giáo viên và HS trong quá trình dạy và học. Tất cả những nỗ lực này đều hướng đến mục tiêu chung là đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, mang lại cho người học những kiến thức và kỹ năng tốt nhất để thành công trong tương lai (*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2024, 2025; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học *(2.7.01 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.7.02 - Biên bản dự giờ của khoa năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Qua kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý và nhà giáo phản hồi đồng ý về về kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: *Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, Căn cứ các Thông tư quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và quy chế HSSV. Cụ thể:

Đối với quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập:

Căn cứ theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022, nhà trường đã Xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Các Quy chế này quy định chi tiết các vấn đề quan trọng như điều kiện dự thi, kiểm tra, tổ chức thi kết thúc môn học/mô-đun, phương pháp đánh giá kết quả học tập, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, cũng như quy định cụ thể về việc ra đề, quản lý, in sao đề thi, công bố kết quả, lưu trữ bài thi và xử lý vi phạm. Tất cả các quy định này đều được xây dựng và thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của thông tư, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính minh bạch trong quá trình đào tạo (*2.3.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

Đối với quy định đánh giá kết quả rèn luyện:

Căn cứ theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác HS trong các trường trung cấp và trường cao đẳng. Nhà trường xây dựng và ban hành Quy chế HS trường Trung cấp Tây Sài Gòn, Quy chế này chủ yếu quy định về quyền và nghĩa vụ của người học, các nội dung liên quan đến quá trình học tập và đánh giá kết quả học tập, các tiêu chí và phương pháp đánh giá rèn luyện, các hình thức khen thưởng và kỷ luật, cũng như các quy định về công tác quản lý HS nhằm đảm bảo một môi trường học tập và rèn luyện nề nếp, hiệu quả (*7.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV*).

Đối với quy định cấp văn bằng, chứng chỉ:

Năm 2021, căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nhà trường xây dựng và ban hành Quy định chi tiết về mẫu bằng tốt nghiệp và gửi Công văn đăng ký mẫu phôi bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp bằng cho HSSV, trường thực hiện cung cấp thông tin, công bố công khai thông tin về bằng tốt nghiệp trên Website về tra cứu văn bằng tại địa chỉ: http://trungcapsaigon.edu.vn theo đúng quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (*2.8.01 - Quyết định về việc phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn; 2.8.02 - Công văn đăng ký mẫu phôi bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn; 2.8.03 - Quyết định ban hành về việc ban hành Quy định về quy trình quản lý, cấp*

phát và lưu trữ phôi văn bằng của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn; 2.8.04 – Công văn về việc thay đổi phôi bằng mới của Trường).

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Trường triển khai rà soát và thiết kế các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, Cụ thể:

Dựa trên các quy chế hiện hành, nhà trường đã xây dựng một hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện toàn diện cho người học thông qua nhiều hình thức kiểm tra (ví dụ: bài kiểm tra, tiểu luận, dự án, thực hành) và phương pháp đánh giá (ví dụ: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, quan sát). Hệ thống này còn được hỗ trợ bởi các công cụ tiên tiến như rubric (bảng mô tả tiêu chí đánh giá), bảng kiểm (danh sách các tiêu chí cần đạt) và phần mềm quản lý học tập (UMS, LMS) để quản lý và theo dõi quá trình đánh giá. Sự đa dạng này đảm bảo đánh giá được nhiều khía cạnh năng lực của người học, từ kiến thức lý thuyết đến kỹ năng thực hành và thái độ học tập, phù hợp với đặc thù từng môn học và ngành, nghề đào tạo.

Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tại Nhà trường được thiết kế khoa học nhằm đo lường chính xác mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học so với chuẩn đầu ra đã được xác định rõ ràng cho từng môn học. Quá trình đánh giá luôn được thực hiện một cách công bằng đối với tất cả HSSV, không có bất kỳ sự thiên vị hay phân biệt đối xử nào, thông qua việc áp dụng thống nhất các tiêu chí và quy trình đánh giá cho mọi đối tượng trong cùng một khóa học hoặc môn học. Đồng thời, tính khách quan của hệ thống được đảm bảo nhờ việc dựa trên những bằng chứng cụ thể và việc sử dụng các công cụ lượng hóa tiêu chí như rubric và bảng kiểm, giúp hạn chế tối đa các yếu tố chủ quan hay cảm tính từ người đánh giá.

Không chỉ đơn thuần là công cụ đo lường, hệ thống đánh giá còn đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và hỗ trợ quá trình học tập của người học. Thông qua các hoạt động đánh giá thường xuyên, định kỳ và việc cung cấp phản hồi kịp thời, chi tiết. Hệ thống đánh giá của nhà trường được xây dựng và duy trì thông qua các quy trình chuẩn của Hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT, Quy trình thi kết thúc môn học, Quy trình đào tạo (tích hợp gồm: Hướng dẫn tổ chức học lại; Hướng dẫn biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi; Hướng dẫn quản lý điểm HSSV; Hướng dẫn cảnh báo kết quả học tập; Hướng dẫn dự giờ có kế hoạch... Tất cả các quy trình này phối hợp chặt chẽ nhằm đảm bảo tính toàn diện, chính xác và khách quan trong việc đánh giá năng lực của HSSV, đồng thời giúp HS có thể nhận biết được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập một cách phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. (*2.8.05 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT; 2.3.03 - Quy trình kiểm tra, thi kết thúc mô-đun, môn học; 2.8.06 - Quy trình đào tạo (tích hợp gồm: Hướng dẫn tổ chức học*

lại, Hướng dẫn biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi, Hướng dẫn quản lý điểm HSSV, cảnh báo kết quả học tập).

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được Trường triển khai, cụ thể:

Đối với hoạt động kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp:

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ môn học:

Trường giao cho Giáo viên bộ môn chủ động trong việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ các môn học được phân công giảng dạy nhằm đánh giá quá trình học tập, sự chuyên cần, và mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của học sinh trong suốt học kỳ. Các hình thức kiểm tra (như kiểm tra miệng, kiểm tra viết dưới 60 phút, bài tập thực hành, thảo luận nhóm, hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung môn học) và số lần kiểm tra phải được thực hiện theo đúng đề cương chi tiết môn học đã được phê duyệt. Kết quả các lần kiểm tra này là căn cứ để xác định điểm đánh giá bộ phận, góp phần vào điểm tổng kết môn hoctheo quy định (*2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

- Thi kết thúc môn học:

Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học được thực hiện theo kế hoạch đào tạo, dưới sự phối hợp giữa Bộ phận Khảo thí thuộc Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng và các Khoa chuyên môn. Đối với các hình thức thi tự luận và trắc nghiệm, Trường có giáo viên biên soạn đề thi theo từng ngành và trình độ, được quản lý theo quy định; Đối với các môn thi tiểu luận, thực hành, hay dự án yêu cầu đề thi phải có nội dung, yêu cầu cụ thể, đáp án, thang điểm rõ ràng và được Bộ phận Khảo thí và Khoa xác nhận. Để đảm bảo tính nghiêm túc và khách quan, mỗi kỳ thi đều được bố trí 02 cán bộ coi thi và bài thi sau đó được chấm bởi 02 nhà giáo độc lập có chuyên môn. Sau khi hoàn tất quá trình chấm thi, điểm số sẽ được công bố công khai và minh bạch đến người học. (*2.8.07 - Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học của năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

- Đánh giá kết quả học tập:

Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo của Nhà trường được thiết kế và vận hành dựa trên cơ sở dữ liệu theo quy chế đào tạo trung cấp hiện hành theo quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH (và các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc liên quan trước đó như Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH (*2.8.08 - Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HS năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.6.04 – Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo*).

- Xét, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng:

Nhà trường tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho HS một cách nghiêm túc và khách quan, dựa trên Quy chế đào tạo do trường ban hành và các quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ này. Hằng năm, Nhà trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng có trách

nhiệm căn cứ vào các điều kiện tốt nghiệp (như hoàn thành chương trình đào tạo, tích lũy đủ số điểm các, môn học theo yêu cầu, điểm trung bình chung toàn khóa, hoàn thành các môn điều kiện, kết quả rèn luyện...) và quy định về xếp loại tốt nghiệp để xem xét, đánh giá và ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho những HS đủ tiêu chuẩn.

Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ tổng hợp và rà soát toàn bộ dữ liệu về kết quả học tập cũng như quá trình rèn luyện của HS trong toàn khóa học, sau đó trình danh sách HS dự kiến đủ điều kiện tốt nghiệp lên Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc xét duyệt và thông qua danh sách HS được công nhận tốt nghiệp theo đúng quy định. Kết quả xét tốt nghiệp sau khi được phê duyệt sẽ được lập thành hồ sơ, lưu trữ chính thức tại Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng, đồng thời được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường (tại địa chỉ: https://trungcapsaigon.edu.vn/) (*2.8.09 - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2024, 2025*).

Căn cứ danh sách HS tốt nghiệp đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị phôi, in ấn nội dung, trình ký duyệt, đóng dấu theo thẩm quyền, lập sổ quản lý việc cấp phát, tổ chức trao văn bằng, chứng chỉ cho người học và thực hiện lưu trữ hồ sơ liên quan một cách an toàn, bảo mật, tuân thủ quy chế đào tạo. (*2.8.10 - Sổ cấp bằng tốt nghiệp*).

Đối với đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV:

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HS trong Trường được thực hiện theo các bước: Sau khi kết thúc học kỳ, bộ phận Công tác HSSV thông báo đến các khoa để triển khai tự đánh giá theo quy định tại Quy chế Công tác HSSV; HS tự đánh giá và nộp phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện về khoa; khoa xem xét và đánh giá. Sau đó, Bộ phận công tác HSSV căn cứ phiếu tự đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá cấp trường; Hội đồng xem xét, thống nhất; Bộ phận công tác HSSV thông báo kết quả đã được Hội đồng thông qua cho HS ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và công khai toàn trường. Sau cùng, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả rèn luyện nếu không có phản hồi. (*2.8.11 - Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 2.8.12 - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 2.8.13 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV*).

Qua báo cáo thanh kiểm tra của Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng và Ban kiểm tra của Trường từ năm 2022 đến 2025, cho thấy không ghi nhận khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các hoạt động kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cũng như việc cấp văn bằng. Điều này minh chứng rằng các hoạt động này luôn được thực hiện một cách khách quan và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà trường. (*2.8.14 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.8.15 - Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2023-2024, 2024-*

2025,2025-2026; 2.8.16 - Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2023-2024, 2024-2025).

Bên cạnh đó, thông qua hoạt động kiểm tra đào tạo hàng năm, Nhà trường đã tiến hành kiểm tra Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng và Bộ phận công tác HSSV về các nghiệp vụ cụ thể như: Đánh giá kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện, và quy trình xét, công nhận tốt nghiệp cho HS. Tất cả các báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo đều thống nhất đánh giá rằng các hoạt động này được triển khai và thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành. (*2.8.17 - Báo cáo tổng kết của Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng; 2.8.18 - Báo cáo tổng kết của phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Nền tảng của Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tại Nhà trường được xây dựng vững chắc, bắt đầu từ việc xác định và công bố chuẩn đầu ra cụ thể, rõ ràng cho mỗi CTĐT. Dựa trên các chuẩn đầu ra này, Nhà trường chủ động thiết kế đa dạng các hình thức và phương pháp đánh giá phù hợp, từ kiểm tra viết, vấn đáp, thực hành đến bài tập lớn, đồ án, đồng thời ứng dụng các công cụ hỗ trợ như bảng tiêu chí đánh giá (rubric), bảng kiểm (checklist) và các hệ thống quản lý học tập (UMS, LMS). Song song đó, các quy trình chuẩn hóa về biên soạn đề thi, coi thi, chấm thi và quản lý điểm số được thiết lập và tuân thủ nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo tính khoa học, công bằng và khách quan trong toàn bộ quá trình đo lường, ghi nhận năng lực người học so với mục tiêu đào tạo đã đề ra (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025*).

Nhà trường đã xây dựng một Hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện với mục tiêu kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo. Hệ thống này hoạt động dựa trên các nguyên tắc cốt lõi là rà soát, đánh giá và cải tiến liên tục trên mọi khía cạnh của quá trình đào tạo. Một trong những quy trình then chốt được Hệ thống đảm bảo chất lượng này đặc biệt chú trọng kiểm soát là Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HSSV, nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả trong việc đánh giá năng lực người học (*1.3.09 – Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025*).

Để đảm bảo Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường thực hiện quy trình rà soát, đánh giá và cải tiến một cách bài bản và thường xuyên. Quy trình này bao gồm việc phân tích sâu các kết quả học tập thực tế, kết hợp với việc thu thập ý kiến phản hồi đa chiều từ giảng viên, HS và các bên liên quan. Đồng thời, quá trình này còn chịu sự giám sát liên tục của Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng và kiểm tra định kỳ của Ban kiểm tra hoạt động đào tạo. Thông qua việc tổng hợp và phân

tích thông tin từ nhiều nguồn này, Nhà trường xác định các điểm cần cải thiện và triển khai các biện pháp cụ thể như cập nhật nội dung và cấu trúc bài kiểm tra, điều chỉnh tiêu chí và thang điểm đánh giá, áp dụng phương pháp đánh giá mới, hoặc điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT. Chu trình cải tiến khép kín và bắt buộc này đảm bảo hệ thống đánh giá luôn được cập nhật, chính xác, công bằng, khách quan và là công cụ hiệu quả để định hướng học sinh đạt được các chuẩn đầu ra đã cam kết của CTĐT (*2.8.19 - Quy trình khảo sát chất lượng; 2.4.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024,2024-2025,2025-2026*).

Khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý và nhà giáo về việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Qua kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý cán và nhà giáo phản hồi hoàn toàn đồng ý về về việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 2: 2 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn cam kết thực hiện đầy đủ các quy trình về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch và đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo các quy định hiện hành. Nhà trường đảm bảo rằng mọi hoạt động đều minh bạch, công khai và khách quan, nhằm tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường không chỉ đạt tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, mà còn có tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết trong công việc. Điều này được thể hiện qua việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định mà không vi phạm các quy chế và nội quy của Nhà trường.

Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đóng vai trò nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại Trường Trung cấp Tây Sài Gòn. Với hơn 20 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã xây dựng một đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực sư phạm tốt và luôn đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nhà trường thực hiện quy trình tuyển dụng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động một cách chặt chẽ, đảm bảo chọn lựa những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm thực tiễn và có tinh thần trách nhiệm cao. Quy trình tuyển dụng được công khai minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

Ngoài ra, trường còn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ nhằm nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng sư phạm và kiến thức chuyên môn cho đội

ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động. Việc quy hoạch, bổ nhiệm và đề bạt cán bộ quản lý được thực hiện có kế hoạch, hướng đến sự kế thừa và phát triển dài hạn.

Những điểm mạnh:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo quy định của pháp luật. Nhà trường có các chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, tạo động lực cho đội giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên cống hiến lâu dài.

Bên cạnh đó, giáo viên được khuyến khích tham gia thực tập thực tế tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức mới, đảm bảo giảng dạy gắn liền với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của thị trường lao động.

Nhà trường duy trì hệ thống kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác quản lý. Công tác này được thực hiện một cách công khai, minh bạch, giúp nâng cao tính trách nhiệm và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

Những tồn tại: Không có.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong giai đoạn tới, Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho đội ngũ quản lý và giáo viên, bao gồm Tiếng Anh, Tin học trình độ cao, Kỹ năng chuyển đổi số trong giáo dục nhằm đáp ứng các yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường sẽ kiện toàn cơ cấu tổ chức, theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả nhằm nâng cao khả năng quản lý và điều hành.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	**Điểm tự đánh giá**
Tiêu chí 3	***14 (mười bốn) điểm***
Tiêu chuẩn 3.1	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3.2	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3.3	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3.4	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3.5	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3.6	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3.7	2 *(hai) điểm*

Tiêu chuẩn 3.1: *Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập. (*1.1.01 – Quyết định thành lập Nhà trường*). Thực hiện mục tiêu phấn đấu trở thành cơ sở chất lượng cao, đa ngành, đa phương thức, phát triển bền vững theo mô hình hiện đại, tự chủ và hội nhập. Nhà trường không ngừng mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng thực tiễn, gắn liền với nhu cầu của thị trường lao động (*1.1.03 – Quyết định ban hành Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, và định hướng đến năm 2030*). Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường*). Với mỗi hoạt động chủ lực đều được Trường xây dựng các quy chế, quy định, quy trình… đảm bảo vận hành đúng quy định và hiệu quả, cụ thể:

Quy trình về tuyển dụng nhà giáo, cán bộ quản lý:

Công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng nhà giáo và cán bộ quản lý được thực hiện đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện theo Bộ luật Lao động; Luật GDNN; Thông tư 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng nhà giáo. Nhà trường đã xây dựng văn bản quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp. Để thực hiện tốt công tác tuyển dụng nhà giáo và cán bộ quản lý, Trường đã ban hành văn bản quy định về tuyển dụng nhà giáo và cán bộ quản lý, trong đó quy định rõ quy trình, biện pháp tuyển dụng, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý (3*.1.01 - Quyết định ban hành quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động (kèm theo quy định); 3.1.02 - Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng nhân sự của trường Trung cấp Tây Sài Gòn (kèm theo quy định); 3.1.03 - Quy trình tuyển dụng cán bộ, nhà giáo, người lao động*).

Công tác tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự là yếu tố quan trọng và cơ bản trong hệ thống quản lý của trường Trung cấp Tây Sài Gòn. Nhà trường đã tổ chức thực hiện tuyển dụng, nhà giáo và cán bộ quản lý theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan (*3.1.04 - Kế hoạch tuyển dụng năm 2024, 2025; 3.1.05 - Thông báo Tuyển dụng năm 2024, 2025; 3.1.06 - Hồ sơ tuyển dụng cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2024, 2025 (bao gồm HĐTV, HĐLĐ*)

Tính đến thời điểm tháng 12/2025, Cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm:

+ Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

+ Phòng chức năng: Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng; Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính; Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên.

+ Khoa chuyên môn: Khoa Y - Dược; Khoa Cơ bản - Tổng hợp.

Để thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng nhà giáo và cán bộ quản lý, Nhà trường thực hiện công tác quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình thông qua quy định về chế độ làm việc của nhà giáo (*3.1.07 – Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giáo viên); 1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa từ năm 2022 đến nay*).

Công tác tuyển dụng được nhà trường thông báo công khai trên các trang tuyển dụng và thực hiện theo đúng quy trình và kế hoạch của Nhà trường theo nguyên tắc đảm bảo tính minh bạch, khách quan, đặc biệt là có sự gắn kết với yêu cầu phấn đấu đối với người được tuyển dụng. Nhà trường xem xét các hồ sơ các ứng viên, đánh giá ứng viên, lựa chọn ứng viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng (*3.1.06 - Hồ sơ tuyển dụng cán bộ, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025 (bao gồm HĐTV, HĐLĐ*).

Nhà trường lưu trữ hồ sơ tuyển dụng, hợp đồng chuyên môn, hợp đồng thỉnh giảng theo thứ tự trong danh sách hợp đồng lao động; danh sách hợp đồng thỉnh giảng; hợp đồng chuyên môn đầy đủ về hệ thống rõ ràng (*3.1.08 - Danh sách hợp đồng lao động năm 2024, 2025; 3.1.09 - Hồ sơ hợp đồng chuyên môn, hợp đồng thỉnh giảng năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026; 3.1.10 - Danh sách hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng chuyên môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 3.1.11 - Báo cáo tổng kết kết quả tuyển dụng cán bộ, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025*).

Quy trình quy hoạch nhà giáo, cán bộ quản lý:

Công tác quy hoạch cán bộ quản lý tại Trường Trung cấp Tây Sài Gòn hiện đang gặp một số khó khăn do sự thay đổi nhân sự giữa các phòng, khoa theo từng thời điểm. Việc này dẫn đến tình trạng thiếu ổn định trong đội ngũ cán bộ quản lý, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại Trường, tạo ra sự thiếu đồng bộ và khó khăn trong việc duy trì một hệ thống quy hoạch nhân sự ổn định và lâu dài. Do vậy Nhà trường cũng đã xây dựng Quy định về công tác quy hoạch cán bộ tại trường, quản lý cán bộ từ giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo để đảm bảo nguồn nhân lực cho Nhà trường. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã xây dựng Quy trình các bước rà soát quy hoạch cán bộ bao gồm các bước tiến hành quy hoạch chi tiết như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch

Bước 2: Tổ chức lấy phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch

Bước 3: Tổng hợp Danh sách quy hoạch cán bộ

Bước 4: Xem xét danh sách kiến nghị (nếu có)

Bước 5: Hiệu trưởng quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ

Bước 6: Thông báo kết quả quy hoạch cán bộ

Bước 7: Lưu hồ sơ.

(*3.1.12 - Quyết định ban hành Quy định về công tác rà soát quy hoạch cán bộ tại Nhà trường (kèm theo quy định); 3.1.13 - Quy trình rà soát quy hoạch cán bộ; 3.1.14 - Quyết định bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng/khoa; 3.1.15 - Hồ sơ rà soát quy hoạch cán bộ do Nhà trường quản lý*).

Nhà trường thực hiện công tác quy hoạch giai đoạn từ 2023-2025; Cụ thể:

STT	Chức danh được quy hoạch	2023	2024	2025
1	Trưởng Khoa Cơ bản – Tổng hợp	01	01	01
2	Trưởng Khoa Y – Dược	01	01	01
3	Trưởng Phòng Đào tạo – Kiểm định và Đảm bảo chất lượng	01	01	01
4	Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính	01	01	01
5	Trưởng phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên	01	01	01

Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý:

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ Trường Trung cấp; Thông tư 06/2017/BLĐTBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN; Thông tư số 28/2022/BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về Sửa đổi một số điều của Thông tư số 06/2017/BLĐTBXH về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng nhà giáo. Nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn của nhà giáo và cán bộ quản lý trong Nhà trường để đáp ứng nhu cầu thay đổi của chất lượng đào tạo trong nhà trường và nhu cầu của xã hội, Trường đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện một số quy định cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (*3.1.16 - Quyết định Ban hành quy định đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động (kèm theo quy định); 3.1.17 - Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động*).

Ban giám hiệu luôn coi trọng việc gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới. Nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được thường xuyên học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định. Hàng năm, phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính kết hợp với các đơn vị, cán bộ quản lý Nhà trường tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý báo cáo Hiệu trưởng. Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý tổng thể cả năm học. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng Nhà trường cử giáo viên và cán bộ quản lý đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp tập huấn dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường

nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc, kỹ năng lãnh đạo quản lý… (*3.1.18 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của trường năm 2024, 2025; 3.1.19 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.20 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.21 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025; 3.1.22 - Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025*).

Hằng năm rà soát, đánh giá để cải tiến quy trình tuyển dụng, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý

Nhà trường luôn xác định việc duy trì và vận hành các quy trình công tác là yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát và kiểm tra toàn bộ các quy trình này một cách nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo các quy trình luôn tuân thủ đúng theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành giáo dục. Không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định bắt buộc, nhà trường còn chủ động cải tiến, cập nhật các quy trình, phương pháp giảng dạy và quản lý để phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu thực tiễn. Các hoạt động này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả công việc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của nhà trường trong tương lai.

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/05/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo trong giáo dục nghề nghiệp, đặt ra các tiêu chí mới về trình độ, kỹ năng sư phạm, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và năng lực thực tiễn. Nếu quy trình đào tạo, không được cải tiến, đội ngũ giáo viên có thể không đáp ứng được các tiêu chí này, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy. Phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp với môi trường giáo dục số, cần chuyển đổi sang giảng dạy trực tuyến, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và mô phỏng thực tế ảo. Các Doanh nghiệp yêu cầu người lao động có kỹ năng thực tế cao, nhưng nếu giáo viên không được đào tạo bài bản thì khó có thể truyền đạt đúng và hiệu quả cho học sinh. Cán bộ quản lý và nhà giáo cần được bồi dưỡng về kế hoạch hóa, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và kết nối với doanh nghiệp. Nhà giáo được đào tạo bài bản sẽ nâng cao khả năng truyền đạt, kỹ năng giảng dạy và đánh giá học viên. Cán bộ quản lý được bồi dưỡng sẽ nâng cao năng lực điều hành, xây dựng chính sách giáo dục hiệu quả, tạo môi trường học tập chất lượng cao. Việc thường xuyên cập nhật kiến thức và kỹ năng giúp nhà giáo có động lực gắn bó với nghề, hạn chế tình trạng nghỉ việc hoặc chuyển sang lĩnh vực khác. Cán bộ quản lý có kiến thức mới sẽ có khả năng đổi mới chính sách, thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cải tiến quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo động lực phát triển, bắt kịp xu thế giáo dục hiện đại và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên và giáo viên ban hành năm 2023 đã làm rõ và chi tiết hóa các bước thực hiện so với phiên bản trước. Cụ thể, quy trình phân biệt rõ ràng giữa

đào tạo dài hạn và ngắn hạn (tương ứng với bước 6 và bước 7), giúp các phòng ban dễ dàng xác định trách nhiệm và hình thức triển khai phù hợp. Quy trình cũng bổ sung rõ ràng bộ phận thực hiện, phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành cho từng bước, điều này giúp nâng cao tính kiểm soát và hiệu quả trong tổ chức thực (*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025*).

Hàng năm, Nhà Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động về thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, phân loại chính sách, chế độ cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ đúng quy định. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động phản hồi hoàn toàn đồng ý (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: *Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, đảm bảo quyền lợi về tài chính, bảo hiểm và các phúc lợi khác. Trường cũng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, góp phần duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Quy chế thu chi nội bộ của trường xác định rõ các khoản thu, chi, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc chi trả lương, thưởng, phụ cấp và các khoản hỗ trợ khác. Bằng cách này, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo ra môi trường làm việc công bằng, khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân sự. Việc thực hiện chính sách đầy đủ và công khai minh bạch các chế độ đãi ngộ giúp trường duy trì một đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có chuyên môn cao, từ đó nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho người nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn là đơn vị giáo dục Tư thục, tự chủ tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, tự chủ về tài chính và tài sản. Căn cứ Bộ luật Lao động 2019; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023; Văn bản hợp nhất số

4083/VBHN-BLĐTBXH năm 2024 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo đúng các quy định của pháp luật và Quy chế thu chi nội bộ. Nhà trường chú trọng đến việc đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động bao gồm việc chi trả tiền lương, phụ cấp đúng hạn và theo các chế độ tiền lương được quy định. Các khoản thù lao giảng dạy, coi thi, chấm thi, cũng như các khoản chi cho công tác giảng dạy được áp dụng công khai và minh bạch, giúp tạo sự công bằng và khuyến khích tinh thần làm việc của toàn thể nhân viên.

Ngoài ra, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu và yêu cầu thực tế, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý.

Bên cạnh đó, các chính sách phúc lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động cũng được thực hiện đầy đủ như nghỉ phép năm, nghỉ lễ, chế độ hỗ trợ ốm đau, thai sản, thăm hỏi hiếu hỷ, khám sức khoẻ định kỳ và các chế độ phúc lợi khác. Nhà trường cũng tổ chức các hoạt động đoàn thể như du lịch, team-building để tăng cường sự đoàn kết, gắn bó và tạo môi trường làm việc lành mạnh cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Tất cả các chế độ này đều được công khai, minh bạch và quản lý chặt chẽ để đảm bảo quyền lợi của mọi cá nhân trong trường (*3.2.01 - Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo quy chế); 3.1.07 – Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo (kèm theo quy chế); 3.2.02 - Quyết định ban hành Quy chế thu nhập (kèm theo quy chế); 3.2.03 - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2024, 2025 (Quyết định chi thưởng Lễ, Tết năm 2024, 2025*).

Hằng năm Nhà trường lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về việc thực hiện đầy đủ chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Qua kết quả khảo sát cho thấy nhà giáo phản hồi đồng ý về thực hiện đầy đủ chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*).

Hằng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Nhằm khuyến khích nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng, Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ nhà giáo trong toàn trường, lên kế hoạch cho đội ngũ nhà giáo được tham gia học tập bồi dưỡng. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ nhà giáo đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế thu chi nội bộ và Quy định chế độ làm việc của nhà

giáo, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường. Ngoài ra còn tuỳ theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tuỳ theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian. Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để nhà giáo có thể đạt được kết quả tốt nhất.

Nhà trường chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tạo bước chuyển biến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Mục tiêu đặt ra là chuẩn hóa chất lượng đội ngũ theo định hướng phát triển của Nhà trường, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong công tác đào tạo và quản lý. Thực hiện định hướng về công tác tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý. Trường đã tổ chức cho đội ngũ nhà giáo được tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy trình, quy định. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng ban hành, Nhà trường cử nhà giáo đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch. Căn cứ vào kế hoạch Nhà trường triển khai kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt:

Năm 2024: Nhà Trường đã cử 27 lượt cán bộ nhân viên, nhà giáo nhà giáo tham gia khóa nâng cao về Công nghệ thông tin, nâng cao về tài chính, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ AI, nâng cao kỹ năng thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người học.

Năm 2025: Nhà Trường đã cử 38 lượt nhà giáo tham gia khóa đào tạo ứng dụng chuyển đổi số và phát triển năng lực trong môi trường giáo dục hiện đại, kiến thức nền tảng về truyền thông thương hiệu doanh nghiệp, cập nhật kiến thực về thực hiện chính sách đối với người học, chính sách về bảo hiểm xã hội đối với người làm việc theo Hợp đồng lao động.

Tổng số lượt nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ năm 2024, 2025, cụ thể:

Đối tượng	**Năm 2024 (lượt)**	**Năm 2025 (lượt)**
Tổng số lượt tham gia	27	38

(*3.1.18 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2024, 2025; 3.1.19 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 2025;3.1.20 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.21 - Văn bằng chứng chỉ*

hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025)

Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo thông qua tổng kết công tác đào tạo và báo cáo tổng kết năm (*3.1.22 - Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025*).

Kết quả năm 2024, 2025; Số lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được tham gia các lớp bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong 2 năm, cụ thể như sau:

STT	Nội dung học tập bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động	2024	2025	Ghi chú
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và nâng cao CNTT			
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy	23	25	
3	Nâng cao về công nghệ thông tin	01	05	
4	Nâng cao về tài chính	01	02	
5	Kiến thức nền tảng về truyền thông thương hiệu doanh nghiệp		01	
6	Cập nhật kiến thức về Bảo hiểm xã hội; thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh		05	
7	Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ AI	02		
	Tổng cộng	**27**	**38**	

Để đảm bảo đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhà trường cam kết tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng các chính sách, cơ chế hỗ trợ thiết thực cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Điều này thể hiện sự quan tâm của nhà trường đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành giáo dục. Trong những năm qua, Nhà trường đã thực hiện tốt những chính sách khuyến khích học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo của trường, tạo ra động lực cho quá trình nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà giáo. Kết quả cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy của đội ngũ nhà giáo được nâng lên rõ rệt.

Hàng năm, Nhà Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động về việc thực hiện đầy đủ chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HS phản hồi hoàn toàn đồng ý (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Như vậy, hàng năm Trường đều có kế hoạch triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và

người lao động. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để nhà giáo được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy tại Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo các quy định hiện hành, đặc biệt là Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH. Đội ngũ giáo viên bao gồm cả giáo viên cơ hữu và thỉnh giảng, được bố trí phù hợp với ngành nghề đào tạo của trường. Hầu hết giáo viên đều có trình độ đại học trở lên, đúng chuyên ngành đào tạo, đồng thời đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

Về mặt số lượng và cơ cấu ngành nghề, nhà trường đã chủ động xây dựng đội ngũ giáo viên cơ hữu có năng lực chuyên môn, đảm bảo cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Việc rà soát, đánh giá và bồi dưỡng giáo viên được nhà trường thực hiện định kỳ hằng năm. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và chuẩn hóa theo Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là các nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng mềm và năng lực thực hành.

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn được Sở LĐTB&XH TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đào tạo cho 13 ngành, nghề trình độ trung cấp. Các ngành, nghề và quy mô đào tạo của Nhà trường theo giấy chứng nhận phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực. (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Ngoài các chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên đã tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do Bộ hoặc các cơ quan chức năng ban hành. Trường thiết lập quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Trường đã ban hành chuẩn quy định về chuyên môn, nghiệp

vụ của nhà giáo Trường Trung cấp Tây Sài Gòn. Căn cứ vào chuẩn quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo, nhà trường cũng đã ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ Nhà giáo của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn. Giáo viên có kỹ năng sư phạm tốt, bao gồm khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giảng dạy hiệu quả, sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến và tạo động lực học tập cho học sinh. Giáo viên của trường đảm bảo đạt chuẩn trở lên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra trường ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm (*3.1.01 - Quyết định ban hành quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động (kèm theo quy định); 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Hàng năm, nhà trường cũng tổ chức đánh giá và phân loại năng lực, chuyên môn của giáo viên theo các quy định hiện hành, nhằm đảm bảo rằng giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra Nhà trường chú trọng việc ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định

Đối với Nhà giáo, việc đánh giá Nhà giáo hàng năm còn được thực hiện thông qua các biên bản đánh giá dự giờ, biên bản sinh hoạt chuyên môn các năm và các biên bản kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo làm cơ sở để nhận xét đánh giá hoạt động giảng dạy Nhà giáo. Nhìn chung, đội ngũ nhà giáo, CBQL và người lao động luôn chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương nhà trường, thực hiện tương đối tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Trong các năm, không có CBQL, nhà giáo và NLĐ bị xử lý kỷ luật. (*2.7.01 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.7.02 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Ngoài các tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên cần tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do các cơ quan chức năng ban hành. Nhà trường đã xây dựng quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ (*2.2.11 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.13 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.14 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.4.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024,2024-2025,2025-2026; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024, 2025*).

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đảm bảo về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường

Nhà trường có 13 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp. Việc đảm bảo đội ngũ nhà giáo của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về tỷ lệ quy đổi là yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường. Trường đảm bảo đội

ngũ nhà giáo đạt tỷ lệ quy đổi theo quy định. Tỷ lệ quy đổi này thường được tính dựa trên số lượng giờ giảng dạy, các hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực tập và các nhiệm vụ khác mà giáo viên thực hiện. Đảm bảo mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm khối lượng công việc phù hợp, không bị quá tải và có đủ thời gian để phát triển chuyên môn (*3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 1.1.02-Báo cáo tổng kết công tác nhà trường năm học 2024, 2025*).

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 05/2023/BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của BLĐTBXH ban hành danh mục ngành/nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Tỷ lệ HSSV/nhà giáo thuộc các ngành/nghề của Nhà trường đảm bảo đúng quy định. Tỷ lệ HSSV/giáo viên tối đa là 25 HSSV/giáo viên.

Trường đảm bảo số lượng nhà giáo cơ hữu (nhà giáo làm việc toàn thời gian) đủ để đảm nhận khối lượng chương trình đào tạo của từng ngành nghề. Điều này bao gồm việc giảng dạy các môn học lý thuyết, thực hành và hướng dẫn nghiên cứu. Số lượng nhà giáo cơ hữu phải đáp ứng các quy định hiện hành về tỷ lệ giữa giáo viên và HS đảm bảo rằng HS nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ trong quá trình học tập. (*3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.2.10 - Quyết định mở lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026; 3.3.03 - Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*).

Nhà trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo. Trong đó quy định định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ Trung cấp là: 510 giờ chuẩn/năm học. Do đặc thù đào tạo theo từng ngành nghề, một số môn học yêu cầu thời lượng thực hành cao, dẫn đến việc giáo viên cơ hữu phải dạy vượt giờ để đảm bảo tiến độ đào tạo. Tuy nhiên số giờ vượt vẫn theo quy định cho phép (*3.1.07 – Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc nhà giáo (kèm theo quy chế); 3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; 2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.05 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.07 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.10 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 3.3.03 - Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.04 - Bảng tổng hợp giờ giảng của các nhà giáo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 3.3.05 - Bảng thống kê vượt giờ của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,*).

Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học (thạc sĩ) theo quy định. Điều này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, vì nhà giáo có trình độ cao thường có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu tốt hơn. Đội ngũ nhà giáo có trình

độ sau đại học cũng giúp trường thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo. Đặc biệt tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học tại Nhà trường đạt hơn 15%, vượt qua yêu cầu quy định đối với trường trung cấp theo Nghị định 143/2016/NĐ-CP, đảm bảo chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn để phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo nghề hiệu quả.

Năm học 2023-2024: Tổng số nhà giáo cơ hữu toàn trường: Có 24 nhà giáo. Trình độ chuyên môn: 01 Tiến sĩ; 11 Thạc sĩ; 12 Đại học (50% trên đại học)

Năm học 2024 -2025: Tổng số nhà giáo cơ hữu toàn trường: Có 24 nhà giáo. Trình độ chuyên môn: 01 Tiến sĩ; 11 Thạc sĩ; 12 Đại học (50% trên đại học)

(*3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*)

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo và cán bộ quản lý về Đội ngũ nhà giáo, CBQL đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác. Qua kết quả khảo sát cho thấy, cán bộ quản lý và nhà giáo phản hồi đồng ý với chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: *Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng thực tế yêu cầu lao động của xã hội. Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho các lớp. Kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo đã được triển khai đến các khoa chuyên môn thực hiện giảng dạy. Các khoa lập kế hoạch giáo viên phân công giáo viên giảng dạy các môn học. Giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và được Trưởng khoa phê duyệt, việc triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đã lập đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các nghề đã được Nhà trường phê duyệt (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025; 2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.05 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.07 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.10 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và Quy định Chế độ làm việc của Nhà giáo có quy định rõ Nhiệm vụ và Quyền hạn của nhà giáo tham gia giảng dạy phải giảng dạy theo nội dung chương trình chi tiết của từng môn học của chương trình đào tạo đã được phê duyệt ban hành, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo (*1.1.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 3.1.07 – Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo (kèm theo quy chế); 2.5.01 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp các năm 2022, 2025*).

- Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có liên quan

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định về nội dung chương trình bao gồm:

+ Số lượng các môn học chung;

+ Số lượng các môn học chuyên môn trong đó có số lượng các môn học cơ sở, môn học chuyên môn, thời lượng của từng môn học tương ứng với phương thức đào tạo, thời gian học lý thuyết và thời gian học thực hành, thực tập, thi, kiểm tra, nội dung và thời lượng học tập các môn học được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

+ Bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và linh hoạt, đáp ứng xu hướng thay đổi của xã hội;

+ Phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN;

+ Quy định phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học của CTĐT;

+ Bảo đảm tính hiện đại và hội nhập quốc tế, có xu hướng tiếp cận với trình độ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến của khu vực và thế giới.

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định rõ về mục tiêu của CTĐT trong đó: Bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể. Trong từng môn học theo kết cấu xây dựng chương trình cũng đã quy định rõ mục tiêu của từng môn học bao gồm các mục tiêu cần đạt được đối với người học về kiến thức, về kỹ năng, về thái độ. Từng chương, bài trong các MH cũng đều có những mục tiêu đặt ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu của các MH để sau khi hoàn thành toàn bộ khóa học người học đạt được những mục tiêu mà CTĐT đã đặt ra. Nhiệm vụ của tất cả các nhà giáo tham gia giảng dạy ở tất cả các MH (các môn học chung; các MH chuyên môn) là phải tuân thủ nội dung chương trình chi tiết của từng MH để hướng dẫn người học đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở được phân công giảng dạy, nhà giáo đã căn cứ theo thời khóa biểu, chương trình MH đã được phê duyệt để giảng dạy và có đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định khi lên lớp gồm: Lịch giảng dạy, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo án lên lớp đảm bảo đủ, đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào

tạo có ký duyệt trước khi lên lớp. Các nhà giáo đã giảng dạy đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT của các MH (*2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.05 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.07 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.10 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.7.01 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.7.02 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

- Nhà giáo đã thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan:

Căn cứ Nghị định 15/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật giáo dục nghề nghiệp; Văn bản Hợp nhất số 4083/VBHN - BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ LĐTB&XH về Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH quy định về Điều lệ trường Trung cấp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ LĐTB&XH quy định về Điều lệ trường Trung cấp. Trong quá trình giảng dạy các môn học, nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo (CTĐT); Thực hiện các nội dung chương trình đã được phân công giảng dạy, đảm bảo cung cấp cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với từng môn học, mô đun được phân công giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuân thủ các quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học theo đúng quy định của Bộ LĐTB&XH, cũng như các quy định hiện hành của Nhà trường. Nhà giáo đã ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, lồng ghép công nghệ thông tin, thực hành nhóm, mô phỏng nghề nghiệp vào bài giảng. Việc đổi mới phương pháp đã nâng cao tính chủ động, sáng tạo của HS trong học tập, đồng thời giúp tăng cường kỹ năng nghề nghiệp thực tiễn. (*2.4.07 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.08 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.09 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.10 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.7.01 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.7.02 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026;1.2.02 Báo cáo tổng kết công tác nhà trường năm 2024,2025*).

Hàng năm, công tác kiểm tra và giám sát đào tạo được thực hiện định kỳ và thường xuyên. Kết quả đánh giá cho thấy, 100% nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo nội dung và mục tiêu của các CTĐT, đồng thời hoàn thành đầy đủ các yêu cầu mà CTĐT đề ra (*2.2.11 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.13 - Các Biên*

bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025; 2.2.14 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025).

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo và cán bộ quản lý về việc thực hiện chương trình đào tạo của nhà trường. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HS phản hồi hoàn toàn đồng ý (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và năng lực đội ngũ, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã triển khai các chính sách thiết thực khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng, không ngừng hoàn thiện về chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm, gắn với yêu cầu thực tiễn giảng dạy và định hướng phát triển của từng ngành nghề. Các nhà giáo được khuyến khích đăng ký tham gia các khóa học nâng cao trình độ, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học tích hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Những hoạt động này không chỉ được hỗ trợ về mặt thời gian mà còn được tạo điều kiện tối đa về cơ chế tài chính, biểu dương khen thưởng, qua đó nâng cao tinh thần chủ động học tập, nghiên cứu trong đội ngũ giáo viên.

Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn là đơn vị giáo dục nghề nghiệp tư thục, tự chủ tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, tự chủ về tài chính và tài sản. Nhằm khuyến khích nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng, Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính tập hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong toàn trường, lên kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế thu chi nội bộ và Quy định chế độ làm việc giáo viên, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường. Ngoài ra còn tuỳ theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tuỳ theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian, bao gồm quy đổi giờ dạy

cho giáo viên được cử đi học tập, bồi dưỡng. Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để giáo viên có thể đạt được kết quả tốt nhất (*3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; 3.1.07 – Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc nhà giáo động (kèm theo quy chế); 3.2.02 - Quyết định ban hành Quy chế thu nhập*).

Nhà trường thực hiện chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Nhà trường xác định đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo GDNN, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chuyên môn và kỹ năng giảng dạy. Trong các năm vừa qua, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nhiều kế hoạch cử nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt, tạo động lực và nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ nhà giáo. Kết quả đánh giá cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của giáo viên được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình bồi dưỡng, đảm bảo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng theo Quy chế thu chi nội bộ (*3.1.18 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2024, 2025; 3.1.19 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.20 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.21 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025; 3.1.22 - Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025; 3.5.01 - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2024, 2025*).

Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Qua kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, người lao động và nhà giáo phản hồi đồng ý với thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*). Đây là tín hiệu tích cực cho thấy các chính sách hiện hành đã và đang phát huy hiệu quả. Nhà trường tiếp tục duy trì, củng cố những điểm mạnh, đồng thời lắng nghe những phản hồi trung lập để có giải pháp điều chỉnh, nâng cao hơn nữa sự hài lòng của đội ngũ nhà giáo trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: *Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT- BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐ TBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tu quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Điều 4 của Văn bản Hợp nhất số 4083/VBHN - BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ LĐTB&XH về Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhà trường xác định rõ việc phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp là một nội dung quan trọng trong chế độ làm việc chính thức của giáo viên.

Theo quy định nhà giáo được bố trí thời gian nhất định trong quỹ thời gian làm việc để tham gia học tập, bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp nhằm cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy. Đây được xem là nhiệm vụ bắt buộc và có tính chu kỳ để đảm bảo tính thực tiễn, hiện đại và thích ứng của chương trình đào tạo với nhu cầu xã hội.

Nhà trường đã cụ thể hóa điều khoản này bằng việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn – nghiệp vụ định kỳ, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị đào tạo kỹ năng để tổ chức thực tập thực tế cho nhà giáo. Đồng thời, trường cũng có chính sách khuyến khích giáo viên tự học, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu hoặc chương trình trao đổi chuyên môn trong và ngoài nước.

Việc thực hiện đúng nội dung Điều 4 của Văn bản Hợp nhất số 4083/VBHN - BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ LĐTB&XH về Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm nhà giáo luôn được cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp sát với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Căn cứ thông tư 07/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 26/12/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 06/20217/BLĐTBXH quy định về Tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo. Nhà trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của giáo viên trường Trung cấp Tây Sài Gòn, Nhà trường giao cho Khoa chủ động đề xuất cử nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức, đảm bảo giáo viên luôn nắm bắt kịp thời xu hướng thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy (*3.1.07 – Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo (kèm theo quy chế*)).

Hằng năm, theo tiến độ đào tạo, các khoa đề xuất cử giáo viên chuyên ngành đi bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp trong 4 tuần, cập nhật kiến thức, vận dụng vào bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Thời gian thực tập thường diễn ra vào kỳ nghỉ hè, đảm bảo không ảnh hưởng đến kế hoạch giảng dạy (*2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 2.4.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 3.6.01 - Kế hoạch đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2023-2024, 2024-2025; 3.6.02 - Quyết định cử nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp năm học 2023-2024, 2024-2025; 3.6.03 - Bảng tổng hợp danh sách nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025,; 3.6.04 - Báo cáo thực tập của giáo viên tại DN năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.6.05 - Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại doanh nghiệp của các nhà giáo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.6.06 - Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*).

Trong 3 năm qua, toàn bộ giáo viên dạy chuyên môn đã tham gia bồi dưỡng, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động. Kết quả cho thấy, giáo viên không chỉ vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn vào thực hành nghề nghiệp, mà còn cập nhật công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại. Đồng thời, chương trình bồi dưỡng góp phần nâng cao tinh thần tự học, giúp giáo viên đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong giảng dạy (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Nhà trường với mục tiêu là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của trường Trung cấp Tây Sài Gòn, nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo theo định hướng phát triển. Hằng năm, Nhà trường cử nhiều lượt giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ mới, phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng giảng dạy theo yêu cầu thực tiễn. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hàng năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho những năm tiếp theo. Kết quả cho thấy, giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và phát triển năng lực tự học. Nội dung đánh giá được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường hàng năm, phản ánh rõ những cải tiến và tác động tích cực đến chất lượng đào tạo (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Hàng năm trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhà giáo về được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo với 5 mức độ khảo sát.

Qua kết quả khảo sát cho thấy nhà giáo phản hồi đồng ý về việc thực hiện bồi dưỡng cho nhà giáo tại đơn vị sử dụng lao động của nhà trường (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*). Các chính sách, hoạt động do nhà trường triển

khai đang đáp ứng tốt nhu cầu, kỳ vọng của đội ngũ nhà giáo. Nhà trường đã và đang xây dựng được niềm tin, sự gắn bó từ đội ngũ nhà giáo, yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Tiếp tục phát huy các chính sách hiện có, đồng thời duy trì cơ chế phản hồi hai chiều để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng môi trường giảng dạy và hỗ trợ đội ngũ giáo viên.

Hằng năm, 100% nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: *Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ theo các quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH (nay được hợp nhất trong Thông tư số 1550/VBHN-BLĐTBXH và Thông tư số 1549/VBHN-BLĐTBXH ngày 12/4/2024), Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã tổ chức, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động theo đúng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được bổ nhiệm, đánh giá và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định về chức năng, quyền hạn, trách nhiệm trong công tác quản trị, điều hành hoạt động đào tạo và quản lý nhà trường. Các vị trí quản lý chủ chốt đều đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng quản lý và có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với yêu cầu công việc.

Cán bộ quản lý trong nhà trường được tuyển dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, có đủ số lượng, bố trí đúng chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chức năng được phân công. Định kỳ, nhà trường tổ chức hoặc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn – nghiệp vụ, kỹ năng quản lý theo kế hoạch hàng năm. Đây là hoạt động quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng đội ngũ, thích ứng với đổi mới giáo dục nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn ngày càng cao.

Đồng thời, căn cứ Nghị định 174/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, công tác tổ chức nhân sự trong lĩnh vực tài chính – kế toán của trường cũng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực con người trong quản lý tài chính, kế toán và các hoạt động liên quan.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Nhà trường hiện nay gồm 03 phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính, Phòng Đào tạo – Kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên), 2 khoa chuyên môn (Khoa Y-Dược, Khoa Cơ bản – Tổng hợp). Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị, Trưởng các đơn vị thực hiện phân công công việc trong nội bộ đơn vị và triển khai tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả công tác của các đơn vị nói chung, của cán bộ quản lý cấp phòng/khoa nói riêng đã góp phần quan trọng tạo nên thành tích chung của Nhà trường. Đối với các CBQL là giáo viên cơ hữu, ngoài nhiệm vụ quản lý đơn vị, còn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. CBQL làm nhiệm vụ giảng dạy đều hoàn thành nhiệm vụ giáo viên.

Bảng năng lực chuyên môn của cán bộ nhân viên, người lao động của Trường phù hợp với từng vị trí việc làm. Cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Phòng, Khoa	Chức vụ	Học vị	Chuyên ngành	Chứng chỉ	Tin học	Ngoại ngữ
1	Nguyễn Khắc Thương	BGH	Hiệu Trưởng	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế; Quản lý giáo dục	Chứng chỉ Quản lí giáo dục	CN. CN TT	AVB
2	Nguyễn Thị Thu Dung	BGH	Phó Hiệu Trưởng	Cử nhân	Kế toán – Kiểm toán	Chứng chỉ Quản lí giáo dục	TH CB	
3	Nguyễn Thị Hồng Phí	Phòng Tổ chức - Hành chính- Tài chính	Trưởng Phòng	Cử nhân	Kế toán – Kiểm toán		TH CB	AVB
4	Phạm Trường Chính	Khoa Cơ bản – Tổng hợp	Trưởng Khoa	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề	CN. CN TT	AVB
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV	Trưởng Phòng	Cử nhân	Kế toán		TH CB	AVB
6	Ngô Thị Hồng Hoa	Phòng Đào tạo – Kiểm định và Đảm bảo chất lượng	Trưởng Phòng	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	TH A	AVB
7	Nguyễn Thành Thượng	Khoa Y - Dược	Trưởng khoa	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	NVSP giảng viên dạy nghề	TH B	Ngôn Ngữ Anh

TT	Họ tên	Phòng, Khoa	Chức vụ	Học vị	Chuyên ngành	Chứng chỉ	Tin học	Ngoại ngữ
						TC, CĐ, CCHN khám chữa bệnh YHCT		

(*1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa; 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Như vậy đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; có chuyên môn tin học, ngoại ngữ đảm bảo đúng quy định. Trong đó, đối với cán bộ quản lý làm nhiệm vụ giảng dạy đều có chứng chỉ NVSP, chứng chỉ kỹ năng nghề (*3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025*).

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường, chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị, Trường đã bổ nhiệm cán bộ quản lý, đảm bảo 100% CBQL có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định. Các quyết định thành lập các phòng, khoa trực thuộc trường là những tài liệu quan trọng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng đơn vị. Những quy định này không chỉ giúp các đơn vị hoạt động một cách đồng bộ mà còn tạo cơ sở cho việc phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ quản lý. Điều này đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện theo đúng quy trình và mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra còn có danh sách trích ngang cán bộ quản lý các đơn vị trong năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025 cho thấy sự ổn định và phát triển của đội ngũ CBQL. Danh sách này không chỉ liệt kê thông tin cá nhân mà còn phản ánh sự đa dạng về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng cán bộ, từ đó tạo ra một môi trường làm việc phong phú, giúp nâng cao hiệu quả quản lý (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 3.7.01 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý của Trường năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025*).

Hàng năm, để đánh giá việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao đối với các cán bộ quản lý, Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP và các quy định của thủ trưởng đơn vị.

Trong tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý có nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý. Trong 2 năm qua, 100% cán bộ quản lý của Trường đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*3.7.01 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý của Trường năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025; 3.7.03- Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023-2024, 2024-2025: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLĐ năm học 2023-2024,2024-2025; 3.7.02 - Các Quyết định khen thưởng của*

BGH Nhà trường năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.2.02- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025).

Trong 2 năm qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ quản lý kết quả như sau:

Năm	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2023 – 2024	3	4	0	7	
2024 – 2025	3	4	0	7	

(*3.7.03 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023-2024, 2024-2025: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLĐ năm 2023-2024,2024- 2025*)

Đội ngũ người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có đủ số lượng đội ngũ người lao động, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định. Hiện nay gồm 03 phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính, Phòng Đào tạo – Kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh sinh viên), 2 khoa chuyên môn (Khoa Y – Dược, Khoa Cơ bản - Tổng hợp). Nhà trường có đội ngũ lao động đáp ứng năng lực chuyên môn giúp Nhà trường có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Sự đa dạng về chuyên môn của các thành viên trong danh sách này cũng phản ánh sự cân bằng và phù hợp với các nhu cầu đào tạo khác nhau trong trường.

Đội ngũ nhân viên, người lao động của trường đủ số lượng:

- Năm 2024: Tổng số nhân viên, nhà giáo toàn trường: 109 người (Trong đó có 25 cán bộ quản lý, nhân viên của Trường; 22 giáo viên cơ hữu; 52 giáo viên thỉnh giảng).

- Năm 2025 (Tính đến thời điểm đánh giá tháng 12/2025): Tổng số nhân viên, nhà giáo toàn trường: 109 người (Trong đó có 25 cán bộ quản lý, nhân viên của Trường; 22 giáo viên cơ hữu; 52 giáo viên thỉnh giảng).

(*3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động của trường Trung cấp Tây Sài Gòn là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Thực hiện mục tiêu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển

của Nhà trường. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý trong nhà trường. Hàng năm, căn cứ nhu cầu đề xuất đào tạo, bồi dưỡng từ các đơn vị trong Nhà trường, Phòng Tổ chức - Hành chính – Tài chính đã tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường (*3.1.18 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của trường năm 2024, 2025*).

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đã phê duyệt, nhiều lượt cán bộ quản lý đã được cử đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số,… Đội ngũ người lao động được Nhà trường luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt. Kết quả là trên 90% đội ngũ người lao động đã được đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 1 lần trong 2 năm qua (*3.1.19 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.20 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025; 3.1.21 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025; 3.1.22 - Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025*).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ quản lý thông qua Hội nghị tổng kết năm. Kết quả đào tạo cho thấy đa số đội ngũ quản lý trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong công việc; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và lãnh đạo nhà trường. Từ đó tạo được niềm tin trong đơn vị mà mình phụ trách. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để giáo viên và người lao động quản lý được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động thông qua Hội nghị tổng kết năm. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (*1.2.02- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Như vậy Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng và duy trì một đội ngũ người lao động đủ số lượng và có năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Việc định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ cho họ là minh chứng cho sự cam kết của nhà trường đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tại trường. Đội ngũ người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Hàng năm trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến đội ngũ CBQL về việc được học tập, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với 5 mức

độ: ① Rất kém; ②Kém; ③ Trung bình; ④ Tốt; ⑤ Rất tốt. Kết quả lấy ý kiến phản hồi cho thấy CBQL hoàn toàn đồng ý. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 2 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Trong bối cảnh kinh tế – công nghệ phát triển mạnh mẽ, nhu cầu về nguồn nhân lực kỹ thuật có tay nghề ngày càng gia tăng. Trường Trung cấp Tây Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. Hồ Chí Minh cấp phép hoạt động và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hiện được phép đào tạo 13 ngành nghề trình độ trung cấp.

Căn cứ vào các thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Kế hoạch đào tạo của nhà Trường trong từng năm học, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch đào tạo các ngành. Chương trình đào tạo của trường được xây dựng theo hướng dẫn Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ Trung cấp phù hợp với mục tiêu đào tạo và phát triển của trường.

Mỗi chương trình đào tạo nghề, Nhà trường xây dựng có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đảm bảo được khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, thời lượng học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra từng ngành theo quy định và phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường sở hữu đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, tâm huyết với nghề và thường xuyên cập nhật các phương pháp giảng dạy tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, hiện đại; hệ thống phòng học rộng rãi, đầy đủ ánh sáng, quạt, trang thiết bị và hệ thống âm thanh, đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và học tập.

Nhà trường là đơn vị đào tạo có uy tín, chương trình đào tạo được xây dựng theo chuẩn, đảm bảo sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Mục tiêu đào tạo rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và chuẩn đầu ra của người học sau tốt nghiệp. Đặc biệt, chương trình đào tạo đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Tồn tại: Không có

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong năm 2026, Nhà trường tiếp tục thực hiện biên soạn, chỉnh sửa, cải tiến giáo trình nội bộ đảm bảo chất lượng, tăng cường được khả năng tự học của học sinh và thực hiện, đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực.

Điểm đánh giá Tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	***14 (mười bốn) điểm***
Tiêu chuẩn 4.1	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4.2	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4.3	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4.4	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4.5	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4.6	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4.7	2 *(hai) điểm*

Tiêu chuẩn 4.1: *Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở thực tế hoạt động đào tạo, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã tiến hành xây dựng các chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghiêm túc và theo đúng quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng.

100% ngành nghề đào tạo tại trường có đầy đủ chương trình và giáo trình đào tạo. Nhà Trường đã ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo của trường với Mã số: QT 01, trong đó cụ thể hóa quy định, trình tự, thủ tục và các biểu mẫu cần thiết để xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh, cập nhật các CTĐT, cụ thể:

(1) Chuẩn bị: Lập kế hoạch xây dựng CTĐT, điều tra khảo sát các đối tượng.

(2) Xây dựng chương trình đào tạo: Tổng hợp kết quả khảo sát, xây dựng chuẩn đầu ra, danh mục các mô đun/môn học, xây dựng đề cương chi tiết, thẩm định CTĐT.

(3) Hoàn thiện chương trình đào tạo: Hoàn thiện CTĐT và ban hành CTĐT.

(*2.8.05 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT*)

Trên cơ sở đó, Trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo vào các năm từ 2022 - 2025 đúng quy trình cho tất cả các chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch rà soát, xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo

- Thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/cập nhật CTĐT

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, cải tiến CTĐT

- Thành lập hội đồng thẩm định CTĐT và tổ chức thẩm định theo quy định

- Phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo

Bước đầu quá trình xây dựng chương trình, Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo. Trong đó chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025*).

Nhà trường đã thực hiện đúng theo quy trình xây dựng chương trình đào tạo đã công bố, quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan. Cụ thể, năm 2025, các Tổ biên soạn, cập nhật và hội đồng thẩm định của các chương trình đào tạo trình độ Trung cấp đều có sự tham gia của 2 đơn vị sử dụng lao động

Xây dựng kế hoạch thực hiện, việc xây dựng, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, các kế hoạch thể hiện được: Mục đích, yêu cầu; các CTĐT sẽ xây dựng/chỉnh sửa; nội dung công việc bao gồm các vấn đề đó là: cá nhân hay đơn vị phụ trách, thời gian hoàn thành, yêu cầu sản phẩm hoàn thành.

Thành lập Tổ biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo.

Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo.

Các Tổ biên soạn, cập nhật phân công nhiệm vụ, xác định khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu theo chuẩn đầu ra của các CTĐT tương ứng, xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo; hoàn chỉnh dự thảo CTĐT để phục vụ thẩm định.

Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT: Trường thành lập Hội đồng thẩm định với trách nhiệm tổ chức tư vấn về chuyên môn giúp Hiệu trưởng trong việc thẩm

định CTĐT; nhận xét, đánh giá và chịu trách nhiệm về chất lượng CTĐT. Về cơ cấu thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm các nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo, cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp và không bao gồm thành viên của Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình. Hội đồng thẩm định có ít nhất một phần ba thành viên là nhà giáo đang giảng dạy ở cấp trình độ đào tạo và ngành, nghề tương ứng. Về số lượng và cơ cấu, Hội đồng thẩm định chương trình được thành lập gồm 07 thành viên, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký và các Ủy viên; trong đó có tối thiểu 02 Ủy viên phản biện, gồm 01 Ủy viên đến từ cơ sở đào tạo khác và 01 đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động. Về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thẩm định: Có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề thẩm định.

Tổ chức thẩm định: Trường tổ chức họp thẩm định các CTĐT và có phiếu đánh giá chất lượng CTĐT gồm các nội dung: Yêu cầu về CTĐT, nội dung, cấu trúc của CTĐT (Tên nghề đào tạo; mã nghề; Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào; Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo; Danh mục số lượng, thời lượng các mô - đun, tín chỉ; Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Thời gian khóa học; Quy trình đào tạo; Phương pháp và thang điểm đánh giá; Điều kiện tốt nghiệp; Hướng dẫn sử dụng CTĐT). Sau khi kết thúc phiên họp thẩm định, thành viên Hội đồng biểu quyết và kết luận có biên bản họp thẩm định (*4.1.01 - Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp các năm 2022, 2025; 4.1.02 - Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.03 - Danh sách trích ngang các thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.04 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.05 - Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm 2022, 2025*).

Phê duyệt, ban hành: Theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận về chất lượng đào tạo của chương trình. Tổ biên soạn, cập nhật tiến hành hoàn thiện chương trình theo kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định, trình chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định để Hiệu trưởng căn cứ ra quyết định ban hành CTĐT (*2.1.02 - Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.06 - Các biên bản của Tổ biên soạn, cập nhật CTĐT năm 2022, 2025; 4.1.07 – Các Quyết định ban hành quy định về việc xây dựng thẩm định và ban hành chương trình giáo trình*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: *Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp Tư thục trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM trước đây, nay trực thuộc

Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM (*1.1.01 - Quyết định thành lập trường; 1.1.02 - Quyết định đổi tên)*.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn hiện được cấp phép 13 ngành, nghề đào tạo trình độ Trung cấp. Nhà trường có đầy đủ 100% CTĐT của các ngành, nghề (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Từ năm 2022 đến nay, Trường có các đợt xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa CTĐT như sau:

- Năm 2022: Thực hiện rà soát, chỉnh sửa các ngành, nghề trình độ trung cấp.

- Năm 2025: khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, Trường xây dựng và ban hành lại 13 chương trình đào tạo trình độ trung cấp. (*2.1.02 - Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trung cấp năm 2022, 2025*).

Như vậy đến năm 2025, Trường có đủ các chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tất cả các chương trình đào tạo đều được nhà trường ban hành và áp dụng theo đúng quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp.

Để đảm bảo đánh giá đủ năng lực cho người học sau khi tốt nghiệp. Trường có quy định về khối quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp hệ Trung cấp. Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được ban hành chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025). (4.2.01-Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra và CTĐT trình độ trung cấp các năm 2022, 2025); (4.2.02- Quyết định thành lập Tổ rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra các trình độ năm 2022, 2025); (4.2.03- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra các trình độ năm 2022, 2025)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: *Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn hiện được cấp phép 13 ngành, nghề đào tạo trình độ trình độ trung cấp và 4 ngành, nghề trình độ sơ cấp. Tất cả các chương trình đào tạo của các ngành nghề của nhà Trường đều được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN (*1.1.05- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Mỗi CTĐT đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành nghề, cụ thể như sau:

Về mục tiêu: Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, nhà Trường xây dựng mục tiêu của từng CTĐT gồm mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trong chương trình chi tiết các môn học 100% các môn học đều có mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm. (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025*).

Về khối lượng kiến thức và thời gian khóa học: 100% CTĐT đều đảm bảo tỷ lệ khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành theo đúng tỷ lệ quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đảm bảo tỷ lệ lý thuyết chiếm từ 25 % - 45%; thực hành từ 55% - 75% (trình độ trung cấp).

Về kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp: được thể hiện rất rõ trong nội dung CTĐT tại Mục 1.2 của mỗi chương trình. Ban chủ nhiệm và Hội đồng thẩm định CTĐT đều căn cứ trên nội dung của Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội qui định.

Về phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ: được thể hiện trong Mục VI (Hướng dẫn sử dụng chương trình) và cụ thể nhất trong từng môn học của CTĐT. Trong đó việc quy định tổ chức kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13 tháng 3 năm 2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ (*2.3.01 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025 của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*).

Tương ứng với từng ngành nghề đào tạo, nhà Trường đã ban hành chuẩn đầu ra quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp chi tiết cho từng ngành nghề đào tạo.

Chuẩn đầu ra các CTĐT của Trường Trung cấp Tây hợp Sài Gòn được xây dựng theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng BLĐTB&XH về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp. Nội dung của chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo bao gồm: Giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng ngành nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025*).

Nhà trường đã công bố công khai nội dung chuẩn đầu ra của 100% CTĐT để người học và xã hội biết thông qua trang web của Nhà trường (website: https://trungcapsaigon.edu.vn) (*4.3.01 - Hình ảnh chuẩn đầu ra công bố trên website của trường*).

Hằng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, người lao động, HS về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết. Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, Nhà giáo, HS được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của Trường (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: *Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được xây dựng theo đúng quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Việc rà soát điều chỉnh CTĐT tập trung vào các nội dung: (1) Thêm các môn học do đòi hỏi của thực tế, do áp dụng những tiến bộ khoa học mới hoặc quy định của nhà nước; (2) Thay đổi thời lượng của một số môn học theo yêu cầu của thực tế hoặc quy định của nhà nước; (3) Lược bớt các môn học không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác; (4) Tách hoặc gộp các môn học cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Việc điều chỉnh chương trình của trường cũng

tuân theo quy trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo của trường (*2.8.05 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT*).

Nhà trường luôn chú trọng ý kiến của đơn vị sử dụng lao động với từng CTĐT, trong quá trình biên soạn và thẩm định CTĐT nhà Trường mời các đơn vị sử dụng lao động đến hội thảo và xin ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu của đơn vị sử dụng (*4.4.01 - Các biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2022, 2025)*; *(4.4.02- Các biên bản của Tổ biển soạn, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022, 2025); (4.4.03- Báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo năm 2022, 2025)*

Tính thực tiễn về đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động của CTĐT còn thể hiện rõ qua việc trường luôn lắng nghe ý kiến của người học đã tốt nghiệp đi làm về CTĐT. Hằng năm, nhà Trường đã thực hiện thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng CTĐT bằng hình thức phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HS, các cựu HS trong đó có nội dung liên quan đến tính thực tiễn. Kết quả khảo sát ở các đối tượng (CBQL, GV; HS và cựu HS) trong các năm 2024, 2025 cho thấy CTĐT có tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động rất cao (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*).

Tất cả sự thay đổi này được tiến hành theo quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo, được điều chỉnh trong chương trình tổng thể và điều chỉnh chương trình môn học của các môn liên quan, sau đó được thẩm định, ra quyết định điều chỉnh chương trình và ban hành chương trình đào tạo mới. (*2.5.01 – Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp các năm 2022, 2025; 4.1.01- Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp các năm 2022, 2025 4.1.02 - Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.03 - Danh sách trích ngang các thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.04 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ Trung cấp năm 2022, 2025; 4.1.05 - Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2022, 2025*).

Như vậy, trường đã đảm bảo ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành và cải tiến chất lượng.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: *Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để có tài liệu giảng dạy, học tập chính thức, Trường đã biên soạn, lựa chọn các giáo trình đào tạo cho tất cả môn học trong các chương trình đào tạo.

Năm 2022, biên soạn 29 giáo trình lưu hành nội bộ và lựa chọn 25 giáo trình làm giáo trình giảng dạy của trường

Năm 2025, cập nhật, chỉnh sửa các giáo trình đã biên soạn.

Để lựa chọn giáo trình làm giáo trình giảng dạy của trường, Trường thực hiện theo thứ tự sau: (1) Các Khoa đề xuất giáo trình lựa chọn; (2) Trường tổ chức thẩm định giáo trình lựa chọn và (3) Trường ban hành giáo trình lựa chọn.

Biên soạn Quy trình biên soạn giáo trình bao gồm 4 bước: (1) Chuẩn bị: Xác định nhu cầu; đăng ký; QĐ thành lập ban biên soạn; (2) Triển khai biên soạn giáo trình: Biên soạn, hội thảo nghiệm thu cấp khoa; (3) Thẩm định và hoàn thiện: Thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định, hoàn thiện giáo trình và (4) Ban hành giáo trình và đưa vào sử dụng. (*4.5.01 - Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2025; 4.5.06 - Danh mục giáo trình của Trường*).

Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo của trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm có 7 thành viên: Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, Trưởng Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng/ Trưởng, Phó Khoa chuyên môn là phó chủ tịch Hội đồng, các ủy viên là giáo viên giảng dạy chuyên ngành trong trường, các chuyên gia đến từ doanh nghiệp và cán bộ quản lý của trường. Tất cả đều đủ tiêu chuẩn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nghề có liên quan đến chương trình đào tạo có giáo trình biên soạn, lựa chọn; có từ 5 năm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và biên soạn giáo trình; có uy tín trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo.

Tất cả giáo trình đào tạo trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật luôn tuân thủ thiết kế cấu trúc theo mẫu phụ lục 05 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017; phụ lục 04 của Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trọng tâm chú ý đến các khâu: xây dựng mục tiêu của chương, bài trong môn học, mô đun; xác định kiến thức cốt lõi, đặc trưng; kết cấu, thể loại câu hỏi, bài tập/sản phẩm để hình thành kỹ năng và cách thức giảng dạy, đánh giá đảm bảo hoàn thành được mục tiêu của chương, bài trong môn học (*4.5.07 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT năm từ 2022, 2025; 4.5.08 - Quy trình biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa, lựa chọn giáo trình).*

Hàng năm Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của Nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động về việc "Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động". Phiếu khảo sát được thiết kế 5 mức đánh giá: (Mức 1) Rất không hài lòng, (Mức 2) Không hài lòng, (Mức 3) Bình thường, (Mức 4) Hài lòng, (Mức 5) Rất hài lòng. Kết quả khảo sát cho thấy Nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động đánh giá rất hài lòng. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo*

sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: *Trường ban hành đầy đủ giáo trình các môn hoc của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn hoctrong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo của các ngành nghề của Nhà trường đều được Sở Lao động Thương binh và Xã hội TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN. Tất cả 100% các môn học của các ngành, nghề đều có giáo trình đầy đủ. Trường tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu học tập hoặc tổ chức lựa chọn tài liệu giảng dạy đúng quy định, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo danh mục các môn học trong từng CTĐT GDNN (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, sơ năm 2022, 2025; 4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2025 4.5.04 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2025*).

Nhà Trường đã tổ chức biên soạn giáo trình cho một số môn học chuyên môn thuộc các ngành nghề, đồng thời cũng tiến hành lựa chọn giáo trình để sử dụng trong quá trình đào tạo theo đúng quy định. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành giáo trình đào tạo cho từng môn học của từng CTĐT và đưa vào sử dụng. Tất cả các giáo trình, bài giảng được chọn lọc, chuyển tải trực tiếp đến người học (*4.5.04 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2024; 4.5.06 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.5.07 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2022, 2025*).

Giáo trình của từng môn học của nhà Trường đã được cụ thể hóa theo mẫu phụ lục 05 Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; phụ lục 04 Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Mỗi giáo trình đều thể hiện rõ yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong CTĐT. Hiện tại trường đang tổ chức đào tạo 13 chuyên ngành trình độ Trung cấp. Tất cả các ngành đào tạo đều có đủ chương trình giảng dạy chi tiết và giáo trình tương ứng đã được các giáo viên có kinh nghiệm soạn thảo, cập nhật các thành tựu của khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập và bắt kịp xu thế công nghệ thông tin, đặc biệt quy trình soạn thảo, điều chỉnh cập nhật thực hiện đúng qui trình (*4.6.01 – Giáo án*) được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng (*4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng*

thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025).

Mỗi môn học của Trường đều có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo đảm bảo 100% đúng theo CTĐT. Tất cả các giáo trình, tài liệu, đề cương môn học biên soạn hoặc lựa chọn phục vụ công tác giảng dạy của trường đều đáp ứng quy định, cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong từng môn học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập các môn học trong chương trình giảng dạy. Nội dung giảng dạy về kiến thức, kỹ năng trong từng giáo trình được các nhà giáo dày kinh nghiệm chọn lọc, tham khảo biên soạn, điều chỉnh, bổ sung… đảm bảo tính chuẩn xác, khoa học và cập nhật hiện đại. Trong từng mục tiêu bài giảng rất chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. (*4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2025; 4.5.06 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.5.07 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT năm 2022, 2025*).

Tất cả giáo trình giảng dạy, tài liệu đào tạo của nhà trường đều được biên soạn và lựa chọn đúng theo đề cương chi tiết của môn học trong CTĐT. Thực hiện phương châm tạo điều kiện thuận lợi cho người học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn xây dựng CTĐT luôn chú trọng tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khi xây dựng CTĐT nhà Trường rất quan tâm đến tính nhất quán của từng ngành nghề: Cấu trúc CTĐT bao gồm: các môn học kiến thức chung đại cương, các môn học bắt buộc của các môn cơ sở ngành, các môn học thuộc chuyên ngành để người học sau khi học xong CTĐT tại trường có thể thuận lợi học tiếp liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung các CTĐT đều xây dựng theo hướng liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng - Đại học. Người học sau khi tốt nghiệp các chương trình học ở bậc Trung cấp của nhà Trường đều đủ điều kiện để liên thông lên trình độ cao hơn ở bậc Đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. (*2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp các năm 2022, 2025; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2025*).

Nội dung của giáo trình giảng dạy về kiến thức, kỹ năng được chọn lọc, tham khảo biên soạn, cập nhật các thành tựu khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập. Trong mục tiêu bài giảng chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. Giáo trình biên soạn rất chú trọng nội dung giảng dạy, cách trình bày diễn đạt cũng như hệ thống các câu hỏi, nội dung và bài tập sau cuối mỗi bài học để giáo viên tổ chức cho học sinh tự rèn luyện, trao đổi, thảo luận, tích cực hóa trong hoạt động học của mình. (*4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025*).

Kết quả khảo sát nhà giáo, CBVC và HS về nội dung "Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực" đã cho thấy được rằng, trong các năm học từ năm 2022 đến năm 2024, giáo trình đào tạo tạo điều kiện để

thực hiện phương pháp dạy học tích cực đạt mức từ phù hợp tới rất phù hợp. Không có ý kiến nào chọn không phù hợp. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: *Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại nhà Trường đã tiến hành rà soát để điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo sao cho không những phù hợp với quy định của cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp, mà còn phù hợp với hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và đáp ứng được nhu cầu về sự thay đổi của thị trường lao động, theo đó giáo trình của các môn học cũng được nhà Trường tổ chức rà soát, điều chỉnh đảm bảo yêu cầu theo quy định *(4.5.01 - Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2022, 2025; 4.7.01 – Báo cáo kết quả rà soát giáo trình đào tạo các nghề; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025; 4.7.02 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp năm 2022, 2025; 4.7.03 – Phiếu nhận xét, thẩm định giáo trình năm 2022, 2025*).

Như vậy khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm

2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

<u>Đánh giá tổng quát tiêu chí 5</u>

Mở đầu:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có mặt bằng tổng thể với tổng diện tích là 18.771 m^2, tọa lạc tại ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố HCM.

Trường có đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng thực hành, các công trình phụ trợ, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, rèn luyện thể chất của nhà giáo và học sinh.

Trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn của nhà trường tương đối đồng bộ, đa dạng về chủng loại, phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo. Nhà trường có đủ hệ thống kho đảm bảo yêu cầu lưu trữ vật tư, dụng cụ thực hành cho các khoa.

Thư viện Nhà trường được xây dựng với tổng diện tích 250 m^2, có đầy đủ trang thiết bị và tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập và nghiên cứu của cán bộ, nhà giáo và người học, được trang bị phòng đọc Internet với các phần mềm quản lý, tra cứu.

Những điểm mạnh:

- Trường có vị trí địa điểm phù hợp với quy hoạch chung của Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời nằm trong mạng lưới cơ sở dạy nghề toàn quốc, tạo lợi thế chiến lược về pháp lý và định hướng phát triển lâu dài. Nhà trường có điều kiện kết nối, hợp tác đào tạo chặt chẽ với doanh nghiệp và công ty trong cả nước. Đây là yếu tố quan trọng giúp hoạt động đào tạo gắn liền với thực tiễn, tạo thuận lợi trong hợp tác thực hành, thực tập, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Khu vực trường đang đóng trụ sở trên Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn luôn có nhu cầu cao về nguồn nhân lực, thị trường có nhiều lợi thế trong việc phát triển công tác tuyển sinh cũng như khả năng đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường lao động địa phương và các vùng lân cận. Sự gần gũi với hệ thống các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn không chỉ rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn, mà còn giúp chương trình đào tạo bám sát nhu cầu tuyển dụng, nâng cao cơ hội việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các đơn vị sử dụng lao động.

- Mặt bằng tổng thể của Trường đã được quy hoạch phù hợp với Chiến lược phát triển trường, có khả năng mở rộng để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai. Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường có đủ các khối công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề trong nhóm ngành hiện nay.

- Cơ sở vật chất tương đối đồng bộ, hiện đại, tương xứng với quy mô đào tạo hiện tại và các năm tiếp theo.

- Trang thiết bị được đầu tư, mua sắm đúng tiêu chuẩn, định mức. Chủng loại, số lượng trang thiết bị đảm bảo đủ tỷ lệ thiết bị trên một người học. Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý tài sản, hệ thống hồ sơ quản lý, quy định bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo trang thiết bị luôn trong tình trạng sẵn sàng phục vụ đào tạo và công tác chuyên môn. Hàng năm, tài sản được kiểm kê, điều chuyển, thanh lý theo quy định.

Nhà trường áp dụng hình thức thư viện mở đặt tại các phòng học và phòng thực hành để phục vụ cán bộ, giáo viên và học sinh tra cứu.

- Thư viện của trường có diện tích phù hợp với quy hoạch tổng thể của nhà trường, nằm giữa trung tâm của trường, có đầy đủ phòng đọc, phòng tra cứu điện tử, được nối mạng Internet tốc độ cao, có hệ thống máy tính trang bị phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu sử dụng thuận lợi hiệu quả phục vụ nhu cầu tra cứu của bạn đọc, thường xuyên giới thiệu tài liệu và sách báo mới cho người đọc bằng nhiều hình thức, tổ chức và duy trì được mạng lưới cộng tác viên của thư viện đạt hiệu quả cao.

Những tồn tại: Nhà trường nghiên cứu mở rộng, phát triển Thư viện điện tử để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên và người học tốt hơn.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Thực hiện kế hoạch đã đề ra, Nhà trường tiếp tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành đang đào tạo; mua sắm phần mềm quản lý và thiết bị công nghệ thông tin để thực hiện công tác chuyển đổi số trong đào tạo và quản trị Nhà trường; sửa chữa, cải tạo các phòng thực hành.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng quỹ đất đủ để đáp ứng ngày càng phát triển trong công tác đào tạo của nhà trường trong những năm tiếp theo.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	**16 (mười sáu) điểm**
Tiêu chuẩn 1	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 2	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 3	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 4	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 5	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 6	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 7	*2 (Hai) điểm*
Tiêu chuẩn 8	*2 (Hai) điểm*

Tiêu chuẩn 5.1: *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, phòng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn có hệ thống phòng học lý thuyết, phòng thực hành với tổng diện tích đáp ứng được quy mô đào tạo của Nhà trường. Trường có khu giảng đường có đủ số phòng học lý thuyết, số phòng thực hành đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Văn phòng, Hội trường; Phòng y tế; Sân thể dục thể thao; Công trình vệ sinh và khu giảng đường *(5.2.01- Hồ sơ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất – Hợp đồng thuê mặt bằng)*

Các phòng thực hành và cơ sở thực tập nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đào tạo của từng nghề, đảm bảo học viên có việc làm ngay khi ra trường, đáp ứng và cung cấp nguồn nhân lực cho các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn. Các trang thiết bị phù hợp với yêu cầu đào tạo *(5.1.03 - Sổ quản lý TSCĐ năm 2024, 2025)*

Nhà trường có quy chế sử dụng, quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình. Trong đó phân công cụ thể cho các đơn vị, khoa chịu trách nhiệm sử dụng, quản lý từng phòng học, phòng thực hành *(5.1.01- Quy chế Quản lý công trình,*

hạ tầng kỹ thuật; 5.1.02- Quy chế Quản lý và sử dụng Phòng thực hành/tài sản; 5.1.04- Quyết định phân công giáo viên quản lý phòng thực hành; 5.1.06-Quyết định ban hành các quy trình trong hệ thống BĐCL(kèm quy trình); 5.1.07- Quy trình quản lý sử dụng tài sản). Cuối năm, Nhà trường có kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất *(5.1.08 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm 2024, 2025; 5.1.09 - Các Quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành các năm 2023-2024, 2025-2025,2025-2026; 5.1.05- Báo cáo công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất năm học 2023-2024,2024-2025).*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, nhà giáo giảng dạy về phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: *Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, dịch vụ, sinh hoạt.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên Nhà trường đảm bảo hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông, kiến trúc, cảnh quan; bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên. Mặt bằng khuôn viên của Trường hiện nay được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 18.771 m2, tọa lạc tại ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố HCM. *(5.2.01-Hồ sơ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất-Hợp đồng thuê mặt bằng; 5.2.02-Bản vẽ tổng thể của công trình; 5.2.03- Bản vẽ thiết kế xây dựng; 5.2.04-bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.05-Bản vẽ thiết kế hệ thống điện, nước, nước thải; 5.2.06-Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2024, 2025; 5.2.07-Hợp đồng cung cấp điện)*

Nhà trường cũng thường xuyên thực hiện việc báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng hệ thống của Hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn hiện hành. *(5.2.08-Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn hiện hành)*

Đối với công tác an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai được Nhà trường quan tâm đặc biệt, các phòng học thực hành đều có đầy đủ các trang thiết bị và phương tiện phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định. Các bình chữa cháy được đặt tại các vị trí dễ quan sát, bên cạnh đều có tiêu lệnh chữa cháy. Nhà trường đã tổ chức tốt cho lực lượng PCCC của Nhà trường được tham gia tập huấn theo đúng kế hoạch của các cơ quan quản lý cấp trên. Định kỳ hằng năm, Cơ quan Cảnh sát PCCC - CNCH về kiểm tra và đều đánh giá là Nhà trường đã thực hiện tốt công tác này *(5.2.09 - Quyết định thành lập đội PCCC; 5.2.10 - Kế hoạch tuyên truyền, thực tập Phương án PCCC; 5.2.11 - Phương án PCCC; 5.2.12 - Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC hằng năm; 5.2.13 - Danh sách tập huấn PCCC).*

Đối chiếu với các quy định tại Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định 140/2018/NĐ-CP và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP sủa đổi, bổ sung Nghị định 143/2016/ NĐ-CP. Theo quy định đối với trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012) "Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế"; theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thì Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã đảm bảo quỹ đất và cây xanh theo quy định.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về quy hoạch khuôn viên, diện tích cây xanh của Nhà trường *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: *Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đủ các khối công trình đảm bảo phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường: Khu hành chính, khu học tập, phòng thực hành, khu vệ sinh, khu để xe, khu thể thao, văn hóa, văn nghệ. Khu làm việc gồm các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm, có trang bị hệ thống mạng mạng Internet.

Khu làm việc của trường có tổng diện tích 193m2. *(5.2.01 - Hồ sơ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất - Hợp đồng thuê mặt bằng)*; Khu giảng đường, phòng thực hành của tất cả các nghề có diện tích sàn 833 m2; Khu hội trường, thư viện, hệ thống sân chơi phục vụ cho giáo dục thể chất có diện tích 1476m2.

Tổng diện tích các hạng mục công trình của Trường đã xây dựng là 3900m2 đạt chuẩn theo quy định. Tất cả các hạng mục công trình đều có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

Các khu phòng học thực hành được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, có hệ thống chiếu sáng, đảm bảo tính thẩm mỹ trong môi trường sư phạm, vệ sinh công nghiệp và được sử dụng đúng công năng, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho đào tạo các nghề. Các khu vực, phòng thực hành của các nghề được xây dựng hiện đại, được sắp xếp bố trí khoa học. Các phòng thực hành đều được chuyên môn hóa với các trang thiết bị đào tạo đầy đủ và hiện đại, phù hợp với các ngành nghề. Các trang thiết bị công nghệ của Trường phù hợp với yêu cầu đào tạo

theo đúng các hợp đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị; có sổ sách quản lý, theo dõi trang thiết bị, tài sản cố định, dụng cụ lâu bền và được kiểm kê hằng năm. Các thiết bị có hồ sơ xuất xứ, năm, nước sản xuất rõ ràng, được bổ sung đúng chủng loại, chất lượng và đảm bảo tính đồng bộ, các thiết bị đều được gắn thẻ (*5.3.01 - Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy; 5.3.02 - Danh mục phòng học, phòng thực hành)*

Nhà trường đã khai thác triệt để tất cả công năng của các phòng học, đáp ứng được lưu lượng học sinh như hiện nay, việc bố trí các phòng học theo quy định của Nhà trường. Hằng năm, các khoa đều báo cáo về tình hình sử dụng các phòng thực hành của khoa mình *(5.3.03- Hình ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng Thực hành; 5.3.05 - Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành).*

Các trang thiết bị hiện có của Nhà trường đáp ứng về mặt công nghệ, phù hợp với nhu cầu công nghệ tiên tiến trên thị trường. Nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị của Nhà trường là thực hiện theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Các phòng thực hành đều có nội quy phòng thực hành, các thiết bị tại các phòng học chuyên môn của các đơn vị được bố trí theo sơ đồ *(5.3.04 – Nội quy phòng học, phòng thực hành*), đảm bảo hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành. Trang thiết bị dụng cụ trong phòng thực hành được bố trí hợp lý, gọn gàng, thuận tiện, lắp đặt chắc chắn, có lối đi đủ rộng thuận tiện cho việc đi lại, thao tác, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, nhóm và cá nhân học sinh với từng ngành nghề.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Những năm qua, nhiều hạng mục, công trình được cải tạo, sửa chữa. Hiện nay, cơ sở vật chất của Nhà trường đã đảm bảo theo quy định đối với trường Trung cấp tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về: yêu cầu đào tạo năng lực nghề nghiệp; tính thiết thực và hiện đại, phù hợp với kỹ thuật và công nghệ; kết hợp dạy kiến thức chuyên môn kỹ thuật với rèn luyện kỹ năng thực hành; phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường dạy nghề và điều kiện kinh tế- xã hội ở các địa phương. Đảm bảo các yêu cầu về điều kiện đất đai, các chỉ tiêu quy hoạch như quy định về quy hoạch xây dựng, có đủ các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và học tập.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập, có địa chỉ tại Đường Suối Lội, ấp Bàu Sim, xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. *(5.2.01-Hồ sơ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất- Hợp đồng thuê mặt bằng).* Vị trí xây dựng của Trường phù hợp với qui hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo tốt những điều kiện an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở Quy hoạch tổng thể, đồng bộ mặt bằng khuôn viên Trường. (*5.2.02 - Bản vẽ tổng thể của công trình; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh)*

Với mục tiêu xây dựng Nhà trường thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp "Xanh - Sạch - Đẹp", Nhà trường đã có những kế hoạch và chiến lược cụ thể trong việc quy hoạch, xây dựng các giảng đường, khu làm việc, các phòng thực hành hài hoà với không gian chung và đặc biệt ưu tiên quan tâm tới việc trồng cây xanh trong khuôn viên trường chính điều này đã tạo môi trường học tập, sinh hoạt, vui chơi an toàn, hấp dẫn hơn đối với học sinh, giúp các em càng thêm yêu quý trường lớp, thầy, cô và bạn bè. Trường học "Xanh - Sạch - Đẹp" còn có ý nghĩa thiết thực trong việc giáo dục học sinh ý thức, thói quen giữ gìn bảo vệ môi trường nơi trường học, gia đình và cộng đồng dân cư đồng thời góp phần từng bước hoàn thiện nhân cách tốt đẹp, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ.

Đến thời điểm hiện tại, hệ thống cây xanh, cây bóng mát, chậu hoa cây cảnh, thảm cỏ được định kỳ, thường xuyên chăm sóc, bổ sung xanh mát quanh năm đảm bảo cảnh quan, môi trường làm việc và học tập của cán bộ, nhà giáo, HSSV "Xanh, Sạch, Đẹp". Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo của Nhà trường được Lãnh đạo nhà trường quan tâm đầu tư chất lượng cao đảm bảo hiện đại, đồng bộ và sử dụng hiệu quả năng lượng, thân thiện và bảo vệ môi trường.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp nhằm bảo đảm điều kiện học tập, làm việc an toàn, lành mạnh cho người học, cán bộ, giáo viên và người lao động; đồng thời đáp ứng các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và thực hiện không phân biệt đối xử về giới. Nhà trường đã và đang ban hành, thực hiện các Quy định về tiêu chuẩn môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp làm cơ sở cho công tác quản lý và giám sát *(5.4.05 - Quy định về tiêu chuẩn môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp).* Các công tác chăm sóc sức khỏe cũng được tổ chức thường xuyên thông qua công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho cán bộ, nhà giáo và người lao động *(5.4.02 - Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ; 5.4.04- Hợp đồng khám sức khỏe CB-NLĐ năm 2024,2025; 5.4.11 - Báo cáo công tác chăm sóc, khám chữa bệnh).*

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đặt trọng tâm vào việc đầu tư cơ sở vật chất và điều kiện tiếp cận cho người khuyết tật *(5.4.03-Kế hoạch mua sắm các trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; 5.4.07-Danh mục các trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; 5.4.08-Hồ sơ mua thuốc và dụng cụ y tế hàng năm).* Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới được triển khai và báo cáo đầy đủ, gắn với các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ

nữ 8/3 *(5.4.01-Báo cáo hoạt động bình đẳng giới; 5.4.09-Hình ảnh tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; 5.4.10-Danh sách cán bộ, nhân viên sinh nhật).* Công tác vệ sinh môi trường và y tế học đường được thực hiện thường xuyên với sự phân công cụ thể cho nhân sự phụ trách*; (5.4.06-Quy định về công tác y tế học đường),* góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và bền vững.

Bên cạnh đó, hằng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về môi trường giáo dục theo các tiêu chí hiện đại, xanh. *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo 03/13 nghề trình độ trung cấp.Tất cả các ngành đào tạo trên đều được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN *(1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).*

Các thiết bị đào tạo của Nhà trường hiện có đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng chuyên ngành và quy mô đào tạo của chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động. *(5.5.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành; 5.1.03 - Sổ quản lý tài sản cố định năm 2024,2025; 5.5.02 - Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị; 5.3.05 - Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành 2023-2024, 2024-2025).*

Các trang thiết bị dụng cụ trong các phòng, phòng thực hành được bố trí thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng. Các thiết bị thực hành của trường được lắp đặt theo đúng thiết kế của nhà sản xuất, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật và các yêu cầu về vệ sinh môi trường và an toàn lao động. Các máy móc, thiết bị của các phòng, phòng thực hành đảm bảo tính thẩm mỹ theo trực giác quan sát, cũng như các yêu cầu thẩm mỹ nghề nghiệp và sư phạm; đảm bảo về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động, tất cả các phòng thực hành đều lắp đặt máy lạnh. Quan sát cụ thể tại các phòng thực hành, Đoàn nhận thấy các dụng cụ, vật tư thực tập được đặt trên giá hoặc trong tủ, thuận tiện cho việc quản lý, vệ sinh công nghiệp. Phòng thực hành y học cổ truyền được bố trí thuận tiện cho GV giao tiếp với HSSV trong quá trình giảng dạy; đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho người và thiết bị. *(5.3.04 - Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành; 5.3.05 - Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành 2023-2024, 2024-2025).*

Để quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, phát huy quyền làm chủ, dân chủ, công khai tăng cường công tác giám sát nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Năm 2023, Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy định quản lý, sử dụng tài sản công, quy trình quản lý sử dụng tài sản, Mã QT 06 và quy trình bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, Mã QT 07 nhằm tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu *(1.3.09 – Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025; 5.1.01 - Quy chế Quản lý công trình, hạ tầng kỹ thuật; 5.1.02 - Quy chế Quản lý và sử dụng Phòng thực hành/tài sản; 5.1.03 - Sổ quản lý TSCĐ năm 2024, 2025).*

Việc bảo quản, quản lý về số lượng, chất lượng vật tư thiết bị tại kho, vật tư, thiết bị theo từng chủng loại được để riêng theo từng khu vực, các thiết bị sau khi đã được mua về sẽ bàn giao cho từng giáo viên phụ trách môn học/mô đun, có sổ theo dõi riêng, được tiến hành kiểm kê, đánh giá xác định chất lượng, có nhật ký bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ theo quy định của nhà sản xuất hoặc theo quy định riêng của từng hạng mục thiết bị. Theo quy định về quản lý tài sản của Trường, các khoa phải tự bảo dưỡng trang thiết bị của đơn vị mình, hàng ngày các thiết bị được lau chùi, vệ sinh, khắc phục những hư hỏng nhỏ khi có phát sinh trong quá trình giảng dạy, có nhật ký bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. Tại các phòng xưởng chuyên môn của khoa có mở và ghi nhận đầy đủ các sổ theo dõi kiểm tra thiết bị; có sổ theo dõi xuất nhập vật tư; hàng năm Trường tổ chức hướng dẫn các khoa thực hiện lập danh mục bảo trì, bảo dưỡng thiết bị dạy học *(5.1.04- Quyết định phân công giáo viên quản lý phòng thực hành; 5.3.01 - Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy; 5.1.03- Sổ quản lý tài sản cố định năm 2024, 2025).*

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh Nội dung câu hỏi khảo sát "*Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường*" *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*. Kết quả cho thấy, các thiết bị đào tạo của Trường hiện đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng chuyên ngành và quy mô đào tạo của trường. *(5.5.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: *Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường ban hành và áp dụng quyết định định mức tiêu hao vật tư và quyết định quản lý, cấp phát ngyên nhiên vật liệu trong quá trình giảng dạy tại trường. Cũng như quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Việc xây dựng, thực

hiện và duy trì quy trình này nhằm đảm bảo cấp phát kịp thời, đúng định mức vật tư, nguyên-nhiên vật liệu cho các hoạt động của Nhà trường. Đảm bảo việc cấp phát vật tư, nguyên-nhiên vật liệu được thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tài sản của Nhà trường. *(5.6.01-Quyết định ban hành định mức tiêu hao vật tư; 5.6.02-Quyết định ban hành quy định quản lý, cấp phát nguyên, nhiên vật liệu; 5.6.06-Quyết định thành lập ban kiểm kê tài sản năm 2024, 2025; 5.6.07- Quy trình cấp phát vật tư, nguyên nhiên vật liệu; 5.6.08 – Biên bản kiểm tra nguyên nhiên vật liệu đào tạo hàng năm).*

Theo quy định tại Quy chế Quản lý tài sản, việc sử dụng vật tư phục vụ đào tạo phải theo kế hoạch sử dụng đã được phê duyệt *(5.6.03 -Dự trù mua sắm vật tư học tập năm 2024, 2025)*, phù hợp với chương trình, kế hoạch đào tạo, có hệ thống sổ sách theo dõi việc cấp phát, quá trình sử dụng và thu hồi sau sử dụng *(5.6.09 - Sổ giao nhận vật tư học tập năm 2024, 2025; 5.6.10- Báo cáo kết quả thực hiện cấp phát vật tư đào tạo 2024, 2025; 5.6.05 - Báo cáo tình hình sử dụng vật tư năm 2024, 2025; 5.6.04- Hình ảnh chụp các kho của nhà trường).* Vật tư được bố trí để tại các kho và các đơn vị đều có sơ đồ bố trí các kho lưu trữ vật tư phục vụ đào tạo.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, nhà giáo về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong Nhà trường *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát.*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử, phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện của Nhà trường với tổng diện tích 250 m^2 được thiết kế đảm bảo theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Thư viện có các phòng đọc, kho sách, đang hoàn thiện thiết kế phòng tra cứu điện tử, có hệ thống máy tính được nối mạng Internet tốc độ cao, đang xây dựng trang bị phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, rất thuận lợi cho nhu cầu tra cứu, tìm kiếm tài liệu của cán bộ, nhà giáo và HSSV *(5.7.01- Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện; 5.7.02 – Hình ảnh chụp vị trí, quang cảnh thư viện; 5.7.03 – Biên bản kiểm kê thư viện năm 2024, 2025; 5.7.04 – Chương trình đào tạo đang giảng dạy; 5.7.05 – Các quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm; 5.7.06- Danh mục thiết bị của thư viện; 5.7.07 – Sơ đồ bản vẽ bố trí thư viện phòng đọc).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện được trang bị đầy đủ thiết bị và có phòng đọc điện tử kết nối mạng Internet, có hệ thống máy tính, mạng nội bộ giúp cho cán bộ, nhà giáo, học sinh tra cứu tài liệu thuận lợi. Thư viện có nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, bao gồm chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo. Hiện nay, 100% bản mềm các giáo trình học tập đáp ứng nhu cầu tra cứu của bạn đọc, thư viện được trang bị phần mềm quản lý, tra cứu tài liệu thân thiện với người dùng.

Nhà trường đã triển khai thực hiện số hóa tài liệu, đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc trong việc sử dụng vốn tài liệu của Thư viện nhà trường. Việc số hóa tài liệu tại Thư viện không chỉ giúp bảo quản, duy trì tuổi thọ của tài liệu đã được lưu trữ, mà còn dễ dàng mở rộng đối tượng người sử dụng nguồn tài liệu này; góp phần thúc đẩy và mang lại những tiện ích lớn khi tìm kiếm thông tin (người đọc có thể tìm kiếm ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào), tạo thuận lợi cho người sử dụng khi chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin của thư viện.

Mỗi một khóa sẽ có một chương trình đào tạo tương ứng, bản mềm được lưu trữ trên thư viện điện tử của Nhà trường. Giáo trình tài liệu học tập được biên soạn, tương ứng với chương trình đào tạo và được Nhà trường phê duyệt, in ấn và lưu trữ tại thư viện phục vụ cho nhu cầu bạn đọc, bản mềm giáo trình được lưu trữ trên thư viện điện tử.

Hệ thống mạng nội bộ LAN, cổng Internet của Nhà trường hoạt động tốt và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giảng viên, nhà giáo và HSSV. Nhà trường có ban hành nội quy, quy chế hoạt động của thư viện và phổ biến đến bạn đọc. Hằng năm, Nhà trường có tổng hợp, báo cáo hoạt động của thư viện.

(5.8.01 – Nội quy hoạt động thư viện; 5.8.02 – Hợp đồng lao động với nhân viên thư viện; 5.8.03 - Hợp đồng Internet; 5.8.04 – Hướng dẫn sử dụng Thư viện điện tử; 5.8.05 – Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2024, 2025; 5.8.06 - Ảnh chụp giao diện thư viện điện tử thể hiện giáo trình, tài liệu tham khảo; 5.8.07 – Sổ nhật ký mượn trả tài liệu của CBNV, HSSV)

Hằng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, nhà giáo, về tổ chức hoạt động thư viện trong nhà trường *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm

3.2.6 Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6

Mở đầu:

Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ của Nhà trường được cán bộ, nhà giáo và học sinh của Nhà trường tham gia tích cực. Công tác nghiên cứu khoa học đã tập trung nghiên cứu và thực hiện được nhiều nội dung trọng tâm cấp thiết theo định hướng của Nhà trường. Hội đồng Khoa học và Sáng kiến cải tiến của Nhà trường đã hoạt động hiệu quả, có quy chế làm việc rõ ràng, có kế

hoạch theo năm học và từng giai đoạn; có chính sách động viên khuyến khích cán bộ, nhà giáo tham gia thực hiện các đề tài, sáng kiến ứng dụng trong công tác dạy, học và quản lý của Nhà trường.

Các đề tài, sáng kiến, cải tiến được nghiệm thu từ đó phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo và quản lý như: nghiên cứu đổi mới chương trình, cải tiến quy trình đào tạo, xây dựng và cải tiến hệ thống các quy trình quản lý chất lượng; thiết kế và chế tạo nhiều mô hình, học cụ; biên soạn ngân hàng đề thi; xây dựng, rà soát, điều chỉnh các quy định, quy chế nội bộ.

Đổi mới các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập theo hướng đồng bộ, hiện đại; ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ ở tất cả các đơn vị trong trường. Các phần mềm số hóa, mô phỏng hóa, các công cụ hỗ trợ như: máy tính, máy chiếu, các phương tiện nghe nhìn khác, được ứng dụng thường xuyên và từng bước ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giảng dạy và quản lý.

Những điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch phát triển nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học;

- Phần lớn các đề tài, sáng kiến, cải tiến có nội dung phù hợp và giải quyết được các vấn đề cấp bách đang đặt ra với các hoạt động quản trị, quản lý và đào tạo của Nhà trường;

- Nhà trường đang thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên dùng như: phần mềm quản lý văn bản (i-Office), phần mềm Quản lý đào tạo (CCTrain), phần mềm Quản lý tài chính (MISA),… trong phạm vi Nhà trường;

- Cán bộ, nhà giáo đã tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, mô phỏng hóa trong bài giảng, khai thác các phần mềm dạy học để thực hiện giảng dạy cho học sinh.

Những tồn tại:

- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm còn hạn chế, đề tài cấp tỉnh, cấp Quốc gia chưa có.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Hệ thống hóa KHCN và Phát triển chuyên gia nòng cốt:

+ Gắn kết hữu cơ: Tích hợp nghiên cứu khoa học vào quy trình đào tạo; chuẩn hóa KHCN thành tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn của cán bộ, nhà giáo.

+ Xây dựng đội ngũ cốt lõi: Rà soát, tuyển chọn giáo viên tâm huyết để đào tạo chuyên sâu về AI, IoT, Big Data và các công nghệ chuyển đổi số.

+ Vai trò dẫn dắt: Đội ngũ chuyên gia đóng vai trò chủ trì các đề tài lớn, tư vấn sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong toàn trường.

- Tăng cường hợp tác liên kết và Chuyển giao ứng dụng:

+ Mạng lưới đa phương: Thiết lập liên minh chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, Đại học và Doanh nghiệp (trong và ngoài nước) để chia sẻ nguồn lực.

+ Nghiên cứu theo nhu cầu: Tập trung các đề tài giải quyết trực tiếp bài toán của địa phương và đơn vị đặt hàng; thực hiện đánh giá kết quả độc lập, khách quan.

+ Thương mại hóa: Đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu thành sản phẩm, dịch vụ hoặc giáo trình mới, phục vụ trực tiếp cho thị trường lao động.

- Đào tạo chuyên sâu và Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư:

+ Nâng chuẩn quốc tế: Cử cán bộ đi tập huấn tại các cơ sở uy tín; ưu tiên bồi dưỡng song song chuyên môn thực tiễn - ngoại ngữ - kỹ năng sư phạm hiện đại.

+ Huy động tài chính: Kết hợp hiệu quả nguồn ngân sách (Trường, Tỉnh) với các nguồn vốn xã hội hóa, tài trợ từ đối tác quốc tế.

+ Đầu tư trọng điểm: Tập trung kinh phí cho các chương trình đào tạo nòng cốt và các dự án có tiềm năng tạo ra giá trị kinh tế - xã hội cao.

- Nhà trường khuyến kích nhà giáo, CBQL có các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	***8 (tám) điểm***
Tiêu chuẩn 6.1	*2 (hai) điểm*
Tiêu chuẩn 6.2	*2 (hai) điểm*
Tiêu chuẩn 6.3	*2 (hai) điểm*
Tiêu chuẩn 6.4	*2 (hai) điểm*

Tiêu chuẩn 6.1: *Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.

Nhà trường xác định công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần nâng cao chất lượng dạy học và công tác quản lý. Chủ trương về phát triển nghiên cứu khoa học được thể hiện trong Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn 2030; được cụ thể hóa trong kế hoạch công tác theo từng năm học (*1.1.03 - Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, và tầm nhìn đến năm 2030; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường 2023, 2024, 2025*).

Nhằm khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ và định kỳ kiện toàn Hội đồng Khoa học và sáng kiến cải tiến của Nhà trường định kỳ mỗi năm, cụ thể:

- Trong quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

+ Đề tài cấp trường: loại xuất sắc 114 giờ; loại tốt 100 giờ; loại khá 90 giờ; loại đạt 80 giờ.

+ Đề tài khoa học: loại xuất sắc 100 giờ; loại tốt 90 giờ; loại khá 80 giờ; loại đạt 70 giờ.

+ Sáng kiến kinh nghiệm: Cấp tỉnh 60 giờ; cấp trường 40 giờ/sáng kiến.

+ Hướng dẫn học sinh NCKH: Cấp trường 25 giờ; cấp khoa 15 giờ/đề tài (mỗi nhà giáo hướng dẫn không quá 02 đề tài/năm học).

+ Hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi nghiên cứu sản phẩm ứng dụng: Cấp trường 06 giờ/sản phẩm; cấp khoa 04 giờ/sản phẩm.

+ Chấm đề tài: Chủ tịch HĐ 20 giờ/năm; Phó CT HĐ 10 giờ/năm; Thư ký HĐ 08 giờ/năm; Ủy viên 05giờ/đề tài

(*6.1.01 – Quyết định ban hành kèm theo Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ*)

- Trong Quy chế thu chi nội bộ ban hành: "Chi nghiên cứu khoa học" mức chi cho một đề tài từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng, đối với các đề tài của HS nhà trường mức chi từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng tùy thuộc vào nội dung và yêu cầu của đề tài (*1.2.07 – Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo Quy chế)*).

Việc thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ được Nhà trường cụ thể hóa qua các hướng dẫn, quy trình thực hiện,... (6*.1.02 - Quy trình: Triển khai thực hiện và nghiệm thu Đề tài NCKH cấp trường; 6.1.03 - Hướng dẫn NCKH&SKCT; 6.1.04 - Kế hoạch đề tài NCKH/ SKCT năm học 2023- 2024, 2024-2025; 6.1.05 - Thông báo - đề xuất NC, đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm học 2023- 2024, 2024-2025; 6.1.06 - Bộ hồ sơ đăng ký, thuyết minh đề tài năm học 2023- 2024, 2024-2025*).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia nghiên cứu khoa học (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, Nhà trường đã thành lập Hội đồng khoa học cấp trường, thực hiện nhiệm vụ thẩm định đề cương, xét duyệt, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả ứng dụng của các đề tài/sáng kiến. Thành phần hội đồng bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, lãnh đạo phòng/khoa có chuyên môn phù hợp, đảm bảo quy trình khách quan và khoa học. Hội đồng Khoa học và Sáng kiến cải tiến có định hướng cụ thể những nội dung cần tập trung nghiên cứu trong công tác nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách của Nhà trường (*6.2.01 - Quyết định Thành lập HĐKH đề tài NCKH,SKCT năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025; 6.1.04 - Kế hoạch đề tài NCKH/ SKCT năm học 2023-2024, 2024-2025; 6.1.05 - Thông báo - đề xuất NC, đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm học 2023-2024, 2024-2025; 6.1.06 - Bộ hồ sơ đăng ký, thuyết minh đề tài năm học 2023 - 2024, 2024-2025*).

Thực hiện kế hoạch công tác nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học và Sáng kiến cải tiến hằng năm, các đơn vị triển khai tới từng cán bộ, nhà giáo để đăng ký. Danh sách đăng ký của các đơn vị được thực hiện theo mẫu của Hội đồng Khoa học và Sáng kiến cải tiến và gửi về Thường trực của Hội đồng Khoa học và Sáng kiến cải tiến (*6.2.03 – Các đăng ký thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025; 6.2.04 – Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025; 6.2.02 - Quyết định về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025*).

Kết thúc nghiên cứu, các đề tài, sáng kiến được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu, thông báo kết quả và trình Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận kết quả. Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến kinh nghiệm được nghiệm thu có đầy đủ văn bản, hồ sơ theo đúng quy trình, quy định: Nhà trường thành lập Hội đồng chấm đề cương, giao nhiệm vụ nghiên cứu, thành lập Hội đồng chấm và nghiệm thu sau đó ra quyết định công nhận đề tài, sáng kiến (*6.2.05 - Đơn đề nghị nghiệm thu đề tài NCKH năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 6.2.06 - Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu Đề tài NCKH&SKCT năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025; 6.2.07 - Tờ trình Xét công nhận đề tài NCKH&SKCT năm 2024, 2025; 6.2.09 - Quyết định công nhận kết quả NCKH&SKCT năm 2024, 2025; 6.2.08- Báo cáo kết quả ứng dụng các sản phẩm NCKH&SKCT năm 2024, 2025*).

Các đề tài nghiên cứu khoa học của Nhà trường trong các năm qua gồm:

- Năm học 2023 - 2024:

+ Thực trạng và mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học tiếng Anh.

+ Tích hợp Google Calendar trong quản lý công việc hành chính và giảng dạy.

+ Tích hợp Google Calendar trong quản lý công việc hành chính và giảng dạy với hệ sinh thái Google.

- Năm học 2024 – 2025:

+ Ứng dụng ChatGPT trong học tập của học sinh ngành sức khỏe.

+ Khai thác mô hình LLM nền tảng và kỹ thuật RAG để thiết kế trợ lý chatbot tư vấn tuyển sinh thông minh.

+ Khung năng lực Trí tuệ nhân tạo cho giáo viên trung cấp: Cơ sở thiết kế sư phạm để tăng cường học tập cá nhân hóa.

+ Xây dựng chatbot ứng dụng Trí tuệ nhân tạo phục vụ tư vấn tuyển sinh, tích hợp trên website và fanpage.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn khuyến khích cán bộ, nhà giáo, nhân viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và viết bài báo cho các tạp chí khoa học uy tín ở trong nước hoặc quốc tế. Hàng năm, Trường đã có tổ chức các Hội thảo khoa học tại cơ sở đào tạo để tạo điều kiện mời gọi các nhà giáo, chuyên gia, các doanh nghiệp, các đối tác trong và ngoài trường cùng tham gia (*6.3.01 – Các bài báo của CB, NG, NLĐ trường TC Tây Sài Gòn đăng trên các tạp chí)*

Hằng năm Nhà trường khuyến khích nhà giáo, cán bộ, người lao động viết bài trên các bản tin khoa học trên các tạp chí và có nhiều nhà giáo, cán bộ tích cực tham gia (*6.3.02 – Thông báo về việc viết bài cho Bản thông tin khoa học hằng năm; 6.3.03 - Bản tin khoa học hằng năm*).

Trường khuyến khích các nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đăng các đề tài nghiên cứu khoa học trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: *Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hợp tác quốc tế là một trong những hoạt động được Nhà trường quan tâm nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ.

Hằng năm, Nhà trường lập kế hoạch liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài nước về các hoạt động, chương trình đào tạo để phục vụ cho người học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường (*6.4.01 - Kế hoạch liên kết doanh nghiệp và hợp tác quốc tế năm 2024, 2025*).

Căn cứ các kế hoạch đã ban hành Trường triển khai việc liên kết với các trường nước ngoài và tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo (*6.4.02 - Biên bản làm việc năm 2024, 2025; 6.4.03 - Biên bản thoả thuận liên kết hợp tác năm 2024, 2025; 6.4.04 - Kế hoạch ký kết hợp tác năm 2024, 2025; 6.4.05 - Hành ảnh, tài liệu về các hoạt động hợp tác quốc tế*).

Hằng năm Trường có báo cáo kết quả hợp tác quốc tế để đánh giá hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2023 – 2024, 2024 -2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 2 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

Mở đầu:

Nhà trường đã thực hiện tốt việc rà soát, giải quyết về chế độ chính sách cho người học một cách kịp thời, đúng đối tượng theo quy định; mở rộng mối quan hệ với các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, tạo điều kiện để xã hội có thể đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo, hỗ trợ kinh phí đào tạo, tiếp nhận học sinh sau khi tốt nghiệp.

Các dịch vụ cho người học đã được Nhà trường quan tâm đầu tư một số các hạng mục như: thư viện mở, các sân, bãi ngoài trời….

Phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu hướng tới xây dựng một môi trường học tập hiện đại, môi trường sư phạm thân thiện, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người học.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu đào tạo và người sử dụng lao động từ đó phục vụ tốt cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp. Trên 90% số học sinh ra trường đã tìm được việc làm phù hợp với nguyện vọng.

Những điểm mạnh:

- Mọi hoạt động của Nhà trường luôn lấy người học làm trung tâm, tạo môi trường học tập và rèn luyện hiện đại, văn minh, thân thiện và an toàn.

- Các chế độ chính sách cho người học được đảm bảo giải quyết đúng đối tượng, minh bạch, kịp thời.

- Dịch vụ chăm sóc y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo trong điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo thêm các sân chơi bổ ích cho học sinh.

- Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ rộng rãi, có liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp để gửi học sinh đi thực tập, thực tế tại doanh nghiệp; người học được cung cấp đầy đủ thông tin về thị trường lao động, việc làm và cơ hội tiếp xúc với nhà tuyển dụng.

Những tồn tại: Một số hoạt động phong trào chưa thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Tạo dựng môi trường giáo dục xanh, lành mạnh, thân thiện, uy tín.

- Phát huy vai trò của các tổ chức Công tác HSSV; thường xuyên phát động phong trào thi đua trong học tập và rèn luyện; tổ chức các các hoạt động ngoại khóa thiết thực, hiệu quả. Thành lập, tổ chức mô hình các câu lạc bộ để hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Huy động các nguồn hỗ trợ để xây dựng quỹ phúc lợi cho học sinh, đặc biệt quan tâm và có chế độ ưu đãi đối với những học sinh nghèo vượt khó.

- Đẩy mạnh việc rèn luyện kỷ luật lao động và kỹ năng mềm cho học sinh.

- Tăng cường và mở rộng quan hệ với doanh nghiệp để tạo cơ hội việc làm phù hợp cho học sinh trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	***10 (mười) điểm***
Tiêu chuẩn 7.1	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 7.2	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 7.3	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 7.4	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 7.5	2 *(hai) điểm*

Tiêu chuẩn 7.1: *Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đảm bảo việc nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai, Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định trên (*7.1.01 - Quyết định ban hành quy chế học sinh;7.1.02 - Quyết định ban hành quy định đánh giá học sinh;7.1.03 - Quyết định ban hành Nội quy học sinh;7.1.04 - Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa; 7.1.05 - Quyết định ban hành Sổ tay học sinh*).

Sau khi học sinh nhập học ổn định, Nhà trường tổ chức "Tuần sinh hoạt đầu khóa" vào tuần học đầu tiên cho học sinh khóa mới. Tham gia giảng dạy có các đơn vị: Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh và các khoa. Trong quá trình giảng dạy, các nhà giáo; báo cáo viên của các đơn vị cũng đều cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung giảng dạy.

- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng chủ trì thực hiện kiểm định và đảm bảo chất lượng giảng dạy các nội dung:

+ Hình thức đào tạo, các nghề đào tạo;

+ Giới thiệu chung về chương trình đào tạo;

+ Các quy định chung về đào tạo Xếp loại kết quả học tập, tốt nghiệp; Giới thiệu các hoạt động đào tạo khác (thi học sinh giỏi, kỹ năng nghề, thực tập,..); Ký hiệu các lớp, cách tra cứu Thời khóa biểu; Các hình thức học tập; Phương pháp học nghề hiệu quả.

+ Phổ biến Quy chế thi, kiểm tra kết thúc học phần, môn học;

+ Phổ biến thủ tục học lại, thi lại;

+ Hướng dẫn cách tra cứu điểm thi và kết quả học tập mỗi học kỳ;

- Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên giảng dạy các nội dung:

+ Phổ biến quy chế công tác học sinh, gồm: Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh; Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh; Công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh;

+ Phổ biến các chế độ học sinh được hưởng: Chế độ miễn, giảm học phí; Chế độ trợ cấp xã hội; Chế độ nội trú;

+ Thông tin hỗ trợ việc làm cho học sinh trong quá trình học và sau khi tốt nghiệp.

Đồng thời, trong Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt đầu khóa", Nhà trường cũng mời báo cáo viên các đơn vị ngoài tham gia tuyên truyền về giáo dục pháp luật; giáo dục chính trị, tư tưởng; kỹ năng mềm; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn cho học sinh (*7.1.06 - Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026*).

Ngoài ra, các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được công khai trên trang Web của Nhà trường (*1.1.10 - https://trungcapsaigon.edu.vn*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc đảm bảo quyền lợi của người học thông qua các chế độ, chính sách hỗ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy bình đẳng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhà trường đã xây dựng và triển khai hệ thống chính sách toàn diện nhằm hỗ trợ người học, đặc biệt là những đối tượng chính sách, có cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp một cách bình đẳng và hiệu quả.

Nhà trường đã nghiêm túc triển khai các chế độ, chính sách dành cho người học dựa trên hệ thống văn bản pháp lý đầy đủ và cập nhật của Nhà nước:

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

- Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/08/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/08/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quyền lợi của người học, Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên đã chủ động xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của từng nhóm đối tượng người học:

Chính sách miễn, giảm học phí: Triển khai quy trình rõ ràng, minh bạch trong việc xét duyệt hồ sơ miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện chính sách, giúp giảm gánh nặng tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho người học yên tâm theo đuổi việc học tập.

Đầu năm học, Nhà trường gửi thông báo về việc hướng dẫn thủ tục hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo,… năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025,. Trong 2 năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, Nhà trường đã thực hiện xét cấp cấp bù tiền miễn, giảm học phí (rút dự toán) cho các đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ cho nhiều lượt học sinh. (*7.2.01 – Quyết định ban hành quy chế miễn giảm học phí; 7.2.02 – Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn giảm học phí các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025, 2025-2026, 2025-2026; 7.2.03 – Thông báo về việc thu hồ sơ miễn, giảm học phí các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 7.2.04 – Quyết định miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện hộ cận nghèo các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Hỗ trợ thuê trọ cho học sinh: Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên chủ động kết nối với các chủ trọ uy tín gần khu vực trường để cung cấp thông tin, giá cả hợp lý, đảm bảo an ninh và môi trường sống lành mạnh cho học sinh. Ngoài ra, Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên cũng tìm học sinh ở ghép để giảm gánh nặng chi phí (*7.2.05 - Thông báo về việc cung cấp nhà trọ cho học sinh năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

Nhà trường luôn đề cao nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng trong mọi hoạt động giáo dục. Tất cả người học đều được đối xử công bằng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân hay bất kỳ yếu tố nào khác. Nguyên tắc này được thể hiện xuyên suốt trong các quy định, quy chế của nhà trường và được triển khai thực hiện nghiêm túc trong mọi hoạt động:

- Quy định tuyển sinh công khai, minh bạch, đảm bảo cơ hội bình đẳng cho mọi đối tượng.

- Tiêu chuẩn xếp loại kết quả rèn luyện được áp dụng thống nhất cho tất cả người học.

- Các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao đều tạo điều kiện cho mọi người học tham gia.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ và xây dựng môi trường học tập bình đẳng, Nhà trường không chỉ đảm bảo quyền lợi cho người học mà còn góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu công bằng giáo dục, tạo điều kiện cho mọi đối tượng người học có cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển nghề nghiệp và lập nghiệp trong tương lai.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: *Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường học không chỉ là nơi cung cấp kiến thức mà còn là môi trường nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự phát triển toàn diện của người học. Nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, rèn luyện và tạo động lực cho người học, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện các chính sách khen thưởng, động viên, đồng thời hỗ trợ kịp thời để người học hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Hằng năm, Nhà trường xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh có kết quả học tập giỏi, xuất sắc từ nguồn từ nguồn thu học phí theo quy định:

- *Về học phí và chính sách miễn giảm học phí*: phù hợp với Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (*7.3.01 - Quyết định về mức thu học phí các năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026; 7.3.02 - Thông báo về việc đóng học phí các năm 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026*).

- Về thực hiện chính sách học bổng: Nhà trường ban hành Quy chế cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh căn cứ theo Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (*7.3.03 – Quyết định về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh*).

Hằng năm, Nhà trường dành 2% từ nguồn thu học phí làm quỹ học bổng cho học sinh với mức học bổng xác định theo Quy chế xét, cấp học bổng của Nhà trường. Cuối mỗi năm học, phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính xác định tổng số kinh phí dành cấp học bổng, Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên đề xuất số học bổng theo lớp, ngành, nghề. Các lớp tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện, kết hợp với kết quả học tập xếp theo thứ tự và học bổng sẽ cấp từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

Trong 2 năm qua, Trường thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện (*7.3.04 – Quyết định Khen thưởng học sinh đạt loại Khá, Giỏi; Cán bộ lớp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Học sinh tham gia tích cực hoạt động phong trào; văn nghệ - thể thao và danh sách kèm theo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 7.3.06 – Chứng từ chi trả khuyến khích học tập cho học sinh năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*).

- *Về trao học bổng vượt khó học tốt, nâng bước đến trường*: Tổng số tiền Nhà trường đã thực hiện học bổng vượt khó học tốt, nâng bước đến trường cho học sinh trong các năm học đạt được: 51.000.000 đồng. (*7.3.05 - Quyết định cấp học bổng vượt khó học tốt và danh sách kèm theo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*).

Ngoài ra hằng năm, Nhà trường còn có chương trình học bổng như:

+ Chương trình " Tiếp lửa ước mơ", giảm trực tiếp 10% học phí trọn khóa học (năm học 2024 -2025) (*7.3.05 - Quyết định về việc tặng học bổng cho học sinh đang giữ chức sắc, tu sĩ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025)*

Nhà trường giao Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên phụ trách công tác hỗ trợ người học trong quá trình học tập như tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu phát sinh hàng ngày, hỗ trợ xác nhận, giải quyết thủ tục giấy tờ, chế độ chính sách,… Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên phân công cụ thể công việc cho mỗi cá nhân trong mỗi năm học đối với từng mặt hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Để hỗ trợ học sinh cũng như quản lý lớp học, Nhà trường đã phân công các giáo viên làm công tác chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện quản lý

lớp quy định, ngoài các nội dung như: phổ biến, giải thích về thực hiện các quy chế trong học tập còn thực hiện việc tư vấn giúp đỡ học sinh về mọi vấn đề liên quan tới việc học tập, sinh hoạt của học sinh trong trường, như: đăng ký để nhận chế độ chính sách đối với người học, đăng ký thực hiện chính sách, tư vấn các nội dung liên quan đến quá trình học tập, rèn luyện, xét điểm học tập, rèn luyện, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện (*7.3.07 - Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: *Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định, việc phát triển toàn diện người học không chỉ giới hạn trong việc trang bị kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng đến các hoạt động ngoại khóa nhằm bồi dưỡng kỹ năng mềm, thể chất và tinh thần. Đây là yếu tố quan trọng giúp người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động cả về chuyên môn lẫn phẩm chất.

Trường đã đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đa dạng, hiện đại để người học có thể tham gia các hoạt động ngoài giờ học. Để giúp cho người học nâng cao thể chất và rèn luyện sức khỏe sau giờ học. Hệ thống sân bãi, khu hoạt động thể thao được bố trí trong khuôn viên Nhà trường gồm diện tích sân bãi tập phục vụ hoạt động thể dục, thể thao như: sân bóng chuyền…..khu sinh hoạt cờ tướng. Nhà trường có Hội trường lớn với 250 chỗ ngồi; có sân khấu phục vụ các kỳ Hội diễn văn nghệ đảm bảo an toàn (*7.4.01 - Các hình ảnh hoạt động văn hóa, thể thao của người học*). Các cơ sở vật chất này được bảo trì, nâng cấp thường xuyên, đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu hoạt động của người học.

Nhằm bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm xã hội và kỹ năng làm việc nhóm, hằng năm nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hiến máu nhân đạo; văn hóa văn nghệ, hội thi thể dục thể thao, nét đẹp học sinh cho học sinh tham gia bên cạnh việc học tập vào các dịp lễ như ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/03, ngày Quốc tế phụ nữ 08/03,… nhằm tạo sân chơi cũng như rèn luyện các kỹ năng cho học sinh một cách toàn diện. Khi tham gia các hoạt động này, học sinh được ghi nhận tham gia và thành tích đạt được để đánh giá điểm rèn luyện.

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng đào tạo, rèn luyện kỹ năng nghề và y đức cho người học trong lĩnh vực Y – Dược; khuyến khích đội ngũ nhà giáo và người học phát huy năng lực sáng tạo, chủ động tiếp cận tiến bộ khoa học – công nghệ, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Qua đó, góp phần tạo nguồn nhân lực Y – Dược có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và tác phong làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp phù hợp với đặc thù ngành Y – Dược; tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo, đề tài nghiên cứu ứng dụng và dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và dược phẩm. Thông qua các hoạt động này, người học được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề, kỹ năng đổi mới sáng tạo và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp (*7.4.02 - Kế hoạch tổ chức Hội thi "Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp học sinh năm 2024, 2025; 7.4.03 - Báo cáo tổng kết Hội thi "Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp học sinh năm 2024, 2025*).

Trường đã có các mối quan hệ tích cực với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, đã thực hiện nhiều các hoạt động để: tư vấn cho người học xin việc lựa chọn được các công việc phù hợp với khả năng chuyên môn; Tư vấn cho người lao động về việc học nghề phù hợp, trau dồi các kiến thức nghề nghiệp để phát triển công việc; Thu thập và phân tích thông tin về người lao động và các doanh nghiệp.

Hằng năm, Nhà trường đều cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Để thực hiện công việc đó, Phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV là đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức giới thiệu việc làm cho học sinh của Nhà trường, các đơn vị đã tiến hành khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và các khu vực lân cận về nhu cầu tuyển dụng lao động các nghề đào tạo của Nhà trường qua đó tổng hợp thông tin về nghề nghiệp, việc làm và thị trường lao động, lập hồ sơ thông tin doanh nghiệp để cung cấp thông tin cho học sinh. Phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Nhà trường tổ chức học sinh đối thoại với các doanh nghiệp; mời các chuyên gia, doanh nhân thành đạt đến chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho người học trong các buổi tọa đàm, hội thảo về khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; tổ chức hội chợ việc làm; mời các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng đến trực tiếp tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ của học sinh tại lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp. Nhà trường cũng thường xuyên phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tp.HCM, các doanh nghiệp tổ chức Hội chợ việc làm để học sinh của Nhà trường tiếp xúc, giao lưu với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tiếp cận đầy đủ thông tin tuyển dụng trên thị trường lao động, tư vấn về cơ hội việc làm; Các hoạt động của ngày hội là: Tư vấn cho người học xin việc lựa chọn được các công việc phù hợp với khả năng chuyên môn và kinh nghiệm bản thân; Tư vấn cho người lao động về việc học nghề phù hợp, trau dồi các kiến thức nghề nghiệp để phát triển công việc; Thu thập và phân tích thông tin về người lao động và các doanh nghiệp. Từ đó có những dự báo nguồn nhân lực cho thị trường lao động. Kết quả là: Học sinh, phụ huynh học sinh, người lao động được cán bộ của Nhà trường trực tiếp tư vấn về lựa chọn ngành, nghề đào tạo, về việc làm và các chính sách đối với người học trong Giáo dục nghề nghiệp; giới thiệu về quy mô hoạt động của nhà trường; trưng bày các mô hình đào tạo; trình diễn kỹ năng nghề nghiệp; xem các video clip mô phỏng về nghề nghiệp; tư vấn tuyển sinh, phát tài liệu, tờ rơi quảng cáo; tổ chức hoạt động hỏi - đáp tặng quà lưu niệm cho các em học

sinh,…(*7.4.04 - Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm các năm 2024, 2025; 7.4.05 - Báo cáo tổng kết ngày hội việc làm năm 2024, 2025; 7.4.06 - Các hình ảnh của buổi tọa đàm, phiên giao dịch việc làm của năm 2024, 2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: *Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan*.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong môi trường giáo dục nghề nghiệp hiện nay, việc xây dựng hệ thống hỗ trợ và giám sát người học một cách toàn diện đóng vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo. Nhận thức rõ điều này, Nhà trường đã thiết lập một hệ thống phục vụ và hỗ trợ người học đa dạng, chuyên nghiệp, cùng với cơ chế giám sát chặt chẽ, được định kỳ rà soát và cải tiến để đảm bảo phát triển toàn diện người học.

Trường có bộ phận, nhà giáo, cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, cảnh báo học vụ nhằm hỗ trợ người học từng bước tiến bộ. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được phân công cho các đơn vị, cá nhân như: Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng thực hiện kiểm định và đảm bảo chất lượng, Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên và Giáo viên chủ nhiệm. Hệ thống này được xây dựng theo mô hình đa tầng, đảm bảo người học được hỗ trợ và theo dõi từ cấp lớp đến cấp trường (*1.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (Kèm theo Quy chế)*).

Năm học đầu tiên, các đơn vị chức năng phối hợp với các khoa tổ chức "Tuần sinh hoạt đầu khóa" để hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ thông tin cho người học trong quá trình học tập tại Trường, được giới thiệu tổng quan về cơ cấu tổ chức của Trường, tổng quan về Khoa, đội ngũ nhà giáo, giáo viên chủ nhiệm lớp, chương trình học tập. Đây là hoạt động thiết thực giúp người học làm quen với môi trường học tập mới, hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, từ đó nhanh chóng hòa nhập và phát triển (*7.1.06 - Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026*).

Mỗi khoa trong Nhà trường đều có đội ngũ cán bộ theo dõi, giám sát tiến trình học tập của học sinh từ lúc tuyển sinh đến lúc tốt nghiệp. Trong đó, giáo viên chủ nhiệm là người trực tiếp giám sát tình hình đến lớp, tình trạng học tập của học sinh sinh để báo cáo về khoa định kỳ và có biện pháp cải tiến kịp thời nhằm đảm bảo học sinh theo kịp tiến độ học tập. Mô hình này tạo ra mạng lưới hỗ trợ chặt chẽ, giúp phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề của người học (*7.1.01 - Quy chế công tác học sinh; 7.3.07 - Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm các năm 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026; 7.5.01 - Quyết định phân công Ban cán sự lớp các năm 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026*).

Mặt khác, tiến trình học tập và rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ sẽ được thể hiện thông qua phần mềm quản lý đào tạo. Hệ thống này cho phép theo

dõi chi tiết quá trình học tập, điểm số, tình trạng đi học, các hoạt động ngoại khóa và rèn luyện của từng học sinh. Dữ liệu được cập nhật thường xuyên và có thể truy xuất nhanh chóng, giúp các bên liên quan nắm bắt kịp thời tình hình học tập của người học.

Kết quả theo dõi tiến trình học tập của học sinh và kế hoạch cải tiến được giáo viên chủ nhiệm lưu giữ trong hồ sơ quản lý học sinh (*7.5.02 - Sổ quản lý học sinh các năm 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026*) được sử dụng làm một trong những căn cứ để đánh giá học sinh cuối học kỳ, cuối năm, xét khen thưởng, kỷ luật hay cấp học bổng. Định kỳ hằng năm, Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả của hệ thống hỗ trợ và giám sát người học, từ đó đề xuất và triển khai các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Hệ thống giám sát, quản lý người học của trường được thực hiện từ sự chỉ đạo của Hiệu trưởng đến Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên, các khoa,. Phòng Tuyển sinh - Công tác học sinh sinh viên lập kế hoạch quản lý học sinh, tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh; quản lý, giám sát và giải quyết các thủ tục hành chính về công tác học sinh. Các khoa triển khai kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ cụ thể về công tác học sinh. Tại các lớp, học sinh được bố trí theo ngành, nghề, khóa học và có cán bộ lớp được Nhà trường quyết định công nhận để triển khai quản lý, giám sát học sinh như: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa; đôn đốc học sinh trong lớp nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện; tổ chức, động viên, giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập tư vấn cho học sinh xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện; giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của học sinh trong lớp; theo dõi, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của lớp mình từng tháng, từng học kỳ và năm học; nắm bắt các tình hình học tập, đạo đức, tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh và có thể nắm hoàn cảnh gia đình của từng học sinh mà có hướng tác động phù hợp, có giải pháp phù hợp, tạo điều kiện để học sinh học tập và rèn luyện tốt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8

Mở đầu:

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường đã xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá toàn diện, được thực hiện bởi bộ phận Kiểm định chuyên trách trực thuộc Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng. Bộ phận này có nhiệm vụ theo dõi sát sao các hoạt động đào tạo, đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và kiểm tra chuẩn đầu ra của HS. Thông qua quá trình này, nhà trường có thể xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng bên trong một cách hệ thống, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lên Ban Giám hiệu để phê duyệt và triển khai.

Một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo là sự đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp đối với yêu cầu của thị trường lao động. Để thu thập thông tin này, nhà trường chủ động tổ chức khảo sát ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HS tốt nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tiến hành thu thập ý kiến phản hồi từ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và chính người học về các chính sách liên quan đến công tác giảng dạy và học tập, cũng như các chính sách về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại và bổ nhiệm cán bộ. Những ý kiến này giúp nhà trường có cái nhìn đa chiều về chất lượng và hiệu quả của các hình thức, phương pháp đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện các chính sách đối với người học. Ngoài ra, nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo các quy định hiện hành, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên kết quả tự đánh giá này.

Nhà trường còn chú trọng đến việc đánh giá năng lực của HS trước và sau quá trình đào tạo. Cụ thể, trước khi HS đi thực tập, nhà trường phát phiếu đánh giá đến các doanh nghiệp tiếp nhận thực tập. Phiếu này được thiết kế để doanh nghiệp có thể phản ánh một cách khách quan và đầy đủ về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực tế và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học. Đồng thời, việc tạo điều kiện cho giáo viên tham gia thực tập tại doanh nghiệp cũng là một hoạt động quan trọng trong công tác nâng cao chất lượng. Thông qua quá trình này, giáo viên có cơ hội cập nhật kiến thức, công nghệ và phương pháp tổ chức sản xuất thực tế tại các doanh nghiệp, từ đó có thể mang những kiến thức và kinh nghiệm này vào bài giảng, giúp HS có sự hình dung rõ ràng hơn về môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và tiếp cận được những kiến thức, công nghệ mới và tiên tiến nhất.

Những điểm mạnh

Nhà trường đã xác lập, giám sát, đối sánh giữa tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học trên cơ sở đó có kế hoạch cải tiến.

Trường triển khai hệ thống khảo sát đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

Trường ban hành và áp dụng quy trình khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm; Quy trình khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Trường thực hiện đúng theo quy định về công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và có biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng hàng năm.

Tỷ lệ người học có việc làm trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

Những tồn tại:

Việc khảo sát HS đã tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn, quy trình thu thập dữ liệu từ đối tượng phân tán sẽ mất nhiều thời gian hơn so với việc khảo sát HS đang tập trung tại trường. Nhiều cựu HS đã có công việc và cuộc sống riêng, họ có thể không có đủ thời gian hoặc không muốn dành thời gian để điền khảo sát.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Để liên tục nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc thu thập thông tin phản hồi một cách sâu rộng và chi tiết. Kế hoạch hành động cụ thể là tiếp tục đẩy mạnh việc lấy ý kiến đánh giá từ tất cả các thành phần trong trường, bao gồm cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đồng thời, nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của việc điều chỉnh nội dung khảo sát một cách linh hoạt và thường xuyên, đi sâu vào từng khía cạnh cụ thể của hoạt động đào tạo và các mặt công tác của trường. Mục tiêu là có được cái nhìn đầy đủ và chi tiết nhất về chất lượng, từ đó xác định được các vấn đề cần cải thiện.

Một phần quan trọng trong kế hoạch nâng cao chất lượng của nhà trường là việc xây dựng một quy trình thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả khảo sát cựu HS một cách hệ thống và bài bản. Nhà trường nhận thức rõ ràng những thông tin thu thập được từ những người đã tốt nghiệp và đang làm việc trên thị trường lao động là vô cùng quý giá. Dữ liệu này sẽ là cơ sở vững chắc để nhà trường đưa ra các biện pháp cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ HS, nhằm đảm bảo rằng chất lượng đào tạo của trường luôn đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	***12 (mười hai) điểm***
Tiêu chuẩn 8.1	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 8.2	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 8.3	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 8.4	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 8.5	2 *(hai) điểm*
Tiêu chuẩn 8.6	2 *(hai) điểm*

Tiêu chuẩn 8.1: *Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến*.

Mô tả, phân tích, nhận định

- Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của người học được xác định cụ thể:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn xác định rõ tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học là những chỉ số quan trọng, phản ánh trực tiếp chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý của nhà trường, do đó Nhà trường đã xác lập tỉ lệ người học bỏ học và tốt nghiệp, giám sát, đối sách để cải tiến, cụ thể:

Xác lập tỉ lệ người học bỏ học:

Trước tiên Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng căn cứ vào các quy định sau để đề xuất Hiệu trưởng danh sách xóa tên HSSV.

- Hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo: HS bị buộc thôi học nếu đã học vượt quá thời gian tối đa cho phép để hoàn thành CTĐT được quy định trong quy chế đào tạo của trường.

- Kỷ luật ở mức buộc thôi học: HS vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của trường và bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học.

- Kết thúc mỗi năm học có điểm trung bình chung năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy dưới 4.0 điểm (thang điểm 10).

- Người học tự thôi học: Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định hoặc thôi học bởi lý do cá nhân.

(*2.3.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn*)

Phần mềm quản lý đào tạo của trường đã được thiết lập đảm bảo hỗ trợ trong công tác thống kê để theo dõi thời gian học tập của từng HS để đảm bảo không vượt quá thời gian tối đa cho phép; ghi nhận tình trạng kỷ luật của từng HS có bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

Căn cứ các quy định và phần mềm hỗ trợ, Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng tiến hành đề xuất Hiệu trưởng xoá tên HS, từ đó so sánh với số lượng học sinh đầu kỳ để xác lập tỉ lệ người học bỏ học theo bảng thống kê

(*8.1.01 - Danh sách nhập học năm 2024,2025; 8.1.02 - Quyết định xoá tên và danh sách NH bị xoá tên năm học, 2023-2024, 2024-2025*)

Xác lập tỉ lệ người học tốt nghiệp:

Để xác lập tỷ lệ tốt nghiệp (TN), trước hết, Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng xác định số lượng HS được công nhận TN theo quy trình: (1) Xét điều kiện dự thi TN: gồm việc hoàn thành chương trình, điểm trung bình chung các môn học, các nghĩa vụ tài chính và các yêu cầu đặc thù khác của ngành, nghề; (2) Nhà trường tổ chức thi TN; (3) Xét tốt nghiệp và (4) Công nhận TN cho người học. Sau đó, Trường đã so sánh danh sách HS được công nhận TN với danh sách HS đủ điều kiện dự thi TN để xác định tỷ lệ người học tốt nghiệp (*2.3.02 - Quy trình kiểm tra, thi kết thúc mô-đun, môn học; 2.3.03 – Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp; 2.8.10 - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2024, 2025; 2.8.11 - Sổ cấp bằng tốt nghiệp*).

- Giám sát, đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học của người học để cải tiến:

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn thực hiện giám sát định kỳ, hệ thống tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của HS theo từng học kỳ và năm học. Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng đóng vai trò chủ chốt trong việc theo dõi sát sao quá trình học tập thông qua hệ thống quản lý học vụ, kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ không hoàn thành chương trình hoặc có kết quả học tập yếu kém. Các báo cáo tổng kết công tác đào tạo và của nhà trường cho thấy đã ghi nhận và phân tích các số liệu này, tạo cơ sở dữ liệu quan trọng cho việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động đào tạo và quản lý (*2.8.17 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2023-2024, 2024-2025; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025*).

Để đảm bảo chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao, nhà trường tiến hành đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học giữa các khóa, ngành đào tạo và theo thời gian. Việc so sánh này giúp nhận diện các xu hướng và vấn đề nổi bật, từ đó đánh giá được hiệu quả của các biện pháp đã triển khai. Khi phát hiện tỷ lệ tốt nghiệp chưa đạt kỳ vọng hoặc tỷ lệ bỏ học cao ở một ngành cụ thể, Trường sẽ tiến hành phân tích sâu các nguyên nhân để xây dựng kế hoạch can thiệp và điều chỉnh phù hợp.

Từ kết quả giám sát và đối sánh và phân tích, bộ phận Kiểm định – ĐBCL trực thuộc Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng chủ động đề xuất Trường xây dựng và triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng: tăng cường hỗ trợ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện cơ sở vật chất, tăng cường chính sách hỗ trợ người học, thiết lập các kênh liên lạc giữa Nhà trường – GVCN – HS - Phụ huynh để nắm được nguyện vọng của người học, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, tổ chức tập huấn kỹ năng mềm cho HS và thực hiện chính sách khen thưởng kịp thời đối với HS và GV (*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: *Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã xây dựng và triển khai hệ thống khảo sát nhằm thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người học sau tốt nghiệp đối với yêu cầu thực tiễn sản xuất,

kinh doanh và dịch vụ. Nhà trường đã ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan nhằm đảm bảo hoạt động này được thực hiện một cách bài bản, minh bạch và hiệu quả. Quy định được cụ thể hóa thông qua việc lập kế hoạch khảo sát hằng năm, thiết kế các công cụ khảo sát phù hợp (phiếu khảo sát, bảng hỏi phỏng vấn, khảo sát trực tuyến...) và triển khai theo một quy trình rõ ràng, khoa học. Nội dung khảo sát tập trung vào các tiêu chí như: mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học; chất lượng dịch vụ đào tạo; cũng như nhu cầu tuyển dụng trong tương lai. Các đối tượng khảo sát bao gồm: Doanh nghiệp theo lĩnh vực đào tạo, cựu HS đang học, giáo viên và cán bộ quản lý. Quy trình còn bao gồm các bước như xác định thời điểm, tần suất khảo sát, thu thập – xử lý dữ liệu và phân công trách nhiệm cho các bộ phận liên quan. Việc tuân thủ đúng quy trình góp phần đảm bảo tính khách quan và hệ thống trong việc thu thập thông tin, từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo.

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc khảo sát ý kiến phản hồi của các doanh nghiệp đã tiếp nhận HS tốt nghiệp, nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo với yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Trường giao Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Công tác HS xây dựng kế hoạch khảo sát, lựa chọn phương pháp phù hợp và tiến hành thu thập dữ liệu từ các đơn vị sử dụng lao động. Hoạt động khảo sát được triển khai đúng theo quy trình khảo sát chất lượng do trường thiết lập, đảm bảo tính hệ thống, khách quan và hiệu quả. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và báo cáo để làm căn cứ điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ, cũng như cải thiện dịch vụ hỗ trợ người học, từ đó từng bước nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường trên thị trường lao động. (*8.2.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy định khảo sát các bên liên quan; 8.2.02 - Quy trình khảo sát chất lượng giảng dạy*).

Hằng năm, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn chỉ đạo Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp. Kế hoạch khảo sát được thực hiện theo đúng quy trình khảo sát đã ban hành, từ khâu lựa chọn doanh nghiệp phù hợp, thiết kế công cụ khảo sát đến việc thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu phản hồi (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Để đánh giá chất lượng đào tạo, Trường đã triển khai khảo sát ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp là nơi làm việc của cựu HS. Nội dung khảo sát tập trung vào ba nhóm tiêu chí quan trọng: kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, và thái độ làm việc (bao gồm tác phong và kỷ luật lao động). Để đảm bảo tính khách quan và dễ dàng thu thập thông tin, các phiếu khảo sát đã được thiết kế một cách rõ ràng và dễ hiểu. Kết quả tổng hợp từ các bộ hồ sơ khảo sát trong ba năm cho thấy 100% doanh nghiệp tham gia đều đánh giá tốt về năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của cựu HS. Đặc biệt, các doanh nghiệp ghi nhận thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc của người học sau tốt nghiệp. Những phản hồi tích cực này là minh chứng cho sự phù hợp giữa chương trình đào tạo của nhà trường với yêu cầu thực tế của thị trường

lao động, đồng thời khẳng định hiệu quả trong công tác đào tạo và chuẩn bị nghề nghiệp cho HSSV. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Nhà trường thực hiện khảo sát doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động với 5 mức độ:1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt.

Khảo sát thực hiện ở 3 nội dung:

- Kiến thức, Kỹ năng, Năng lực nghiệp vụ

- Mức độ đáp ứng Kỹ năng mềm

- Phẩm chất cá nhân

Kết quả cho thấy, hàng năm doanh nghiệp phản hồi ở mức độ khá và tốt về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

- Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đặc biệt coi trọng việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi đa chiều từ các bên liên quan, bao gồm đơn vị sử dụng lao động, HS đang theo học, cựu HS, đội ngũ giáo viênvà cán bộ quản lý. Nhà trường nhận thức rõ ràng rằng những ý kiến này là cơ sở thực tiễn vô cùng quan trọng để đánh giá một cách khách quan và toàn diện chất lượng đào tạo và dịch vụ hiện có. Việc chủ động lắng nghe và phân tích những phản hồi này thể hiện cam kết không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng của trường theo đúng quy chế đào tạo trung cấp.

Thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp, đặc biệt là những đánh giá về kỹ năng, kiến thức và thái độ của học sinh tốt nghiệp trong quá trình làm việc thực tế, đóng vai trò then chốt trong việc điều chỉnh và hoàn thiện CTĐT. Dựa trên những thông tin này, các khoa, phòng ban liên quan sẽ tiến hành rà soát nội dung chương trình, cập nhật phương pháp giảng dạy, tăng cường các hoạt động thực hành sát với yêu cầu của thị trường lao động. Thậm chí, các chính sách hỗ trợ HS trong quá trình học tập cũng được xem xét lại để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả, hướng tới mục tiêu cuối cùng là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của các ngành nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Bên cạnh đó, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn còn tích cực thu thập ý kiến từ HS đang theo học, cựu HS và đội ngũ cán bộ, giảng viên. Những ý kiến đa dạng này, sau khi được phân tích và tổng hợp, sẽ cung cấp một bức tranh đầy đủ về chất lượng dịch vụ của trường trên nhiều khía cạnh khác nhau. Từ đó, nhà trường có cơ sở vững chắc để rà soát và cải tiến các chính sách liên quan đến công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo, hỗ trợ HS, các hoạt động ngoại khóa và cơ sở vật chất. Mục tiêu là không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ một cách toàn diện, mang lại trải

nghiệm tốt nhất cho tất cả các bên liên quan, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đào tạo trung cấp (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát); 1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2023-2024, 2024-2025*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo*.

Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo

Nhằm đảm bảo hoạt động khảo sát được triển khai một cách có hệ thống và mang lại hiệu quả thiết thực, Trường Trung cấp Tây Sài Gòn đã chính thức ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan. Văn bản này quy định rõ ràng về mục đích, phạm vi, đối tượng, quy trình thực hiện và các công cụ được sử dụng trong quá trình khảo sát. Việc ban hành quy định này thể hiện sự nghiêm túc và chuyên nghiệp của nhà trường trong việc lắng nghe ý kiến từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, xem đây là một kênh thông tin chính thức và quan trọng để không ngừng hoàn thiện các mặt hoạt động (*8.2.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy định khảo sát các bên liên quan*).

Đối với Nhà giáo, các khảo sát này tập trung vào việc thu thập ý kiến chi tiết về các chính sách trực tiếp ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và học tập, bao gồm chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, các quy định về kiểm tra đánh giá, cũng như các chính sách về tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi nhất để đội ngũ giáo viêncó thể bày tỏ quan điểm, từ đó giúp nhà trường có những thông tin giá trị để đảm bảo đội ngũ này luôn được tạo điều kiện tốt nhất để phát huy năng lực và tâm huyết với nghề. (*8.2.02 - Quy trình khảo sát chất lượng giảng dạy; 1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Tương tự, đối với cán bộ quản lý, quy trình và công cụ khảo sát được thiết kế để thu thập thông tin phản hồi về các chính sách liên quan đến công tác quản lý điều hành của trường. Các nội dung khảo sát có thể bao gồm ý kiến về chính sách tuyển dụng và bố trí nhân sự quản lý, các chương trình đào tạo và bồi dưỡng năng lực quản lý, quy trình bổ nhiệm và đánh giá cán bộ, cũng như các quy định

về cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ công tác quản lý. Những ý kiến này giúp nhà trường đánh giá hiệu quả của bộ máy quản lý và đưa ra những điều chỉnh phù hợp để nâng cao hiệu suất làm việc. (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

- Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo.

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn không chỉ xây dựng quy trình và công cụ khảo sát mà còn chủ động áp dụng chúng một cách thường xuyên và bài bản. Các cuộc khảo sát được triển khai định kỳ hoặc theo nhu cầu cụ thể, đảm bảo rằng nhà trường luôn có được những thông tin cập nhật và kịp thời từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý về các chính sách đang được áp dụng. Việc thực hiện khảo sát trở thành một hoạt động thường xuyên trong kế hoạch công tác của trường, thể hiện sự cam kết liên tục trong việc lắng nghe và cải thiện (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Thông qua các công cụ khảo sát đã được xây dựng, nhà trường chủ động thu thập ý kiến phản hồi từ đội ngũ này về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, và bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo. Những thông tin thu thập được không chỉ được xem xét như nguồn dữ liệu tham khảo mà còn được nhà trường ứng dụng trực tiếp vào quá trình đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện hành, giúp xác định những điểm mạnh cần duy trì, những hạn chế cần khắc phục và những lĩnh vực cần điều chỉnh để các chính sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Việc Trường Trung cấp Tây Sài Gòn nghiêm túc áp dụng quy trình khảo sát và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát là minh chứng rõ ràng cho cam kết không ngừng nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo. Bằng cách lắng nghe và phản hồi tích cực đối với ý kiến của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nhà trường xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết và khuyến khích sự phát triển. Điều này tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ phát huy năng lực và trách nhiệm, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý và các dịch vụ hỗ trợ khác, mang lại trải nghiệm học tập tốt nhất cho HS và củng cố uy tín của nhà trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát); 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của nhà trường năm 2024, 2025)*).

Hằng năm, trường có kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động. Kết quả khảo sát về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động cho thấy tỉ lệ đồng ý trên 90% ở đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm*

2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Trên cơ sở kết quả của báo cáo kết quả khảo sát nhà trường có những điều chỉnh kịp thời các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động như sau:

+ Về các chính sách liên quan đến dạy và học:

Rà soát và điều chỉnh các quy định liên quan đến giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng môn học và phát huy được tính sáng tạo của nhà giáo.

Điều chỉnh định mức giờ giảng cho phù hợp, xây dựng các chính sách hỗ trợ như cấp kinh phí cho công tác NCKH, tạo điều kiện cho nhà giáo tham gia hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy, kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và khuyến khích nhà giáo tham gia nghiên cứu sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng giảng dạy của đội ngũ nhà giáo điều này giúp nâng cao hiệu quả truyền đạt kiến thức và tạo sự hứng thú cho người học.

+ Về các chính sách liên quan đến tuyển dụng

Quy trình tuyển dụng được xây dựng theo hướng tinh gọn, công khai, minh bạch đồng thời tăng cường quảng bá thông tin tuyển dụng trên các kênh thông tin, mở rộng mạng lưới tìm kiếm ứng viên để đảm bảo tuyển chọn được đội ngũ có năng lực và kinh nghiệm

Bổ sung các hình thức đánh giá năng lực thực hành, phỏng vấn chuyên sâu để đảm bảo lựa chọn được những ứng viên phù hợp với yêu cầu công việc cần tuyển.

+ Về các chính sách liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng

Rà soát chế độ chính sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, nhà giáo, người lao động tham gia đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đảm bảo chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định đồng thời tăng cường hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong và ngoài nước để cung cấp các khóa đào tạo chất lượng cao.

Triển khai các khóa đào tạo về công tác quản lý, lãnh đạo dành cho đội ngũ cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực điều hành và quản lý hiệu quả các hoạt động của Nhà trường.

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng như đào tạo trực tuyến, trực tiếp, tự học.

Tăng cường các khóa đào tạo theo nhu cầu thực tế và theo định hướng phát triển của Nhà trường.

+ Về các chính sách liên quan đến bổ nhiệm:

Ban hành quy trình bổ nhiệm thông qua các quy định; Tăng cường tính minh bạch và công bằng trong công tác bổ nhiệm CBQL; Rà soát lại các tiêu chí trong quy trình bổ nhiệm đảm bảo tính khách quan;

Tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong quá trình bổ nhiệm, đảm bảo lựa chọn được CBQL có đủ năng lực và uy tín.

(*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2023-2024, 2024-2025*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo*.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc lắng nghe ý kiến người học, vì vậy đã chủ động xây dựng một hệ thống khảo sát bài bản và hiệu quả. Để đảm bảo hoạt động này được thực hiện một cách có tổ chức, nhà trường đã thiết lập một khung pháp lý rõ ràng thông qua việc ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc thu thập thông tin phản hồi từ HS về mọi khía cạnh của quá trình đào tạo và dịch vụ. Nội dung của các khảo sát này tập trung vào việc thu thập đánh giá chi tiết từ HS về chất lượng và tính hiệu quả của các phương pháp đào tạo, mức độ hài lòng với các dịch vụ hỗ trợ của trường (bao gồm tư vấn học tập, cơ sở vật chất, hoạt động ngoại khóa...), chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, cũng như việc thực hiện các chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người học. Mục tiêu chính là tạo ra một kênh giao tiếp hiệu quả, giúp HS tự do bày tỏ quan điểm và nhà trường có được những dữ liệu giá trị để không ngừng cải thiện. (*8.2.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy định khảo sát các bên liên quan; 8.2.02 - Quy trình khảo sát chất lượng; 1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Trường sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Không dừng lại ở việc xây dựng các công cụ, Trường còn tích cực triển khai các hoạt động khảo sát HS một cách định kỳ và có mục tiêu rõ ràng. Các đợt khảo sát thường được tổ chức vào những thời điểm thích hợp trong năm học hoặc khi

có nhu cầu nắm bắt ý kiến về một vấn đề cụ thể, đảm bảo rằng nhà trường luôn có được những thông tin cập nhật và đa chiều từ phía người học về những vấn đề liên quan đến quá trình đào tạo và trải nghiệm tại trường. Việc tiến hành khảo sát HS đã trở thành một phần không thể thiếu trong kế hoạch hoạt động thường niên của nhà trường, thể hiện sự chú trọng và trách nhiệm đối với việc không ngừng nâng cao chất lượng dựa trên những phản hồi thực tế từ HSSV. Một số nội dung cải tiến bao gồm:

+ Về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo:

- Đa dạng hoá các hình thức kiểm tra đánh giá: Tự luận, thực hành, thuyết trình, bài tập nhóm,… phù hợp với mục tiêu học tập của từng môn học.

- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp hỗ trợ NH tự chủ trong quá trình học tập, lựa chọn nội dung phù hợp với năng lực và sở thích NH: nói chuyện chuyên đề, tổ chức trải nghiệm thực tế.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để tạo cơ hội thực tập, trải nghiệm cho học sinh và NG.

+ Về chất lượng giảng dạy:

- Nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ NG thông qua các khoá đào tạo bồi dưỡng, cử NG thực tập tại DN và nâng cao hiệu quả của các đợt đi thực tế tại DN của NG

- Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ vào soạn và thực hiện các bài giảng NG thông qua tổ chức các khóa đào tạo về ứng dụng cho NG và CBQL, quán triệt sử dụng các phương pháp dạy học tích cực

+ Về chất lượng dịch vụ và thực hiện chính sách liên quan đến NH:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ NH ngoài giờ lên lớp, thiết lập kênh liên lạc giữa nhà giáo và NH và có sự phản hồi nhanh chóng các thắc mắc của NH.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, hỗ trợ tư vấn học sinh nhanh gọn, hiệu quả và thái độ phục vụ tận tình, chuyên nghiệp.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời và dễ hiểu về các chính sách liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của NH, thực hiện các chính sách công bằng và minh bạch đối với tất cả NH

(*1.4.01 – Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025; 1.4.03 - Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025, 2024 - 2025; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 và Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường đã ban hành quy định, quy trình Tự đánh giá chất lượng có hiệu lực năm 2022. Quy trình Tự đánh giá của trường bao gồm 4 giai đoạn với 11 bước như sau:

Giai đoạn 1: Lập kế hoạch TĐG

- Bước 1: Thành lập Hội đồng TĐG

- Bước 2: Lập kế hoạch TĐG

Giai đoạn 2: Thực hiện TĐG

- Bước 3: Họp Hội đồng TĐG triển khai kế hoạch và phân công nhiệm vụ các nhóm chuyên trách

- Bước 4: Thực hiện TĐG chất lượng tại đơn vị

Giai đoạn 3: Tổng hợp báo cáo

- Bước 5: Các nhóm chuyên trách gửi báo cáo

- Bước 6 - Tổng hợp và viết dự thảo BC TĐGCL cấp trường

- Bước 7 - Họp Hội đồng TĐG thông qua dự tháo BC TĐGCL

- Bước 8 – Phê duyệt BC TĐGCL

- Bước 9 – Công bố BC TĐGCL

- Bước 10 - Nộp BC TĐGCL tới các cơ quan chức năng theo quy định)

Giai đoạn 4: Lưu hồ sơ

- Bước 11: Lưu hồ sơ

(*8.5.01 - Quyết định ban hành Quy định tự đánh giá chất lượng; 8.5.02 - Quy trình tự đánh giá chất lượng*)

Từ năm 2022 đến nay, Trường đã thực hiện công tác TĐG hằng năm theo đúng quy đinh, quy trình đã ban hành:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng (*8.5.03 - Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025*).

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng (*8.5.04 - Kế hoạch tự đánh giá chất lượng 2023, 2024, 2025*).

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng (*8.5.05 - Thông báo xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025*).

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng (*8.5.06 - Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025; 8.5.07 - Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025*).

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền (*8.5.08 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025; 8.5.09 - Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đăng tải trên website Nhà trường*).

Kết quả TĐG CSGDNN trong 2 năm gần đây đánh giá Nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, cụ thể: Năm 2023: Kết quả TĐGCL CSGDNN đạt 92/100 điểm; Năm 2024: Kết quả TĐGCL CSGDNN đạt 96/100 điểm.

Sau khi thực hiện công tác TĐGCL CSGDNN, năm 2025, Trường đã thực hiện bước tiếp theo chuẩn bị cho Đánh giá ngoài chất lượng (ĐGN CL) cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN). Trường đã gửi Công văn đăng ký ĐGN CL CSGD và ký Hợp đồng về việc thực hiện hoạt động ĐGN CL CSGD giữa Trường với Đơn vị ĐGN, Trường tiếp tục hoàn tất các thủ tục tiếp theo và chuẩn bị các nguồn lực cho hoạt động ĐGN CL CSGDNN. *(8.5.10 – Hồ sơ đăng kí thực hiện đánh giá ngoài)*

Trường có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài

Trên cơ sở kết quả TĐGCL CSGDNN, Trường đã xây dựng kế hoạch và các biện pháp cải tiến nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo với những nội dung trường chưa đạt, cần cải thiện. Cụ thể:

Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng đào tạo

Sau khi hoàn tất Báo cáo tự đánh giá và tổng hợp kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm, Trường tiến hành phân tích sâu sắc các dữ liệu này để xác định rõ ràng các điểm mạnh cần phát huy cũng như những điểm yếu, tồn tại cần khắc phục, từ đó xây dựng một Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo chi tiết. Kế hoạch này bao gồm việc thiết lập các mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được và phù hợp với tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường; đồng thời, để đạt được các mục tiêu đó, kế hoạch cũng đề ra các hoạt động chi tiết cần triển khai như rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng tích cực, hiệu quả, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, cùng với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, xác định rõ thời gian thực hiện cho từng hoạt động và giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan trong Trường. (*8.5.11 - Kế hoạch cải tiến kết quả tự kiểm định năm 2024, 2025*).

Biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường triển khai các biện pháp cụ thể như sau: các đơn vị và cá nhân được giao trách nhiệm sẽ chủ động thực hiện các hoạt động đã được vạch ra theo đúng tiến độ và nội dung chi tiết; đồng thời, Trường thiết lập một hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá định kỳ quá trình thực hiện kế hoạch, bao gồm việc thu thập thông

tin về tiến độ hoàn thành công việc, đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu đã đề ra, chủ động phát hiện và ghi nhận những khó khăn, vướng mắc phát sinh để kịp thời đưa ra các điều chỉnh phù hợp, đảm bảo kế hoạch được thực hiện một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao nhất; bô – Đảm bảo chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc theo dõi sát sao quá trình này, tổng hợp thông tin từ các đơn vị và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến cho Ban Giám hiệu, giúp nhà trường có cái nhìn tổng quan và đưa ra các quyết định điều hành kịp thời. (*8.5.12 – Báo cáo cải tiến kết quả tự kiểm định năm 2024, 2025; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2024, 2025; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025, 2024-2025*).

Trường luôn coi trọng việc tiếp thu và vận dụng các khuyến nghị từ kết quả đánh giá. Các ý kiến đóng góp này sẽ được phân tích kỹ lưỡng và tích hợp vào kế hoạch cải tiến chất lượng hiện tại hoặc làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo, đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường ngày càng được nâng cao và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động cũng như các bên liên quan. Quá trình cải thiện chất lượng là một hành trình liên tục, do đó, Trường luôn duy trì văn hóa tự đánh giá và không ngừng tìm kiếm các biện pháp mới để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, hướng tới sự phát triển bền vững.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: *Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, có trên 80% người học tốt nghiệp có việc làm*.

Mô tả, phân tích, nhận định

Tổ chức khảo sát tình hình việc làm của học sinh sau tốt nghiệp

Hàng năm, Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV được giao nhiệm vụ chủ trì và thực hiện công tác khảo sát ý kiến của HS sau khi tốt nghiệp. Quy trình này bắt đầu bằng việc Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV học sinh xây dựng kế hoạch khảo sát chi tiết dựa trên danh sách HS đã được công nhận tốt nghiệp trong năm. Để thực hiện khảo sát người học sau tốt nghiệp, căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp của các lớp, căn cứ kế hoạch khảo sát của Bộ phận Khảo thí - BĐCL của Trường Phòng Công tác HS tiến hành khảo sát người học tốt nghiệp toàn Trường; Việc kết nối với người học sau tốt nghiệp được thực hiện bằng nhiều phương thức như: Sử dụng phiếu khảo sát trực tuyến, gọi điện thoại, hoặc gửi email, để nắm bắt thông tin người học có việc làm sau tốt nghiệp. Nội dung khảo sát NH đã tốt nghiệp tập trung vào 03 nội dung: (1) Thông tin chung về người được khảo sát; (2) Thông tin về đánh giá của NH đã tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của NH đã tốt nghiệp; (3) Thông tin về việc làm của NH đã tốt nghiệp và (4) Các ý kiến đề xuất, góp ý khác. Mục tiêu của Phòng là tiến hành khảo sát 100% HS tốt nghiệp để có được bức tranh toàn diện nhất, và thực tế trong những năm qua, tỷ lệ phản hồi luôn đạt 100%, cho thấy sự hợp tác tích cực từ phía học sinh. (*8.6.01 - Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu về tình hình việc làm

Sau khi triển khai khảo sát và thu thập đầy đủ thông tin phản hồi từ HS, Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV tiến hành tổng hợp và phân tích dữ liệu thu được. Quá trình này bao gồm việc sàng lọc, làm sạch dữ liệu, thống kê số lượng học sinh đã có việc làm, xác định loại hình công việc, mức độ liên quan của công việc đến chuyên ngành đào tạo, thời gian tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp (thường được theo dõi trong vòng 6 đến 12 tháng). Đặc biệt, Phòng tập trung vào việc xác định tỷ lệ học sinh có việc làm trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đào tạo của Trường. (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Đánh giá kết quả và đề xuất các biện pháp cải tiến

Kết quả tổng hợp từ các đợt khảo sát được Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV báo cáo lên Ban Giám hiệu và các đơn vị liên quan. Thông tin này cung cấp cái nhìn khách quan về khả năng tìm kiếm việc làm của học sinh sau khi tốt nghiệp, đồng thời phản ánh mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo đối với nhu cầu của thị trường lao động. Dữ liệu khảo sát cũng giúp Trường nhận diện những ngành nghề đào tạo có tỷ lệ học sinh có việc làm cao, những ngành còn gặp khó khăn, từ đó có cơ sở để đánh giá hiệu quả của chương trình đào tạo hiện tại và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Các biện pháp này có thể bao gồm việc điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, tăng cường kỹ năng mềm cho học sinh, đẩy mạnh hoạt động kết nối với doanh nghiệp để tăng cơ hội thực tập và việc làm cho học sinh sau khi ra trường (*1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Theo dõi xu hướng và điều chỉnh chiến lược

Ngoài việc đánh giá kết quả hàng năm, Trường còn tiến hành theo dõi xu hướng về tình hình việc làm của học sinh qua các năm. Việc so sánh tỷ lệ có việc làm giữa các khóa, các ngành đào tạo khác nhau sẽ giúp Trường nhận diện được những thay đổi trong nhu cầu của thị trường lao động và hiệu quả của các biện pháp cải tiến đã triển khai. Dựa trên những phân tích này, Trường có thể đưa ra những điều chỉnh chiến lược dài hạn trong công tác tuyển sinh, xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo, cũng như tăng cường các hoạt động hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và tìm kiếm việc làm, nhằm đảm bảo mục tiêu ít nhất 80% học sinh tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng luôn được duy trì và nâng cao.

Đối chiếu yêu cầu của nội hàm tiêu chuẩn, Nhà trường tự đánh giá đạt yêu cầu tiêu chuẩn này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 2 điểm

PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai một kế hoạch hành động chi tiết, tập trung vào việc tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan. Mục tiêu chính của kế hoạch này là tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các mục tiêu đào tạo một cách toàn diện, đảm bảo chúng hoàn toàn phù hợp với các quy định được nêu trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành, cũng như phù hợp với sứ mệnh mà nhà trường đã công bố. Qua đó, nhà trường cam kết nâng cao chất lượng đào tạo trình độ trung cấp và các trình độ khác, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Cập nhật và tối ưu hóa hệ thống quản lý: Nhà trường cam kết liên tục rà soát, bổ sung và cập nhật các văn bản, quy định, quy chế hoạt động, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng đơn vị và toàn trường. Đồng thời, các phương án tuyển sinh linh hoạt và hiệu quả sẽ được triển khai đồng bộ, bao gồm quảng bá hình ảnh qua nhiều kênh truyền thông và tăng cường tư vấn tuyển sinh trực tiếp.

- Khuyến khích phát triển đội ngũ giáo viên: Nhà trường thực hiện các chính sách ưu tiên tuyển dụng giáo viên cơ hữu làm nòng cốt để nâng cao chất lượng đào tạo, khuyến khích giáo viên và người lao động học tập nâng cao trình độ, đồng thời tạo điều kiện bồi dưỡng ngoại ngữ để mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu quốc tế. Công tác dự giờ đột xuất được tăng cường để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Các khoa và bộ môn tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm. Để hỗ trợ giáo viên có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, nhà trường tăng cường dự giờ và đánh giá sự tiến bộ của giáo viên.

- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị: Nhà trường thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất, đặc biệt là hệ thống điện và cấp nước. Các biện pháp khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị được nghiên cứu và đề xuất, cùng với kế hoạch tập huấn và hướng dẫn sử dụng thiết bị đào tạo.

- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học: Nhà trường tiếp tục chú trọng lãnh đạo và tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ, hoàn thiện các văn bản quản lý và khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua hàng năm.

- Mở rộng hợp tác nghiên cứu: Nhà trường tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động.

- Phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ trẻ: Các hội thảo cấp cơ sở được tổ chức thường xuyên để tạo cơ hội cho cán bộ trẻ và cán bộ mới tham gia nghiên cứu khoa học, giúp họ tự tin hơn trong việc triển khai các đề tài nghiên cứu.

- Nghiên cứu khoa học trong thi đua: Nhà trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học thường xuyên và rộng rãi, đưa hoạt động này vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm.

- Tăng cường công tác hướng nghiệp: Nhà trường đẩy mạnh công tác hướng nghiệp để đáp ứng nhu cầu học tập và tìm kiếm việc làm của học sinh.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cục GDNN - GDTX Bộ GD&ĐT thường xuyên có kế hoạch tập huấn về các tiêu chí, tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN để từ đó các cơ sở thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN đúng quy định và đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn các nội dung quy định mới cho các cơ sở GDNN cập nhật kịp thời để thực hiện đúng và đủ theo yêu cầu, nhất là nội dung quy định về Xây dựng hệ thống đảm đảm chất lượng theo Thông tư số 28/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành.

- Tự đánh giá CLCS GDNN được xem là một việc làm hết sức quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng các Cơ sở GDNN trong hệ thống GDĐT của cả nước. Mục đích của quá trình tự đánh giá là tiến hành xem xét, phân tích một cách toàn diện về chất lượng hiệu quả các hoạt động bên trong Nhà trường như: công tác đào tạo, công tác NCKH, kế hoạch tài chính, công tác tổ chức cán bộ, quan hệ hợp tác quốc tế, hệ thống thư viện, trang thiết bị trường học, công tác học sinh học sinh và tất cả các công tác liên quan khác. Từ đó rút ra được những điểm mạnh, những tồn tại và quan trọng hơn là xây dựng kế hoạch hành động, chỉ ra được những biện pháp để điều chỉnh, huy động và phát huy tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Nhà trường đề ra. Kết quả tự đánh giá không chỉ là cơ sở để đánh giá chất lượng đào tạo mà qua đó thể hiện cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, NCKH theo chức năng nhiệm vụ được giao và phù hợp với sứ mạng của Trường đã được xác định.

- Trường Trung cấp Tây Sài Gòn trong thời gian qua luôn là địa chỉ tin cậy của HS trên địa bàn TP Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước, để đạt được điều đó Trường đã không ngừng nỗ lực phát triển cả về đội ngũ cán bộ, giáo viên và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ việc dạy và học, điều này được thể hiện qua tất cả các minh chứng trong các tiêu chí Kế hoạch nâng cao chất lượng.

- Qua quá trình làm việc nghiêm túc và khoa học của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, công việc tự đánh giá đã hoàn tất. Quá trình Kế hoạch nâng cao chất lượng đã thực hiện được những nội dung như sau:

+ Phân tích, xem xét một cách hệ thống, toàn diện tất cả các hoạt động đào tạo, NCKH, kế hoạch tài chính, tổ chức cán bộ, thư viện trang thiết bị trường học, công tác học HS và tất cả các công tác liên quan khác;

+ Xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế trong từng mặt hoạt động để từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phát huy những điểm mạnh, khắc phục các mặt còn tồn tại, xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển.

- Kết quả tự đánh giá đối chiếu với các yêu cầu trong tổng số: 8 (tiêu chí) gồm 50 (tiêu chuẩn với tổng số 100 điểm) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội ban hành, Nhà trường đã đạt 96/100 điểm. Như vậy về cơ bản đã đạt được các yêu cầu về kiểm định đánh giá chất lượng trường Trung cấp.

Trong thời gian tới với nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, giáo viên trong Trường, rất mong nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành và các đơn vị bạn để Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nhà nước giao cho đồng thời Trường luôn là địa chỉ tin cậy đối với các thế hệ HS, từ đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nơi nhận: **HIỆU TRƯỞNG**

- Cục GDNN và GDTC (để b/c)
- Sở GD&ĐT Tp.HCM (để b/c);
- Lưu VT.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY SÀI GÒN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số …/QĐ-TCTSG, ngày … tháng … năm 2025 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Tây Sài Gòn)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
1	Nguyễn Khắc Thương	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ngô Thị Hồng Hoa	Trưởng Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng	Thư kí
3	Nguyễn Thị Hồng Phí	Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài chính	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV	Ủy viên
5	Phạm Trường Chính	Trưởng khoa Cơ bản – Tổng hợp	Ủy viên
6	Nguyễn Thành Thượng	Trưởng khoa Khoa Y – Dược	Ủy viên
7	Bùi Văn Phát	Nhân viên Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng	Ủy viên
8	Nguyễn Hiểu Uy	Nhân viên Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài chính – Tài chính	Ủy viên
9	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	Nhân viên Phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV	Ủy viên
10	Trần Văn Ninh	Giám đốc phòng khám Vật lí trị liệu Tân Phú Therapy	Ủy viên
11	Nguyễn Công Phúc	Trưởng phòng chẩn trị Y học cổ truyền Phúc Đức	Ủy viên

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **TRUNG CẤP TÂY SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/KH-TCTSG	Tp. Hồ Chí Minh, ngày … tháng … năm 2025

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2025

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TCTSG ngày / /2025 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Tây Sài Gòn về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2025;

Trường Trung cấp Tây Sài Gòn xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng năm 2025, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tự đánh giá

Nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo của Nhà trường để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo.

2. Công cụ tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của Nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường Trung cấp ban hành theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-LĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nội dung - Kế hoạch thời gian thực hiện

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách	Ghi chú
1	Từ ngày 30/5/2025 đến ngày 07/6/2025	- Thành lập Hội đồng, Ban thư ký tự kiểm định chất lượng GDNN năm 2025 - Xây dựng dự thảo Kế hoạch tự kiểm định năm 2025	Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng	
2	Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 14/6/2025	Họp Hội đồng tự kiểm định chất lượng GDNN: - Phê duyệt Kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng GDNN. - Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.	Chủ tịch Hội đồng	
3	Từ ngày 16/6/2025 đến ngày 05/7/2025	- Hướng dẫn thực hiện công tác tự kiểm định năm 2025 cho các cán bộ chủ chốt. - Phổ biến Kế hoạch triển khai tự kiểm định và tập huấn công tác tự kiểm định cho tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên toàn trường (Các đơn vị tự lên kế hoạch và nội dung tập huấn phù hợp với đặc thù của đơn vị mình).	Hội đồng tự kiểm định Trưởng các đơn vị	
4	Từ ngày 07/7/2025 đến ngày 30/8/2025	- Các cá nhân, đơn vị tiến hành thực hiện tự kiểm định chất lượng GDNN theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (thu thập minh chứng kèm theo). - Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng GDNN (theo mẫu).	Trưởng các đơn vị	
5	Từ ngày 07/7/2025 đến ngày 30/8/2025	Viết báo cáo: - Phần I: Giới thiệu về cơ sở GDNN. - Phần II: Kết quả tự đánh giá. - Tiến hành thu thập minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công phụ trách. - Mã hóa minh chứng theo quy định. Họp Hội đồng tự kiểm định, thông qua các nội dung: - Báo cáo phần I, phần II - Thẩm định hồ sơ, minh chứng đã thu thập được	Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định Chủ tịch Hội đồng	

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách	Ghi chú
6	Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 13/9/2025	- Họp nghiệm thu cấp đơn vị dự thảo báo cáo tự kiểm định của đơn vị - Các cá nhân, đơn vị gửi báo cáo (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Hội đồng (qua thư ký Hội đồng) trước ngày 13/9/2025	Trưởng các đơn vị	
7	Từ ngày 15/9/2025 đến ngày 04/10/2025	- Ban thư ký tự kiểm định tổng hợp báo cáo (lần 1), báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng GDNN của các cá nhân, đơn vị báo cáo. - Góp ý, chỉnh sửa	Thư ký Hội đồng	
8	Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 18/10/2025	- Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng GDNN (lần 1). Góp ý, chỉnh sửa. - Họp Hội đồng tự kiểm định nghiệm thu báo cáo.	Hội đồng tự kiểm định	
9	Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 01/11/2025	Các cá nhân, đơn vị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự kiểm định gửi về Ban thư ký để tổng hợp (lần 2).	Trưởng các đơn vị	
10	Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 22/11/2025	- Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung. - Viết báo cáo phần III: Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở GDNN. Phần IV: Đề xuất, kiến nghị. - Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định (lần 2). - Họp Hội đồng thông qua báo cáo (lần 2).	Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định	
11	Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 05/12/2025	- Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định (lần 3). - Gửi báo cáo cho các phòng, khoa, đơn vị phản biện và thu thập minh chứng bổ sung.	Ban thư ký Trưởng các đơn vị	
12	Từ ngày 06/12/2025 đến ngày 15/12/2025	Họp Hội đồng tự kiểm định thông qua báo cáo (lần 3) Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự kiểm định chính thức. Công bố công khai báo cáo tự kiểm định trong nội bộ Nhà trường.	Hội đồng tự kiểm định Ban thư ký	

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách	Ghi chú
		Lưu trữ, nộp báo cáo tự kiểm định cho Vụ GDNN-GDTX.		

5. Bảng phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn

STT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
1	Tiêu chí 1	
	Tiêu chuẩn: 1.1	- Ban Giám hiệu - Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
	Tiêu chuẩn: 1.2	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính
	Tiêu chuẩn: 1.3, 1.4	- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp
	Tiêu chuẩn: 1.5	- Hội đồng quản trị - Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính
2	Tiêu chí 2	
	Tiêu chuẩn: 2.1, 2.2, 2.3	- Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp - Ban thanh tra nội bộ
	Tiêu chuẩn: 2.4, 2.5, 2.6	- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp
	Tiêu chuẩn: 2.7	- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp - Ban thanh tra nội bộ
	Tiêu chuẩn: 2.8	- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
3	Tiêu chí 3	
	Tiêu chuẩn: 3.1, 3.2	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
	Tiêu chuẩn: 3.3	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
	Tiêu chuẩn: 3.4, 3.5	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
	Tiêu chuẩn: 3.6	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - - Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp
	Tiêu chuẩn: 3.6	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính
4	Tiêu chí 4	- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng

STT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
		- Khoa Y - Dược - Khoa Cơ bản – Tổng hợp
5	Tiêu chí 5	
	Tiêu chuẩn 5.1, 5.3, 5.5	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
	Tiêu chuẩn 5.2, 5.6	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính - Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng
	Tiêu chuẩn 5.4	- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính
	Tiêu chuẩn 5.7, 5.8	- Thư viện
6	Tiêu chí 6	
	Tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3	- Hội đồng Khoa học đào tạo - Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV
	Tiêu chuẩn 6.4	- Hội đồng Khoa học đào tạo - Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV
7	Tiêu chí 7	- Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV - Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài Chính
8	Tiêu chí 8	- Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Phòng Tuyển sinh - Công tác HSSV

6. Triển khai thực hiện

6.1. Công tác chuẩn bị

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng phân công cho thành viên phụ trách theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá;

- Nghiên cứu bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan…;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Hội đồng tự đánh giá chất lượng phân công nội dung công việc, phân bổ tiêu chuẩn, tiêu chí cho phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch triển khai tự đánh giá chất lượng;

- Dự kiến nguồn lực tài chính để thực hiện công tác tự đánh giá tại trường.

6.2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị

6.2.1. Phòng Đào tạo - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng - Kiểm định và Đảm bảo chất lượng

- Là đơn vị đầu mối trong việc tổ chức hoạt động tự đánh giá chất lượng trong toàn trường;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhà giáo làm công tác tự đánh giá tại các đơn vị (nếu các đơn vị yêu cầu);

- Phân công cán bộ phòng trực tiếp theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian;

- Tiếp nhận báo cáo tự đánh giá của các đơn vị, tổng hợp thành dự thảo báo cáo và gửi Hội đồng tự đánh giá.

6.2.2. Các đơn vị/Tổ chức/ Hội đồng tư vấn trong trường

- Căn cứ kế hoạch triển khai tự đánh giá chất lượng của Trường, các đơn vị/Tổ chức/ Hội đồng tư vấn phân công nhiệm vụ cho các thành viên để triển khai tự đánh giá chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ;

- Xây dựng kế hoạch triển khai của đơn vị;

- Trên cơ sở phân bổ tiêu chuẩn, tiêu chí của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, các đơn vị thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị và của nhà trường;

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của đơn vị (theo mẫu), gửi bản điện tử về Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường vào địa chỉ: hdqt.safi@gmail.com

6.3. Tổng hợp báo cáo tự đánh giá chất lượng Trường

Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường tổ chức thực hiện:

- Thu thập và tổng hợp toàn bộ thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng Trường;

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề;

- Tổng hợp báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng Trường năm 2025, thông qua Hội đồng tự đánh giá, phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên.

Công tác tự đánh giá chất lượng Trường là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng, yêu cầu tất cả các đơn vị trong Nhà trường phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2025 để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Khắc Thương

BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1.1	1.1.01		Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Trung học Tư thục Kinh tế - Kỹ thuật - Nghiệp vụ Tây Sài Gòn
2			1.1.02		Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Trường Trung học Tư thục Kinh tế - Kỹ thuật - Nghiệp vụ Tây Sài Gòn thành trường Trung cấp Tây Sài Gòn
3			1.1.03		Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, và tầm nhìn đến năm 2030
4			1.1.04		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (Kèm theo Quy chế)
5			1.1.05		Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động GDNN
6			1.1.06		Bảng tổng hợp ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh các năm 2024, 2025
7			1.1.07		Thông báo tuyển sinh các năm 2024, 2025
8			1.1.08		Biên bản họp phân tích và dự báo thị trường lao động hàng năm
9			1.1.09		Hình ảnh website của trường tại địa chỉ https://trungcapsaigon.edu.vn
10			1.1.10		Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
11		1.2		1.1.04	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (Kèm theo Quy chế)
12			1.2.01		Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa
13				1.1.04	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (Kèm theo Quy chế)
14				1.1.05	Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động GDNN
15				3.1.07	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, cán

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					bộ quản lý, người lao động (kèm theo Quy định, Nội quy)
16				2.3.01	Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
17				3.1.17	Quyết định Ban hành Quy định đào tạo và bồi dưỡng đối với cán bộ nhân viên và giáo viên
18				3.2.01	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo Quy chế)
19			1.2.02		Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
20		1.3		1.2.01	Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa
21			1.3.01		Kế hoạch về việc xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2024, 2025
22			1.3.02		Báo cáo thực trạng đảm bảo chất lượng trường Trung cấp Tây Sài Gòn
23			1.3.03		Hướng dẫn thực hiện các nội dung của xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng
24			1.3.04		Quyết định phê duyệt và ban hành Chính sách chất lượng của Trường kèm theo Chính sách chất lượng
25			1.3.05		Quyết định phê duyệt và ban hành Mục tiêu chất lượng của trường các năm 2024, 2025 kèm theo Mục tiêu chất lượng
26			1.3.06		Quyết định phê duyệt và ban hành Sổ tay bảo đảm chất lượng của trường (kèm theo Sổ tay chất lượng)
27			1.3.07		Quyết định phê duyệt và ban hành bộ quy trình bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025 (kèm theo Quy trình)
28			1.3.08		Thông báo lấy ý kiến các đối tượng có liên quan về hệ thống bảo đảm chất lượng
29			1.3.09		Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025
30				1.1.09	Hình ảnh website: https://trungcapsaigon.edu.vn

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
31			1.3.10		Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo
32			1.3.11		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo
33			1.3.12		Quyết định ban hành Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (Kèm theo Quy định)
34			1.3.13		Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng
35		1.4	1.4.01		Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
36			1.4.02		Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng các đơn vị năm 2024, 2025
37			1.4.03		Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
38				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
39			1.4.04		Báo cáo hệ thống Bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025
40		1.5	1.5.01		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
41			1.5.02		Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, 2025
42			1.5.03		Nghị quyết Hội đồng quản trị các năm từ 2023, 2024, 2025
43			1.5.04		Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, 2025
44	2	2.1		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
45			2.1.01		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
46			2.1.02		Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025
47			2.1.03		Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh của trường Trung cấp Tây Sài Gòn năm 2024, 2025
48			2.1.04		Quy trình tuyển sinh của trường Trung cấp Tây Sài Gòn
49			2.1.05		Kế hoạch tuyển sinh năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
50				1.1.09	Hình ảnh website: https://trungcapsaigon.edu.vn
51				1.1.07	Thông báo tuyển sinh năm 2024, 2025
52			2.1.06		Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh
53				1.1.09	Hình ảnh website: https://trungcapsaigon.edu.vn
54				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
55		2.2		2.1.05	Kế hoạch tuyển sinh năm 2024, 2025
56			2.2.01		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2024, 2025
57			2.2.02		Quyết định thành lập Ban thư ký HĐTS năm 2024, 2025
58			2.2.03		Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề năm 2024, 2025
59			2.2.04		Bảng đề xuất phương án trúng tuyển năm 2024, 2025
60			2.2.05		Biên bản họp năm 2024, 2025
61			2.2.06		Quyết định phê duyệt danh sách HS trúng tuyển năm 2024, 2025
62			2.2.07		Kế hoạch nhập học năm 2024, 2025
63			2.2.08		Giấy báo nhập học năm 2024, 2025
64			2.2.09		Hồ sơ nhập học của học sinh năm 2024, 2025
65			2.2.10		Quyết định mở lớp năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026
66			2.2.11		Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
67			2.2.12		Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
68			2.2.13		Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
69			2.2.14		Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
70				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
71				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
72				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
73			2.2.15		Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2024, 2025
74		2.3	2.3.01		Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
75			2.3.02		Quy trình kiểm tra, thi kết thúc mô-đun, môn học
76			2.3.03		Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp
77				2.1.02	Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025
78				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
79		2.4	2.4.01		Quyết định ban hành Quy định quản lý hồ sơ, sổ sách và Hệ thống biểu mẫu, hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
80				2.1.02	Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025
81				2.2.10	Quyết định mở lớp năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026
82			2.4.02		Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
83			2.4.03		Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
84			2.4.04		Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
85			2.4.05		Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
86				2.2.11	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
87				2.2.12	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
88				2.2.13	Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
89				2.2.14	Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
90			2.4.06		Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026
91				2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
92				2.1.02	Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025
93			2.4.07		Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 205-2026
94			2.4.08		Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
95			2.4.09		Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
96			2.4.10		Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
97			2.4.11		Báo cáo kết quả thực tập của HS
98		2.5		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
99			2.5.01		Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp năm 2022, 2025
100				2.4.02	Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
101				2.4.03	Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
102				2.4.04	- Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
103				2.4.05	Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
104				2.4.07	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
105				2.4.08	Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
106				2.4.09	Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
107				2.4.10	Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
108				2.2.11	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
109				2.2.12	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
110				2.2.13	Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
111				2.2.14	Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
112			2.5.02		Kế hoạch thực tập của HS năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
113			2.5.03		Quyết định kèm theo danh sách HS đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
114			2.5.04		Quyết định cử giáo viên hướng dẫn HS đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
115			2.5.05		Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
116			2.5.06		Các hợp đồng với doanh nghiệp về việc HS đi thực tập cuối khóa năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
117			2.5.07		Báo cáo thực tập của HS và bản nhận xét đánh giá kết quả thực tập và xác nhận của đơn vị sử dụng lao động năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
118				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
119		2.6		2.4.01	Quyết định ban hành Quy định quản lý hồ sơ, sổ sách và Hệ thống biểu mẫu, hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
120			2.6.01		Hình ảnh các phần mềm quản lý
121			2.6.02		Phần mềm quản lý đào tạo và Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm
122			2.6.03		Danh sách Bài giảng điện tử của nhà giáo năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026
123			2.6.04		Danh mục các phần mềm mô phỏng năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026
124				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
125		2.7		1.1.04	Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
126				2.4.06	Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024,2024-2025.2025-2026
127				2.2.11	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
128				2.2.12	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
129				2.2.13	Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
130				2.2.14	Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
131				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
132				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
133				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
134				1.2.03	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2024, 2025
135			2.7.01		Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
136			2.7.02		Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
137				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
138		2.8		2.3.01	Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
139				7.1.01	Quyết định ban hành Quy chế HSSV
140			2.8.01		Quyết định về việc phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
141			2.8.02		Công văn đăng ký mẫu phôi bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
142			2.8.03		Quyết định ban hành về việc ban hành Quy định về quy trình quản lý, cấp phát và lưu trữ phôi văn bằng của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
143			2.8.04		Công văn về việc thay đổi phôi bằng mới của Trường

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
144			2.8.05		Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT
145				2.3.03	Quy trình kiểm tra, thi kết thúc mô-đun, môn học
146			2.8.06		Quy trình đào tạo (tích hợp gồm: Hướng dẫn tổ chức học lại, Hướng dẫn biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi, Hướng dẫn quản lý điểm HSSV, cảnh báo kết quả học tập
147				2.4.08	Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
148				2.4.09	Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
149			2.8.07		Hồ sơ tổ chức thi kết thúc mô-đun, môn học của năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
150			2.8.08		Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HS năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
151				2.6.04	Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo
152			2.8.09		Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2024, 2025
153			2.8.10		Sổ cấp bằng tốt nghiệp
154			2.8.11		Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV
155			2.8.12		Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV
156			2.8.13		Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV
157			2.8.14		Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
158			2.8.15		Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2023-2024, 2024-2025
159			2.8.16		Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026
160			2.8.17		Báo cáo tổng kết của Phòng Đào tạo - Kiểm định và đảm bảo chất lượng
161			2.8.18		Báo cáo tổng kết của phòng Tuyển sinh – Công tác HSSV

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
162				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
163				2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
164				1.3.09	Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025
165				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
166				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
167			2.8.19		Quy trình khảo sát chất lượng
168				2.4.06	Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024, 2024-2025,2025-2026
169				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
170	3	3.1		1.1.01	Quyết định thành lập Nhà trường
171				1.1.03	Quyết định ban hành Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, và định hướng đến năm 2030
172				1.1.04	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường
173			3.1.01		Quyết định ban hành quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động (kèm theo quy định)
174			3.1.02		Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng nhân sự của trường Trung cấp Tây Sài Gòn (kèm theo quy định)
175			3.1.03		Quy trình tuyển dụng cán bộ, nhà giáo, người lao động)
176			3.1.04		Kế hoạch tuyển dụng năm 2024, 2025
177			3.1.05		Thông báo Tuyển dụng năm 2024, 2025
178			3.1.06		Hồ sơ tuyển dụng cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2024, 2025 (bao gồm HĐTV, HĐLĐ)
179			3.1.07		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên
180				1.2.01	Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa từ năm 2022 đến nay

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
181				3.1.06	Hồ sơ tuyển dụng cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2024, 2025 (bao gồm HĐTV, HĐLĐ)
182			3.1.08		Danh sách hợp đồng lao động năm 2024, 2025
183			3.1.09		Hồ sơ hợp đồng chuyên môn, hợp đồng thỉnh giảng năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
184			3.1.10		Danh sách hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng chuyên môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
185			3.1.11		Báo cáo tổng kết kết quả tuyển dụng cán bộ, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
186			3.1.12		Quyết định ban hành Quy định về công tác rà soát quy hoạch cán bộ tại Nhà trường (kèm theo quy định)
187			3.1.13		Quy trình rà soát quy hoạch cán bộ
188			3.1.14		Quyết định bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng/khoa
189			3.1.15		Hồ sơ rà soát quy hoạch cán bộ do Nhà trường quản lý)
190			3.1.16		Quyết định Ban hành quy định đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động (kèm theo quy định)
191			3.1.17		Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động)
192			3.1.18		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của trường năm 2024, 2025
193			3.1.19		Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025
194			3.1.20		Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
195			3.1.21		Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
196			3.1.22		Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
197				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
198				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
199				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
200		3.2	3.2.01		Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo quy chế)
201				3.1.07	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo (kèm theo quy chế)
202			3.2.02		Quyết định ban hành Quy chế thu nhập (kèm theo quy chế)
203			3.2.03		Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2024, 2025 (Quyết định chi thưởng Lễ, Tết năm 2024, 2025)
204				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
205				3.1.18	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của trường năm 2024, 2025
206				3.1.19	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025
207				3.1.20	Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
208				3.1.21	Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
209				3.1.22	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
210				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
211		3.3		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
212				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
213				3.1.01	Quyết định ban hành quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động (kèm theo quy định)
214			3.3.01		Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học, 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
215			3.3.02		Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
216				2.7.01	Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
217				2.7.02	Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
218				2.2.11	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
219				2.2.12	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
220				2.2.13	Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
221				2.2.14	Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
222				2.4.06	Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023-2024, 2024-2025,2025-2026
223				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2024, 2025
224				3.3.02	Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
225				2.2.10	Quyết định mở lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2026
226			3.3.03		Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
227				3.1.07	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc nhà giáo (kèm theo quy chế)
228				3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
229				2.4.03	Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
230				2.4.04	- Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
231				2.4.05	Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
232				2.4.07	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
233				2.4.08	Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
234				2.4.09	Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
235				2.4.10	Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
236			3.3.04		Bảng tổng hợp giờ giảng của các nhà giáo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
237			3.3.05		Bảng thống kê vượt giờ của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
238				3.3.02	Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026
239				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
240		3.4		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
241				2.4.02	Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
242				2.4.03	Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
243				2.4.04	- Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
244				2.4.05	Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
245				2.4.07	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
246				2.4.08	Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
247				2.4.09	Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
248				2.4.10	Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
249				1.1.04	Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường
250				3.1.07	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo (kèm theo quy chế)
251				2.5.01	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp các năm 2022, 2025
252				2.4.02	Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
253				2.4.03	Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
254				2.4.04	- Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
255				2.4.07	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
256				2.4.08	Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
257				2.4.09	Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
258				2.4.10	Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
259				2.7.01	Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
260				2.7.02	Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
261				2.4.07	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
262				2.4.08	Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
263				2.4.09	Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
264				2.4.10	Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
265				2.7.01	Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
266				2.7.02	Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
267				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác nhà trường năm 2024,2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
268				2.2.11	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
269				2.2.12	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
270				2.2.13	Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
271				2.2.14	Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2024, 2025
272				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).
273		3.5		3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
274				3.1.07	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc nhà giáo động (kèm theo quy chế
275				3.2.02	Quyết định ban hành Quy chế thu nhập
276				3.1.18	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của trường năm 2024, 2025
277				3.1.19	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025
278				3.1.20	Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
279				3.1.21	Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
280				3.1.22	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
281			3.5.01		Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2024, 2025
282				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
283		3.6		3.1.07	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc nhà giáo động (kèm theo quy chế
284				2.4.02	Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
285				2.4.03	Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
286			3.6.01		Kế hoạch đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2023-2024, 2024-2025
287			3.6.02		Quyết định cử nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp năm học 2023-2024, 2024-2025
288			3.6.03		Bảng tổng hợp danh sách nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
289			3.6.04		Báo cáo thực tập của giáo viên tại DN năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
290			3.6.05		Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại doanh nghiệp của các nhà giáo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
291			3.6.06		Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
292				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
293				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
294		3.7		1.2.01	Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa
295				3.3.01	Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
296				3.3.02	Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
297				1.1.04	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường
298			3.7.01		Danh sách trích ngang cán bộ quản lý của Trường năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
299			3.7.02		Các Quyết định khen thưởng của BGH Nhà trường năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
300			3.7.03		Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023-2024, 2024-

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2025: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLĐ năm 2023-2024,2024-2025
301				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
302				3.7.03	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023-2024, 2024-2025: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLĐ năm 2023-2024,2024-2025
303				3.3.01	Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
304				3.3.02	Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 – 2025,2025-2026
305				3.1.18	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của trường năm 2024, 2025
306				3.1.19	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2024, 2025
307				3.1.20	Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, 2025
308				3.1.21	Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
309				3.1.22	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2024, 2025
310				1.1.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
311				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
312	4	4.1		2.8.05	Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT
313				2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
314			4.1.01		Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp các năm 2022, 2025
315			4.1.02		Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp năm 2022, 2025
316			4.1.03		Danh sách trích ngang các thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa trình độ Trung cấp năm 2022, 2025
317			4.1.04		Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT Trung cấp năm 2022, 2025
318			4.1.05		Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm 2022, 2025
319				2.1.02	Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2022, 2025
320			4.1.06		Các biên bản của Tổ biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022, 2025; Các phiếu góp ý kiến về thẩm định chương trình đào tạo năm 2022, 2025
321			4.1.07		Các Quyết định ban hành quy định về việc xây dựng thẩm định và ban hành chương trình giáo trình
322		4.2		1.1.01	Các QĐ thành lập Nhà trường, đổi tên Nhà trường
323				1.1.02	Các QĐ đổi tên Nhà trường, đổi tên Nhà trường
324				1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
325				2.1.02	Quyết định ban hành kèm theo Chương trình đào tạo Trung cấp, các năm 2022, 2025
326				2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
327			4.2.01		Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra và CTĐT trình độ trung cấp các năm 2022, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
328			4.2.02		Quyết định thành lập Tổ rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra các trình độ năm 2022, 2025
329			4.2.03		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra các trình độ năm 2022, 2025
330		4.3		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
331				2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022, 2025
332				2.3.01	Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
333			4.3.01		Hình ảnh chuẩn đầu ra công bố trên website của trường
334				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
335		4.4		2.8.05	Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT
336				2.1.02	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, các năm 2022, 2025
337			4.4.01		Các biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2022, 2025
338			4.4.02		Các biên bản của Tổ biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022, 2025
339			4.4.03		Báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo năm 2022, 2025
340				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
341				2.5.01	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp các năm 2022, 2025
342				4.1.01	Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp các năm 2022, 2025
343				4.1.02	Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp năm 2022, 2025
344				4.1.03	Danh sách trích ngang các thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ Trung cấp năm 2022, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
345				4.1.04	Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT Trung cấp năm 2022, 2025
346				4.1.05	Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm 2022, 2025
347		4.5	4.5.01		Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
348			4.5.02		Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
349			4.5.03		Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
350			4.5.04		Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025
351			4.5.05		Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2025
352			4.5.06		Danh mục giáo trình của Trường
353			4.5.07		Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2022, 2025
354			4.5.08		Quy trình biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa, lựa chọn giáo trình
355				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
356		4.6		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp
357				2.1.02	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp các năm 2022, 2025
358				4.5.02	Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
359				4.5.03	Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
360				4.5.04	Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025
361				4.5.05	Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
362				4.5.06	Danh mục giáo trình của Trường
363				4.5.07	Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2022, 2025
364			4.6.01		Giáo án
365				2.1.02	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp các năm 2022, 2025
366				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
367		4.7		4.5.01	Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
368				4.5.02	Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
369				4.5.03	Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2025
370				4.5.04	Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2025
371			4.7.01		Báo cáo kết quả rà soát giáo trình đào tạo các nghề
372			4.7.02		Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp năm 2022, 2025
373			4.7.03		Phiếu nhận xét, thẩm định giáo trình năm 2022, 2025
374	5	5.1	5.1.01		Quy chế Quản lý công trình, hạ tầng kỹ thuật
375				5.2.01	Hồ sơ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất – Hợp dồng thuê mặt bằng
376			5.1.02		Quy chế Quản lý và sử dụng Phòng thực hành/tài sản công
377			5.1.03		Sổ quản lý TSCĐ của trường năm 2024, 2025
378			5.1.04		Quyết định phân công giáo viên quản lý phòng thực hành
379			5.1.05		Báo cáo công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất năm học 2024, 2025
380			5.1.06		Quyết định ban hành các quy trình trong hệ thống BĐCL(kèm quy trình);
381			5.1.07		Quy trình quản lý sử dụng tài sản

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
382			5.1.08		Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm 2024, 2025
383			5.1.09		Các Quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành các năm 2023-2024, 2024-2025,2025-2026
384				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
385		5.2	5.2.01		Hồ sơ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất – Hợp dồng thuê mặt bằng
386			5.2.02		Bản vẽ tổng thể của công trình
387			5.2.03		Bản vẽ thiết kế xây dựng
388			5.2.04		Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
389			5.2.05		Bản vẽ thiết kế hệ thống điện, nước, nước thải
390			5.2.06		Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2024, 2025
391			5.2.07		Hợp đồng cung cấp điện
392			5.2.08		Báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn hiện hành
393			5.2.09		Quyết định thành lập đội PCCC
394			5.2.10		Kế hoạch tuyên truyền, thực tập Phương án PCCC
395			5.2.11		Phương án PCCC
396			5.2.12		Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC hằng năm
397			5.2.13		Danh sách tập huấn PCCC
398				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
399		5.3		5.2.01	Hồ sơ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất – Hợp dồng thuê mặt bằng
400			5.3.01		Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy
401			5.3.02		Danh mục phòng học, phòng thực hành
402			5.3.03		Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành
403			5.3.04		Nội quy phòng học, phòng thực hành

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
404			5.3.05		Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành 2023-2024, 2024-2025
405				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
406		5.4		5.2.01	Hồ sơ Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất – Hợp dồng thuê mặt bằng
407				5.2.02	Bản vẽ tổng thể của công trình
408				5.2.03	Bản vẽ thiết kế xây dựng
409				5.2.04	Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
410			5.4.01		Báo cáo hoạt động bình đẳng giới
411			5.4.02		Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ
412			5.4.03		Kế hoạch mua sắm các trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật
413			5.4.04		Hợp đồng khám sức khỏe CB-NLĐ năm 2024,2025
414			5.4.05		Quy định về tiêu chuẩn môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp
415			5.4.06		Quy định về công tác y tế học đường
416			5.4.07		Danh mục các trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật
417			5.4.08		
418			5.4.09		Hình ảnh tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
419			5.4.10		Danh sách cán bộ, nhân viên sinh nhật
420			5.4.11		Báo cáo công tác chăm sóc, khám chữa bệnh
421				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
422		5.5		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
423			5.5.01		Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành
424				5.1.03	Sổ quản lý tài sản cố định năm 2024,2025
425			5.5.02		Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
426				5.3.03	Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành
427				5.3.05	Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành 2023, 2024
428				1.3.09	Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, 2025
429				5.1.01	Quy chế Quản lý công trình, hạ tầng kỹ thuật
430				5.1.02	Quy chế Quản lý và sử dụng Phòng thực hành/tài sản công
431				5.1.03	Sổ quản lý TSCĐ năm 2024, 2025
432				5.1.04	Quyết định phân công giáo viên quản lý phòng thực hành
433				5.3.01	Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy
434				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
435		5.6	5.6.01		Quyết định ban hành định mức tiêu hao vật tư
436			5.6.02		Quyết định quản lý, cấp phát nguyên, nhiên vật liệu
437			5.6.03		Dự trù mua sắm vật tư học tập năm 2024, 2025
438			5.6.04		Hình ảnh chụp các kho của nhà trường
439			5.6.05		Báo cáo tình hình sử dụng vật tư năm 2024, 2025
440			5.6.06		Quyết định thành lập ban kiểm kê tài sản năm 2024, 2025
441			5.6.07		*Quy trình cấp phát vật tư, nguyên nhiên vật liệu*
442			5.6.08		*Biên bản kiểm tra nguyên nhiên vật liệu đào tạo hàng năm*
443			5.6.09		*Sổ giao nhận vật tư học tập năm 2024, 2025*
444			5.6.10		*Báo cáo kết quả thực hiện cấp phát vật tư đào tạo 2024, 2025*
445				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
446		5.7	5.7.01		Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện
447			5.7.02		Hình ảnh chụp vị trí, quang cảnh thư viện
448			5.7.03		Biên bản kiểm kê thư viện năm 2024, 2025
449			5.7.04		Chương trình đào tạo đang giảng dạy
450			5.7.05		Các quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm
451			5.7.06		Danh mục thiết bị của thư viện
452			5.7.07		Sơ đồ bản vẽ bố trí thư viện phòng đọc
453		5.8	5.8.01		Nội quy hoạt động thư viện
454			5.8.02		Hợp đồng lao động với nhân viên thư viện
455			5.8.03		Hợp đồng Internet
456			5.8.04		Hướng dẫn sử dụng Thư viện điện tử
457			5.8.05		Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2024, 2025
458			5.8.06		Ảnh chụp giao diện thư viện điện tử thể hiện giáo trình, tài liệu tham khảo
459			5.8.07		Sổ nhật ký mượn trả tài liệu của CBNV, HSSV
460				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
461	6			1.1.03	Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2026, và tầm nhìn đến năm 2030
462				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường 2024, 2025
463			6.1.01		Quyết định ban hành kèm theo Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
464				1.2.07	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (kèm theo Quy chế)
465			6.1.02		Quy trình triển khai thực hiện và nghiệm thu Đề tài NCKH cấp trường
466			6.1.03		Hướng dẫn NCKH&SKCT
467			6.1.04		Kế hoạch đề tài NCKH/ SKCT năm học 2023- 2024, 2024-2025
468			6.1.05		Thông báo - đề xuất NC, đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm học 2023- 2024, 2024-2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
469			6.1.06		Bộ hồ sơ đăng ký, thuyết minh đề tài nnăm học 2023- 2024, 2024-2025
470				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
471		6.2	6.2.01		Quyết định Thành lập HĐKH đề tài NCKH,SKCT năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025
472				6.1.04	Kế hoạch đề tài NCKH/ SKCT năm học 2023- 2024, 2024-2025
473				6.1.05	Thông báo - đề xuất NC, đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm học 2023- 2024, 2024-2025
474				6.1.06	Bộ hồ sơ đăng ký, thuyết minh đề tài nnăm học 2023- 2024, 2024-2025
475			6.2.02		Quyết định về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025
476			6.2.03		Các đăng ký thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025
477			6.2.04		Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025
478			6.2.05		Đơn đề nghị nghiệm thu đề tài NCKH năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
479			6.2.06		Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu Đề tài NCKH&SKCT năm học 2023 - 2024, 2024 – 2025
480			6.2.07		Tờ trình Xét công nhận đề tài NCKH&SKCT năm 2024, 2025
481			6.2.08		Báo cáo kết quả ứng dụng các sản phẩm NCKH&SKCT năm 2024, 2025
482			6.2.09		Quyết định công nhận kết quả NCKH&SKCT năm 2024, 2025
483		6.3	6.3.01		Các bài báo của CB, NG, NLĐ trường TC Tây Sài Gòn đăng trên các tạp chí
484			6.3.02		Thông báo về việc viết bài cho Bản thông tin khoa học hằng năm
485			6.3.03		Bản tin khoa học hằng năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
486		6.4	6.4.01		Kế hoạch liên kết doanh nghiệp và hợp tác quốc tế năm 2024, 2025
487			6.4.02		Biên bản thoả thuận liên kết hợp tác năm 2024, 2025
488			6.4.03		Biên bản thoả thuận liên kết hợp tác năm 2024, 2025
489			6.4.04		Kế hoạch ký kết hợp tác năm 2024, 2025
490			6.4.05		Hành ảnh, tài liệu về các hoạt động hợp tác quốc tế.
491				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2023 – 2024, 2024 -2025
492	7	7.1	7.1.01		Quyết định ban hành quy chế học sinh
493			7.1.02		Quyết định ban hành quy định đánh giá học sinh
494			7.1.03		Quyết định ban hành Nội quy học sinh
495			7.1.04		Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa
496			7.1.05		Quyết định ban hành Sổ tay học sinh
497			7.1.06		Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
498		7.2	7.2.01		Quyết định ban hành quy chế miễn giảm học phí
499			7.2.02		Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn giảm học phí các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025, 2025 – 2026
500			7.2.03		Thông báo về việc thu hồ sơ miễn, giảm học phí các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025, 2025 – 2026
501			7.2.04		Quyết định miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện hộ cận nghèo các năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025, 2025 – 2026
502			7.2.05		Thông báo về việc cung cấp nhà trọ cho học sinh năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
503		7.3	7.3.01		Quyết định về mức thu học phí các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
504			7.3.02		Thông báo về việc đóng học phí các năm 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
505			7.3.03		Quyết định về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh
506			7.3.04		Quyết định Khen thưởng học sinh đạt loại Khá, Giỏi; Cán bộ lớp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Học sinh tham gia tích cực hoạt động phong trào; văn nghệ - thể thao và danh sách kèm theo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
507			7.3.05		Quyết định cấp học bổng vượt khó học tốt và danh sách kèm theo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
508			7.3.06		Quyết định về việc tặng học bổng cho học sinh năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
509			7.3.07		Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
510		7.4	7.4.01		Các hình ảnh hoạt động văn hóa, thể thao của người học
511			7.4.02		Kế hoạch tổ chức Hội thi "Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp học sinh, sinh năm 2024, 2025
512			7.4.03		Báo cáo tổng kết Hội thi "Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp học sinh năm 2024, 2025
513			7.4.04		Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm các năm 2024, 2025
514			7.4.05		Báo cáo tổng kết ngày hội việc làm năm 2024, 2025
515			7.4.06		Các hình ảnh của buổi tọa đàm, phiên giao dịch việc làm của năm 2024, 2025
516		7.5		7.1.06	Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
517				7.1.01	Quyết định ban hành quy chế học sinh
518				7.3.07	Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
519			7.5.01		Quyết định phân công Ban cán sự lớp các năm 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026
520			7.5.02		Sổ quản lý học sinh các năm 2023 - 2024, 2024 – 2025, 2025-2026

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
521	8	8.1		2.3.01	Quyết định ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đào tạo trung cấp của Trường Trung cấp Tây Sài Gòn
522			8.1.01		Danh sách nhập học các khoá 2024, 2025
523			8.1.02		Quyết định xóa tên và danh sách NH bị xoá tên năm học, 2023-2024, 2024-2025
524				2.3.02	Quy trình kiểm tra, thi kết thúc mô-đun, môn học
525				2.3.03	Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp
526				2.8.10	Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2024, 2025
527				2.8.11	Sổ cấp bằng tốt nghiệp
528				2.8.17	Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2023-2024, 2024-2025
529				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
530				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
531				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
532		8.2	8.2.01		Quyết định ban hành kèm theo Quy định khảo sát các bên liên quan
533			8.2.02		Quy trình khảo sát chất lượng giảng dạy
534				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
535				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
536				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
537				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
538		8.3		8.2.01	Quyết định ban hành kèm theo Quy định khảo sát các bên liên quan
539				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
540				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
541				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
542				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
543		8.4		8.2.01	Quyết định ban hành kèm theo Quy định khảo sát các bên liên quan
544				8.2.02	Quy trình khảo sát chất lượng giảng dạy
545				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
546				1.4.01	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
547				1.4.03	Báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng năm 2024, 2025
548				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
549		8.5	8.5.01		Quyết định ban hành Quy định tự đánh giá chất lượng
550			8.5.02		Quy trình tự đánh giá chất lượng
551			8.5.03		Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025
552			8.5.04		Kế hoạch tự đánh giá chất lượng 2024, 2025
553			8.5.05		Thông báo xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025
554			8.5.06		Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025
555			8.5.07		Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025
556			8.5.08		Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2024, 2025
557			8.5.09		Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đăng tải trên website Nhà trường
558			8.5.10		Hồ sơ đăng kí thực hiện đánh giá ngoài
559			8.5.11		Kế hoạch cải tiến kết quả tự kiểm định năm 2024, 2025
560			8.5.12		Báo cáo cải tiến kết quả tự kiểm định năm 2024, 2025

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
561				1.2.02	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm 2024, 2025
562		8.6	8.6.01		Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025
563				1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)